



# SÁNG TẠO PHÁT TRIỂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH (HOSE: AAA)**

 Lô CN11+CN12, Cụm Công nghiệp An Đồng,  
Huyện Nam Sách, Hải Dương.

 [info@anphatbioplastics.com](mailto:info@anphatbioplastics.com)

 [anphatbioplastics.com](http://anphatbioplastics.com)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH (HOSE: AAA)  
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024





MỤC LỤC

10 CHƯƠNG 1:  
TỔNG QUAN

Thông tin khái quát 13

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi 14

Lịch sử hình thành và phát triển 16

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh 18

Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2020 - 2024 22

Sự kiện tiêu biểu năm 2024 24

Cơ cấu bộ máy quản lý 26

Các công ty con, công ty liên kết 31

Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS 35

34 CHƯƠNG 2:  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Môi trường kinh doanh – Cơ hội và thách thức 42

Chiến lược Sản xuất Xanh 44

Giải pháp 46

40 CHƯƠNG 3:  
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM  
2024 & KẾ HOẠCH NĂM 2025

Tổng quan ngành nhựa Việt Nam 2024 và triển vọng 2025 50

Báo cáo của Ban Điều hành 54

Báo cáo của Hội đồng Quản trị 62

Báo cáo hoạt động của các công ty thành viên 64

Các khoản đầu tư, dự án 64

56 CHƯƠNG 4:  
BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông 69

Hoạt động của HĐQT 73

Hoạt động của BKS 77

Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH năm 2024 80

Quản trị rủi ro 81

Báo cáo đánh giá tình hình quản trị công ty năm 2024 85

Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị công ty năm 2025 111

100 CHƯƠNG 5:  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông tin chung về báo cáo 114

Định hướng phát triển bền vững 116

Mô hình phát triển bền vững 117

Hiệu quả kinh tế 118

Phát triển nguồn nhân lực 120

Tác động môi trường 125

114 CHƯƠNG 6:  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung 132

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 133

Báo cáo kiểm toán độc lập 134

Bảng cân đối kế toán hợp nhất 135

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 138

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 139

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất 141



## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

APH	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh
APC	Công ty cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex)
AP1	Khu công nghiệp An Phát 1
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban Điều hành
BDS	Bất động sản
BKS	Ban Kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CPI	Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
GCC	Các nước trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
KCN	Khu Công nghiệp
KPI	Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
MCK	Mã chứng khoán
PTBV	Phát triển bền vững
TC-KT	Tài chính – Kế toán
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Svck	So với cùng kỳ năm 2023





## THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### *Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác,*

Năm 2024 đã khép lại với nhiều thử thách, từ những biến động khó lường của thị trường đến ảnh hưởng nghiêm trọng của bão Yagi đối với chuỗi cung ứng và hoạt động vận hành. Tuy nhiên, trong thách thức luôn tồn tại cơ hội. Và chính trong gian nan, bản lĩnh, tinh thần đổi mới và ý chí phát triển bền vững của tập thể Công ty đã được khẳng định rõ ràng hơn bao giờ hết.

Năm qua Chúng tôi đã duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, vượt 7% kế hoạch doanh thu, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 39% svck, phản ánh hiệu quả trong quản trị chi phí, tối ưu vận hành và tái cấu trúc danh mục sản phẩm. Tuy nhiên, do công ty con thay đổi chủ trương đầu tư tại một dự án chiến lược, Công ty đã ghi nhận chi phí khác 95 tỷ đồng, ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận hợp nhất, khiến lợi nhuận sau thuế đạt 85% so với kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao phó. Dù vậy, đây là quyết định được cân nhắc kỹ lưỡng, nhằm đảm bảo hiệu quả dài hạn, tập trung nguồn lực cho các dự án có tiềm năng sinh lời cao và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong năm qua, Nhựa An Phát Xanh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: tăng trưởng 19% doanh thu sản xuất, tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm và thị trường xuất khẩu, gia tăng đầu tư lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp tại công ty con với dự án KCN Lương Điền Ngọc Liên, hoàn thành nghiên cứu khả thi 2 dự án mới tại AAA và công ty con. Đây là những nền tảng quan trọng giúp Công ty hiện thực hóa kế hoạch kinh doanh 2025 và chiến lược kinh doanh trung và dài hạn.

Năm 2025 đánh dấu một chặng đường mới, nơi tư duy sáng tạo trở thành chìa khóa để bứt phá, và phát triển

không còn chỉ là đích đến, mà là hành trình liên tục của sự thích nghi, đổi mới và tái tạo giá trị. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh liên tục biến đổi, Công ty đã chọn cách bước đi chủ động – thúc đẩy những thay đổi mang tính chiến lược, nuôi dưỡng văn hóa đổi mới trong toàn tổ chức và đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, con người cũng như mô hình kinh doanh linh hoạt. Mỗi sản phẩm, mỗi quyết định, mỗi bước chuyển mình đều được xây dựng trên nền tảng của sự sáng tạo – không chỉ để khác biệt, mà để phù hợp và dẫn đầu.

Bước sang năm 2025, với phương châm “Sáng tạo – Phát triển”, chúng tôi xác định sáng tạo không đơn thuần là đổi mới sản phẩm, mà còn là đổi mới tư duy, cách tiếp cận thị trường, mô hình vận hành và phương thức tạo giá trị. Phát triển bền vững sẽ là định hướng xuyên suốt, được thể hiện qua 4 trụ cột:

- Tái cấu trúc sản phẩm thị trường, các khoản đầu tư theo hướng tập trung và hiệu quả;
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong mọi khâu vận hành;
- củng cố hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả.
- Nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua sản phẩm và dịch vụ khác biệt;

**Chúng tôi tin rằng: sáng tạo là sức mạnh nội tại bền vững nhất, và phát triển là kết quả của tầm nhìn dám nghĩ khác, làm khác.** Trên hành trình đó, chúng tôi luôn trân trọng sự đồng hành, niềm tin và ủng hộ từ Quý cổ đông, Quý khách hàng và đối tác. Chính các bạn là động lực để chúng tôi không ngừng đổi mới, kiên định với khát vọng vươn xa.

Trân trọng,

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Lê Thăng Long

# THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

**Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác,**

Năm 2024 đánh dấu một chặng đường nhiều thử thách nhưng cũng nhiều nỗ lực đáng tự hào của toàn thể Ban điều hành và người lao động Công ty. Trong bối cảnh biến động kinh tế vĩ mô, và ảnh hưởng của bão Yagi, AAA vẫn kiên định theo đuổi chiến lược tăng trưởng hiệu quả, từng bước chuyển mình theo hướng sản xuất xanh và phát triển bền vững.

Công ty ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 12.782 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với năm trước và vượt 7% kế hoạch. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh, đạt 514 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2023, phản ánh năng lực vận hành được nâng cao và chiến lược tối ưu danh mục đang phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, do ghi nhận 95 tỷ đồng chi phí liên quan đến việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án PBAT, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 320 tỷ đồng, tăng nhẹ 3% và hoàn thành 85% kế hoạch ĐHCĐ giao phó. Đáng ghi nhận, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 369 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ. Những kết quả trên là minh chứng rõ nét cho năng lực thích ứng linh hoạt, sáng tạo trong quản trị và tinh thần đoàn kết của toàn bộ đội ngũ AAA.

Bước sang năm 2025, chúng tôi dự báo môi trường kinh doanh sẽ tiếp tục nhiều biến động, khi tăng trưởng toàn cầu chững lại, nhu cầu tiêu dùng suy giảm, và chủ nghĩa bảo hộ thương mại tiếp tục gia tăng. Trong bối cảnh đó,

**Ban điều hành xác định cần hành động với tinh thần thận trọng – quyết liệt – đổi mới để đảm bảo sự ổn định và phát triển dài hạn.**

Theo đó, kế hoạch năm 2025 được xây dựng với trọng tâm là tái cơ cấu hoạt động kinh doanh và tập trung tối ưu thị trường, sản phẩm. Doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 9.179 tỷ đồng, giảm 28% chủ yếu do chủ trương giảm tỷ lệ sở hữu tại mảng thương mại hạt nhựa. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ dự kiến đạt 273 tỷ đồng, giảm 26% so với năm 2024, phản ánh chi phí khấu hao gia tăng khi Nhà máy số 8 chính thức đi vào hoạt động và chủ trương thoái vốn các khoản đầu tư không còn phù hợp với định hướng cốt lõi.

Dù mục tiêu ngắn hạn có sự điều chỉnh, nhưng đây là bước đi chiến lược để AAA củng cố nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng trong tương lai. Chúng tôi tin rằng, sự đổi mới trong tư duy, linh hoạt trong hành động và kiên định với chiến lược phát triển xanh sẽ tiếp tục là kim chỉ nam cho mọi quyết sách của AAA.

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông, khách hàng, đối tác trong suốt hành trình phát triển của Công ty. Chúng tôi cam kết tiếp tục phát huy sức mạnh nội lực, lan tỏa tinh thần sáng tạo trong toàn hệ thống và không ngừng nỗ lực để AAA phát triển vững chắc hơn nữa trong những năm tới.

Trân trọng,  
Tổng Giám đốc

NGUYỄN LÊ TRUNG





# 01

## TỔNG QUAN





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH
Tên tiếng Anh	An Phat Bioplastics Joint Stock Company
Tên viết tắt	An Phat Bioplastics., JSC
Giấy CNĐKKD	0800373586 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 thay đổi lần thứ 36 ngày 10 tháng 04 năm 2023.
Vốn Điều lệ	3.822.744.960.000 đồng
Trụ sở chính	Lô CN 11 + CN 12, Cụm CN An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
Điện thoại	02203.755.998
Fax	02203.755.113
Website	www.anphatbioplastics.com
Mã cổ phiếu	AAA





## TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### Tầm nhìn:

Trở thành nhà sản xuất bao bì thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á.

### Sứ mệnh:

Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị thế thương hiệu nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường Việt Nam.

### Giá trị cốt lõi:

ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO

ĐOÀN KẾT - KỶ LUẬT

NHÂN VĂN - CHIA SẺ

HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG





# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 2002

  - Công ty TNHH Anh Hai Duy, tiền thân của CTCP Nhựa An Phát Xanh, được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 500 triệu đồng.
- 2005

  - Nhà máy sản xuất bao bì màng mỏng đầu tiên chính thức đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương với công suất thiết kế 13.200 tấn/năm.
  - Nhà máy sản xuất bao bì số 2 được khởi công tại Cụm Công nghiệp An Đồng với công suất thiết kế ban đầu đạt 9.600 tấn/năm
- 2007

  - CTCP Nhựa và Bao bì An Phát được thành lập tại KCN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương
- 2009

  - CTCP Nhựa và Bao bì An Phát đổi tên thành CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
  - Nhà máy bao bì số 3 vận hành ổn định, nâng tổng năng lực sản xuất của An Phát đạt 36.000 tấn/năm
  - CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát đầu tư vào công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries với hoạt động kinh doanh chính là khai thác khoáng sản, sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu ngành nhựa
- 2010

  - CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát tăng vốn điều lệ lên 99 tỷ đồng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là AAA.
- 2013

  - Quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với việc đưa vào vận hành Nhà máy số 5 dành riêng cho thị trường Nhật Bản, nâng tổng năng lực sản xuất lên 57.000 tấn/năm
  - Thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, An Phát đã trở thành tên tuổi uy tín với khách hàng quốc tế
- 2016

  - Cổ phiếu AAA chuyển niêm yết từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)
  - Vốn điều lệ tăng lên 570 tỷ đồng
- 2017

  - AAA đưa nhà máy số 6 và số 7 đi vào hoạt động, khẳng định vị thế nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á
  - Vốn điều lệ Công ty tăng lên 836 tỷ đồng
  - Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái (nay là CTCP An Tiến Industries) được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) với mã HII
  - AAA lọt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất (FAST 500) và Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam (50 Vietnam Best Growth)

- 2018

  - AAA tăng vốn điều lệ lên 1.712 tỷ đồng
  - Công ty con – CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái chính thức đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, nâng vốn điều lệ lên 278.5 tỷ VNĐ
  - Ra mắt các sản phẩm bao bì thân thiện môi trường tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu ANECO
  - KCN Kỹ thuật cao An Phát hoàn thiện các thủ tục đầu tư, bước đầu đi vào vận hành
- 2019

  - CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát chính thức đổi tên thành CTCP Nhựa An Phát Xanh, khẳng định quyết tâm trở thành doanh nghiệp “xanh”
  - Đẩy mạnh khai thác bất động sản khu công nghiệp
- 2020

  - Mở rộng sang lĩnh vực bao bì công nghiệp qua việc mua lại CTCP Nhựa Bao bì An Vinh, năng lực sản xuất bao bì được nâng lên 120.000 tấn/năm.
  - AAA nhận giải thưởng Top 10 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa vừa có Báo cáo thường niên tốt nhất
  - AAA nhận cờ thi đua xuất sắc toàn diện do Thủ tướng chính phủ trao tặng
  - Nâng vốn điều lệ lên 2.217.599.740 đồng
- 2021

  - Vốn điều lệ tăng lên 3.264.344.960.000 đồng.
  - KCN An Phát 1 được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.
  - Thương hiệu ANECO đăng ký thành công nhãn hiệu tại Mỹ, chính thức có mặt trên Amazon
- 2022

  - Vốn điều lệ tăng lên 3.822.744.960.000 đồng
  - Sản phẩm ANECO lần đầu tiên được vinh danh tại Thương hiệu Quốc gia Việt Nam
  - Lần thứ 4 góp mặt trong Danh sách Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín của Bộ Công thương
- 2023

  - Nhựa An Phát Xanh xuất sắc đạt 2 giải thưởng tại cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết 2023
  - ANECO vinh dự là thương hiệu chiến thắng hạng mục “The Polaris – Seller of the year” 2023 do Amazon Global Selling Vietnam trao tặng.
  - Đẩy mạnh hợp tác phát triển bền vững với đối tác tại Hoa Kỳ trong lĩnh vực bao bì, nhựa sinh học và logistics thông qua các chương trình xúc tiến đầu tư để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng thương hiệu mạnh tại Hoa Kỳ và mở rộng thị trường toàn cầu.
- 2024

  - Nhựa An Phát Xanh và thương hiệu AnEco đã vinh dự lần thứ 2 liên tiếp đạt danh hiệu Thương hiệu Quốc gia.
  - An Phát Complex – Công ty con của An Phát Xanh vinh dự nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt.
  - Tập đoàn An Phát Holdings giành giải thưởng “Nhà tuyển dụng yêu thích của năm”



## LĨNH VỰC VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty và các công ty con hoạt động trên các lĩnh vực:

Sản xuất sản phẩm nhựa: sản xuất bao bì màng mỏng, bao bì công nghiệp, linh kiện nhựa kỹ thuật, tấm ốp sàn nhựa...



Sản xuất và phân phối nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa: sản xuất và phân phối bột đá  $\text{CaCO}_3$  và hạt phụ gia PE, PP; phân phối các loại hạt nhựa, hóa chất...và các sản phẩm ngành nhựa



Kinh doanh bất động sản khu công nghiệp: Phát triển và kinh doanh bất động sản khu công nghiệp và các dịch vụ phụ trợ



Cung cấp các dịch vụ logistics: cung cấp các giải pháp logistics tổng thể như giao nhận quốc tế, vận tải nội địa, dịch vụ hải quan, logistics và cho thuê kho bãi







## THỊ TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ TRỤ SỞ KINH DOANH

**Tại Việt Nam:**  
nhà máy tại Hải Dương, Yên Bái, Hà Nội, Hưng Yên

**Văn phòng đại diện:**  
Hà Nội, Hồ Chí Minh, Singapore, Mỹ

Thị trường khách hàng:  
**70+**  
Quốc gia, vùng lãnh thổ



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2024

Tổng tài sản

13.768

Tỷ đồng

Doanh thu thuần

12.782

Tỷ đồng

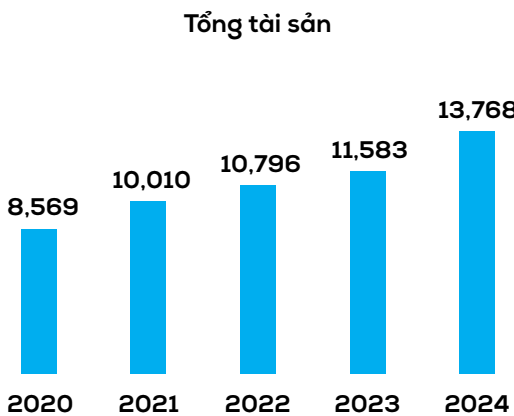
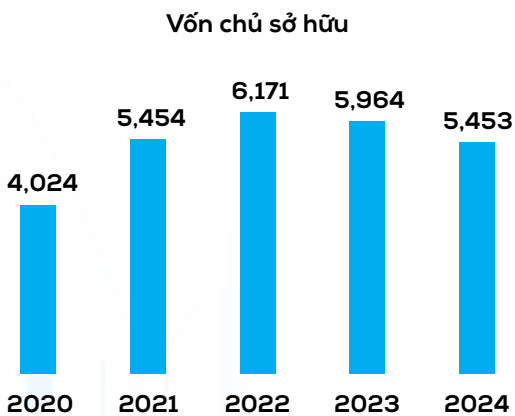
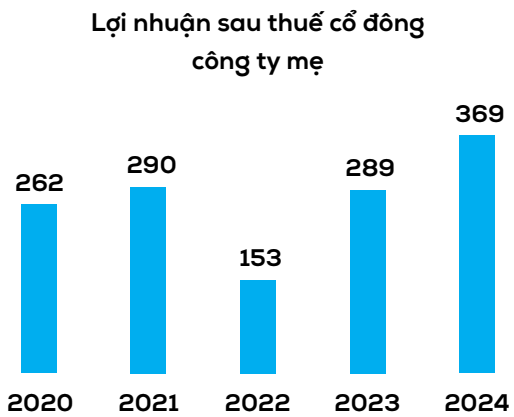
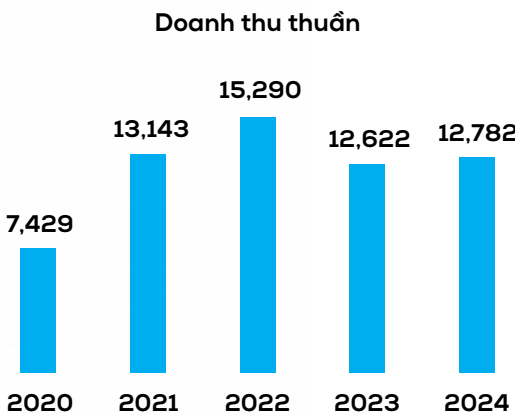
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ

369

Tỷ đồng

(Theo BCTC hợp nhất năm được kiểm toán năm 2024)

Các chỉ số tài chính cơ bản giai đoạn 2020 - 2024



ĐVT: Tỷ đồng, Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán



## SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2024



### NHỰA AN PHÁT XANH VÀ THƯƠNG HIỆU ANECO LẦN THỨ 2 LIÊN TIẾP ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

Năm 2024, túi nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco của CTCP Nhựa An Phát Xanh được tiếp tục công nhận là sản phẩm Thương hiệu quốc gia, gồm: túi đựng thực phẩm, túi shopping và túi rác. Đây là những sản phẩm đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của Chương trình và là sản phẩm tiêu biểu, đại diện cho Thương hiệu Việt Nam. Hai lần liên tiếp được công nhận là Thương hiệu quốc gia đã cho thấy sự tin nhiệm của thị trường nội địa dành cho dòng sản phẩm xanh "made-in-Vietnam".

Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam là chương trình xúc tiến thương mại đặc thù, dài hạn và duy nhất của Chính phủ Việt Nam nhằm tôn vinh những thương hiệu Việt có chất lượng sản phẩm vượt trội, có danh tiếng cũng như sự ảnh hưởng lớn trong nước. Danh hiệu này không chỉ là sự ghi nhận mà còn góp phần hỗ trợ các thương hiệu Việt như AnEco lan tỏa sản phẩm, dịch vụ của mình ra thị trường thế giới.

### TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS ĐƯỢC VINH DANH SAO VÀNG ĐẤT VIỆT NĂM 2024

Vượt qua nhiều vòng thẩm định khắt khe của hội đồng thẩm định, CTCP Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát đã vinh dự là một trong những cái tên nổi bật được vinh danh nhờ định hướng phát triển các khu công nghiệp xanh, thân thiện môi trường và có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Hải Dương. Xuyên suốt hành trình tại Sao vàng đất Việt 2024, hội đồng thẩm định đã tham quan thực tế và đặc biệt đánh giá cao các khu công nghiệp của An Phát Complex. Hiện An Phát Complex đang sở hữu 3 khu công nghiệp lớn tại Hải Dương, là điểm đến đầu tư và hợp tác với nhiều đối tác lớn, thu hút các doanh nghiệp FDI bởi tiên phong phát triển các khu công nghiệp xanh chuẩn ESG.

Sự công nhận và vinh danh tại Sao vàng đất Việt 2024 đã khẳng định cho tầm nhìn, định hướng phát triển đúng đắn và vị thế An Phát Complex – nhà phát triển bất động sản công nghiệp xanh hàng đầu tại Việt Nam.

### CTCP NHỰA AN PHÁT XANH PHỐI HỢP, HOÀN THÀNH SƠ DUYỆT CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ QUY MÔ CẤP TỈNH

CTCP Nhựa An Phát Xanh vinh dự được lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Công an tỉnh Hải Dương lựa chọn làm địa điểm để tổ chức các buổi sơ duyệt, tổng duyệt và diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ của tỉnh Hải Dương. Nhựa An Phát Xanh đã luôn được biết đến là một doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh, luôn gương mẫu và đi đầu với cơ sở hạ tầng phòng cháy chữa cháy tiên tiến, đảm bảo được sự chuẩn bị cần thiết để đối phó với nguy cơ cháy nổ trong khu vực khu công nghiệp.

Việc tổ chức các buổi sơ duyệt, tổng duyệt và diễn tập phương án PCCC và CNCH tại nhà máy Nhựa An Phát Xanh có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là điển hình trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC cho các Khu công nghiệp đông người lao động, giúp doanh nghiệp nâng cao tinh chủ động và khả năng sẵn sàng đối mặt, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do cháy gây ra.



### TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ VÀ ĐỒNG GÓP TẠI DIỄN ĐÀN DO ESCAP LIÊN HỢP QUỐC TỔ CHỨC

Ngày 29/2, tại Bangkok, Thái Lan, Tập đoàn An Phát Holdings đã tham dự Diễn đàn khu vực về chính sách thúc đẩy khu vực tư nhân trong Khoa học, Công nghệ và Đổi mới (STI) do Ủy hội Kinh tế và Xã hội châu Á – Thái Bình Dương (ESCAP) trực thuộc Liên Hợp Quốc tổ chức với vai trò diễn giả, khẳng định vai trò doanh nghiệp dẫn đầu và đóng góp ý kiến trong việc giảm thiểu rác thải nhựa. ESCAP là tổ chức quốc tế lớn nhất khu vực với 53 thành viên chính thức và 9 thành viên liên kết, có trách nhiệm hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội và thúc đẩy triển khai Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về Phát triển bền vững tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Tại Diễn đàn, đại diện của Tập đoàn An Phát Holdings đã chia sẻ về thành công của thương hiệu các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco sau 2 năm lên sàn thương mại điện tử Amazon. Đồng thời, APH cũng vinh dự khi là doanh nghiệp được đóng góp ý kiến về STI trong phát triển bền vững và cam kết tiếp tục những hoạt động nghiên cứu, phát triển và cải tiến sản phẩm, quy trình sản xuất, đóng góp vào công cuộc giảm thiểu rác thải nhựa toàn cầu.



### TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS ỦNG HỘ 1,5 TỶ ĐỒNG HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN HẢI DƯƠNG, YÊN BÁI KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BÃO SỐ 3

Trước những thiệt hại nặng nề do cơn bão số 3 (bão Yagi) gây ra, Tập đoàn An Phát Holdings đã trao tặng 1,5 tỷ đồng nhằm hỗ trợ, giúp đỡ người dân trên địa bàn 2 tỉnh Hải Dương và Yên Bái khắc phục hậu quả do mưa lũ, nhanh chóng ổn định cuộc sống. Đây cũng là 2 địa phương mà An Phát Holdings đặt các nhà máy sản xuất với hàng nghìn CBCNV đang sinh sống và làm việc.

Trước đó, với tinh thần "lá lành đùm lá rách" Tập đoàn An Phát Holdings cũng đã dừng mọi hoạt động trong khuôn khổ Hội thao kỷ niệm 22 năm thành lập, đồng thời dành toàn bộ kinh phí tổ chức và giải thưởng để hỗ trợ CBCNV tại các đơn vị/công ty thành viên bị ảnh hưởng bởi mưa lũ. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng kêu gọi toàn thể CBCNV tham gia ủng hộ, giúp đỡ các hộ gia đình của CBCNV bị thiệt hại vì thiên tai, với hy vọng giúp làm vơi bớt khó khăn, mất mát, sớm ổn định cuộc sống sau bão lũ.



### TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS GIÀNH GIẢI THƯỞNG "NHÀ TUYỂN DỤNG YÊU THÍCH CỦA NĂM"

Tập đoàn An Phát Holdings tự hào ghi danh trong danh sách Nhà tuyển dụng yêu thích năm 2024. Đây là một lời khẳng định Tập đoàn là một trong những thương hiệu nhà tuyển dụng hàng đầu, có uy tín và sức hút tới thị trường lao động tại Việt Nam. Kết quả có được từ cuộc khảo sát do CareerViet thực hiện với sự bảo trợ pháp luật từ công ty nghiên cứu thị trường Amco Việt Nam, từ ngày 7/7/2024 – 31/10/2024. Khảo sát năm nay ghi nhận hơn 84.200 lượt tham gia với hơn 5.720 doanh nghiệp đến từ nhiều lĩnh vực và nhận về hơn 3,8 triệu lượt quan tâm. Ban tổ chức cho biết Tập đoàn An Phát Holdings được yêu thích không chỉ vì chính sách phúc lợi hấp dẫn, môi trường làm việc đa dạng, khuyến khích sự phát triển cá nhân và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, mà còn có thương hiệu tuyển dụng được yêu thích bởi ứng viên trong và ngoài ngành. Với những ghi nhận đó, An Phát Holdings đã xuất sắc giành 02 giải thưởng gồm: Top 04 Ngành Sản Xuất – Khối Doanh nghiệp Lớn và Top 30 Nhà Tuyển dụng được Yêu Thích – Khối Doanh nghiệp Lớn.



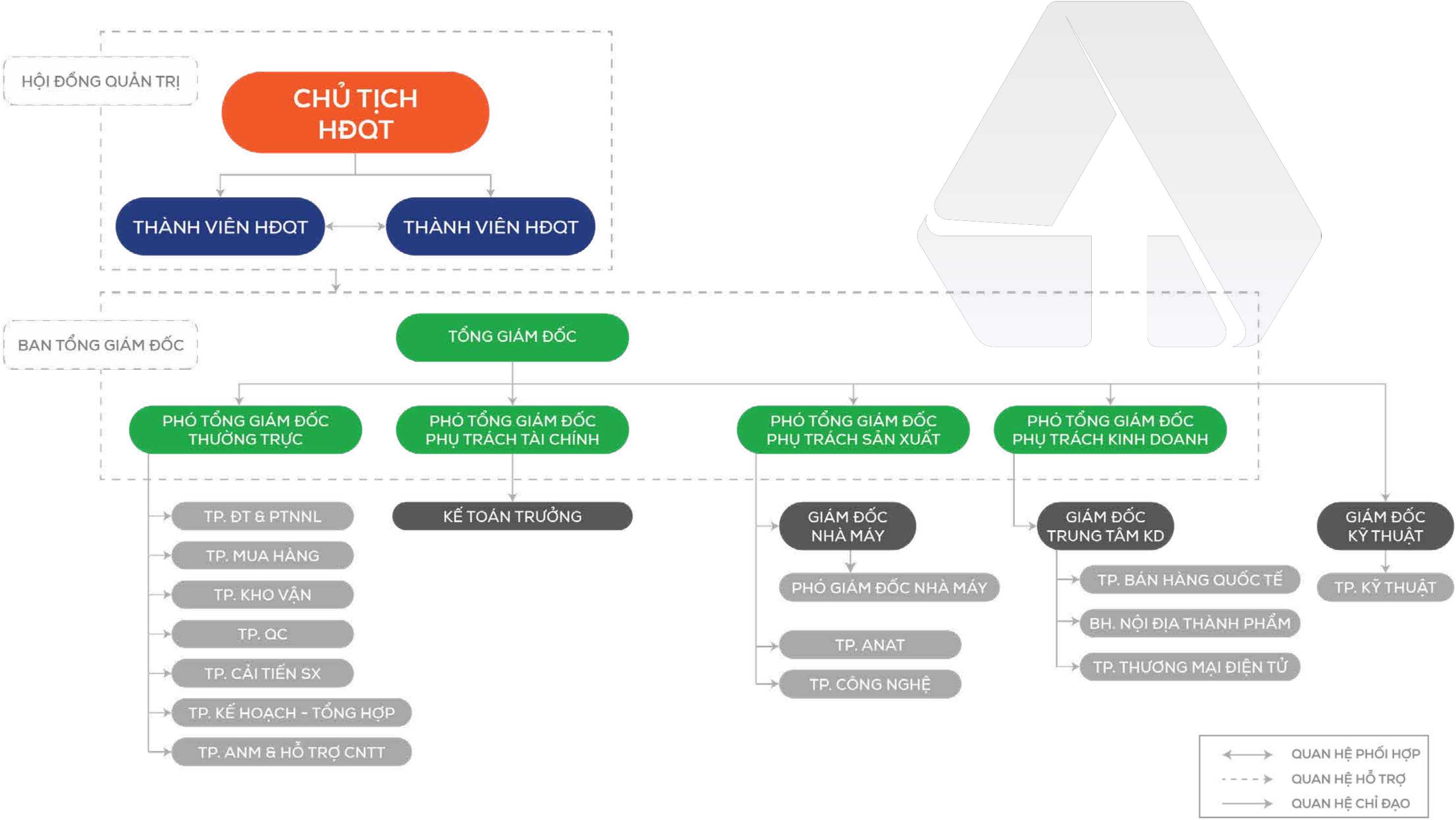
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHUNG





SƠ ĐỒ VỊ TRÍ QUẢN LÝ, LÃNH ĐẠO





## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tại ngày 31/12/2024 Công ty có các công ty con và công ty liên kết (bao gồm công ty liên kết qua công ty con) như sau:

### DANH SÁCH CÔNG TY CON

#### Công ty CP An Tiến Industries

**Địa chỉ:** Khu Công Nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 736,63

**Tỷ lệ lợi ích (%):** 54,85

**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 54,85

**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất sản phẩm từ nhựa nhựa, sản xuất phụ gia và bột đá

#### Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát

**Địa chỉ:** Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 1008,219

**Tỷ lệ lợi ích (%):** 93,04

**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 93,04

**Lĩnh vực kinh doanh:** Phát triển hạ tầng khu công nghiệp

#### Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát 1

**Địa chỉ:** Khu công nghiệp An Phát 1, Km 72, Quốc lộ 37, xã An Bình, Huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 375

**Tỷ lệ lợi ích (%):** 94,7

**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 100

**Lĩnh vực kinh doanh:** Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

#### Công ty CP Nhựa bao bì An Vinh

**Địa chỉ:** Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 430

**Tỷ lệ lợi ích (%):** 99,95

**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 99,95

**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất sản phẩm bao bì công nghiệp: bao jumbo, bao sling, bao PP



An Thanh Bicsol Singapore PTE. Ltd

**Địa chỉ:** Singapore  
**Vốn điều lệ:** 667.675 USD  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 54,9  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 100  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa

Công ty CP Liên vận An Tín

**Địa chỉ:** Lô CN11-CN12, cụm CN An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 100  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 54,3  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 99  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và viễn dương

Công ty TNHH An Trung Industries

**Địa chỉ:** Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 341  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 62,75  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 100  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất sản phẩm từ plastic

Công ty CP An Thành Bicsol

**Địa chỉ:** Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 318,8  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 76,7  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 99,7  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Kinh doanh nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa, các sản phẩm nhựa

Công ty CP Nhựa Hà Nội

**Địa chỉ:** Tổ 12, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 728,8  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 62,75  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 62,75  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm nhựa

Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM

**Địa chỉ:** Thôn Hào, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 20,7  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 62,75  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 100  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất sản phẩm từ plastic

Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam

**Địa chỉ:** Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 100  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 62,75  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 100  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất sản phẩm từ plastic

Công ty CP Sản xuất PBAT An Phát

**Địa chỉ:** Lô CN5-04 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 296  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 67,48  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 60,98  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất sản phẩm từ plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

AFC EcoPlastics LLC

**Địa chỉ:** USA  
**Vốn điều lệ:** 1.200.000 USD  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 87,5  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 87,5  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Kinh doanh hạt nhựa

Công ty CP VLXD công nghệ cao An Cường

**Địa chỉ:** Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 426  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 62,65  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 99,84  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất

An Phat International INC

**Địa chỉ:** Houston, USA  
**Vốn điều lệ:** 19.850.200 USD  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 100  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 100  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Đầu tư, kinh doanh các sản phẩm màng mỏng và các sản phẩm nhựa khác

Ankor Bioplastics Co.Ltd

**Địa chỉ:** 216, Munmakgongdan-gil, Munmak-eup, Won-ju-si, Gangwon-do, Korea  
**Vốn điều lệ:** 1.836.730.000 KRW  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 21,93  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 51  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, nhựa phân hủy





DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN KẾT

Bao gồm công ty liên kết của AAA và công ty con

Công ty CP Nhựa Bao Bì Vinh

**Địa chỉ:** Số 18 Phong Định Cảng – phường Bến Thủy – TP. Vinh – tỉnh Nghệ An  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 74,999  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 34,84  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 34,84  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, mua bán bao bì xi măng, bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa, in bao bì

Công ty CP Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam

**Địa chỉ:** Lô CN11 + CN12 cụm CN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 50  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 36,8  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 48  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Công ty CP Ancop (cho đến tháng 11/2024)

**Địa chỉ:** Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 2  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 45,59  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 49  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Công ty CP Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt

**Địa chỉ:** BT4 lô E9 Vimexco, đường Phạm Hùng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 30  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 49,55  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 50  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Xuất bản phần mềm

Công ty CP Dịch vụ Xăng dầu An Đông

**Địa chỉ:** Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 19,527  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 18,35  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 33,8  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Công ty CP Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát

**Địa chỉ:** Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương  
**Vốn điều lệ (Tỷ đồng):** 50  
**Tỷ lệ lợi ích (%):** 20,37  
**Tỷ lệ biểu quyết (%):** 37,4  
**Lĩnh vực kinh doanh:** Dịch vụ ăn uống khác

Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Lê Thăng Long

Chủ tịch HĐQT  
Tiến Sĩ Khoa Học Vật Liệu  
Sinh năm 1984



Ông Phan Trí Nghĩa

Thành viên độc lập HĐQT  
Cử nhân Kinh tế  
Sinh năm 1974

- 11/2013 – 11/2016: Chuyên viên phát triển sản xuất tại Công ty Mobidiag France
- 11/2017 – 08/2018: Phó Giám đốc Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
- 08/2018 – 08/2019: Phó Giám đốc Ban Nghiên Cứu và Phát Triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
- 09/2019 – 01/2021: Giám đốc Ban Nghiên Cứu và Phát Triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
- 11/2018 – 03/2020: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội
- 11/2019 – 01/2023: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplas-tics
- 01/2023 – đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Ankor Bioplastics.
- 01/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP AnBio
- 02/2022 – nay: Tổng Giám đốc CTCP Anbio
- 01/2021 – 01/2023: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Sản xuất PBAT An Phát
- 01/2023 – 02/2024: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sản xuất PBAT An Phát
- 02/2024 – đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát
- 01/2021 – 10/2024: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
- 06/2021 – 05/2024: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
- 06/2021 – 06/2022: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 06/2022 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 10/2024 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

- 09/1998 – 01/2002: Trợ lý Phòng Tổ chức lao động Công ty Hợp tác kinh tế Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.
- 01/2002 – 01/2004: Trưởng ban Tổ chức định mức tiền lương – Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.
- 01/2004 – 01/2008: Phó phòng Tổ chức Lao động – Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.
- 01/2008 – 07/2008: Phó phòng Tổ chức Lao động – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.
- 07/2008 – 3/2020: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su (Lào)
- 07/2008 – 3/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.
- 5/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Sông La Xanh
- 5/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần khoáng sản Đông Á
- 5/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công nghiệp Nhựa Á Châu
- 06/2022 – nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh







**Bà Hòa Thị Thu Hà**

Thành viên HĐQT  
Cử nhân kinh tế  
Sinh năm 1978

- 2000 – 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Khang Vinh
- 2003 – 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt
- 2005 – 3/2007: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Anh Hai Duy (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
- 03/2007 – 2009: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Bao bì An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
- 2010 – 3/2018: Kế toán trưởng CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
- 2010 – 6/2022: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 3/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 6/2020 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội
- 1/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
- 05/2023 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 01/2025 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Khu Công nghiệp Lương Điện Ngọc Liên



**Bà Nguyễn Thị Tiệp**

Thành viên HĐQT  
Thạc sĩ Quản lý kinh tế  
Luật sư  
Sinh năm 1985

- 07/2007 – 07/2008: Nhân viên hành chính CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
- 08/2008 – 08/2009: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
- 09/2009 – 09/2010: Chuyên viên Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
- 10/2010 – 12/2017: Trưởng Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
- 01/2018 – 05/2019: Phó chánh văn phòng CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
- 05/2019 – 01/2023: Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
- 01/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
- 09/2019 – 02/2023: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.
- 02/2021 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 02/2023 – nay: Phó Chủ tịch thường trực CTCP Tập đoàn An Phát Holdings



**Bà Trần Thị Thoản**

Thành viên HĐQT,  
Thạc sĩ Quản lý kinh tế  
Sinh năm: 1985

- 06/2007 – 09/2009: Phụ trách Đối ngoại tại Công ty TNHH XQ Việt Nam;
- 10/2009 – 12/2015: Giám đốc Trung tâm kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 12/2015 – 02/2017: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 03/2017 – 03/2018: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 03/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa An Phát Xanh.
- 02/2021 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 06/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.

Thay đổi nhân sự HĐQT trong năm 2024: Không có

## GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



**Ông Nguyễn Lê Trung**

Tổng Giám đốc  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh  
Sinh năm 1976

- 1998 – 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC;
- 2002 – 2007: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy;
- 2007 – 2009: Kế toán trưởng CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
- 2007 – 2015: Thành viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries;
- 07/2011 – 06/2022: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 06/2022 – nay: Tổng Giám đốc CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 03/2017 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.



**Bà Trần Thị Thoản**

Phó Tổng Giám đốc thường trực  
Thạc sĩ Quản lý kinh tế  
Sinh năm: 1985

- 2007 – 2009: Phụ trách Đối ngoại tại Công ty TNHH XQ Việt Nam;
- 2009 – 2015: Giám đốc Trung tâm kinh doanh CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 2015 – 03/2017: Phó Tổng Giám đốc sản xuất CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 03/2017 – nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa An Phát Xanh.
- 02/2021 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
- 06/2023 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.





**Bà Hòa Thị Thu Hà**

*Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính  
Kế toán  
Cử nhân Kinh tế  
Sinh năm 1978*

- 2000 - 2002: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Khang Vinh;
- 2003 - 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt;
- 2005 - 03/2007: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Anh Hai Duy;
- 03/2007 - 2009: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 2010 - 04/2018: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 04/2018 - 06/2022: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 06/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 06/2020 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội
- 01/2023 - nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
- 01/2025 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Khu Công nghiệp Lương Điện Ngọc Liên



**Ông Nguyễn Xuân Cờ**

*Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất  
Kỹ sư kỹ thuật tàu thủy  
Sinh năm: 1988*

- Từ 1/2011 - 12/2011: Kỹ sư CTCP Thiết bị nâng hạ Quang Trung
- Từ 1/2012 - 6/2013: Phó Quản đốc CTCP Gạch ngói Trảng An (Nay là CTCP Gạch ngói Đất Việt)
- Từ 09/2013 - 06/2014: Điều phối viên CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (Nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
- Từ 07/2014 - 09/2014: Quyền Phó Giám đốc Nhà máy 5 CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (Nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
- Từ 06/2015 - 11/2015: Trợ lý Giám đốc Nhà máy 5 CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (Nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
- Từ 12/2015 - 12/2016 : Nhân viên Kế hoạch sản xuất CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (Nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
- Từ 01/2017 - 09/2018: Phó Giám đốc Nhà máy 6 CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát (Nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh)
- Từ 10/2018 - 09/2023: Giám đốc Nhà máy 6 CTCP Nhựa An Phát Xanh
- Từ 10/2023 - Nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất CTCP Nhựa An Phát Xanh



**Bà Nguyễn Thị Thùy Vân**

*Kế toán trưởng  
Cử nhân  
Sinh năm 1984*

- 2009 - 2016: Nhân viên kế toán tại CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 2016 - 2019: Phó Phòng kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 04/2018 - nay: Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh.
- 04/2023 - nay: Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin CTCP Nhựa An Phát Xanh

**Thay đổi nhân sự Ban Điều hành trong năm 2024:** Không có

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



**Bà Nguyễn Thị Giang**

*Trưởng BKS  
Thạc sĩ Quản lý kinh tế  
Sinh năm: 1983*

- 2008 - 2015: Nhân viên Kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 2015 - 03/2016: Thành viên Ban kiểm tra nội bộ CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 03/2016 - nay: Trưởng BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.



**Bà Nguyễn Thị Phụng**

*Thành viên BKS  
Cử nhân kinh tế - kế toán  
Sinh năm: 1989*

- 06/2011 - 02/2019: Nhân viên kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 02/2018 - nay: Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.



**Bà Văn Thị Lan Anh**

*Thành viên BKS  
Trung cấp  
Sinh năm: 1977*

- 2002 - 2004: Nhân viên kế toán tại Công ty Xây lắp điện 4;
- 10/2004 - 03/2007: Nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH Anh Hai Duy;
- 03/2007 - 04/2009: Nhân viên văn phòng CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
- 04/2019 đến nay: Thành viên BKS CTCP Nhựa An Phát Xanh.



# 02

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN





MÔI TRƯỜNG KINH DOANH – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Cơ hội: x      Thách thức: o      Không có tác động: -

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Sản xuất sản phẩm nhựa truyền thống	Sản xuất sản phẩm nhựa tự hủy	BDS KCN	Nguyên vật liệu ngành nhựa
TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ	Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm	o	o	o	o
	Kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ	x	x	x	x
	Giải ngân vốn FDI vào Việt Nam gia tăng	x	x	x	x
	Áp lực lạm phát, tỷ giá, lãi suất	o	o	o	o
HỘI NHẬP QUỐC TẾ	Tiếp cận thị trường lớn hơn nhờ thúc đẩy hoạt động thương mại, các hiệp định thương mại tự do	x	x	x	x
	Gia tăng cạnh tranh toàn cầu	o	o	o	o
	Căng thẳng thương mại và chủ nghĩa bảo hộ:	o	o	o	o
	Đa dạng hóa chuỗi cung ứng	x	x	x	x
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	Xu hướng chuyển đổi số trong vận hành, tự động hóa trong sản xuất	x	x	x	x
	Cạnh tranh nhờ dẫn đầu trong công nghệ	x	x	o	x
YẾU TỐ DÂN SỐ - XÃ HỘI	Tỷ lệ sử dụng nhựa/người thấp so với trung bình thế giới	x	x		x
	Cơ cấu dân số vàng, nguồn lao động dồi dào	x	x	x	x
	Thu nhập bình quân đầu người cải thiện, chi tiêu hộ gia đình tăng	x	x	-	x
	Nhận thức về vấn đề môi trường, ô nhiễm nhựa ngày càng cao	x	o	-	o
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Ảnh hưởng đến môi trường sống, gia tăng bệnh tật	o	o	o	o
	Tác động xấu đến cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải	o	o	o	o
	Gia tăng các rủi ro về môi trường, thiên nhiên	o	o	o	o
	Yêu cầu cao hơn về hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro	o	o	o	o
KINH TẾ TUẦN HOÀN	Xu hướng sử dụng nguyên liệu nhựa sinh học	o	x	-	o
	Xu hướng tiêu dùng bền vững	o	x	-	o
	Mục tiêu Net Zero năm 2050 của Chính phủ Việt Nam	o	x	x	o
	Xu hướng tiêu dùng xanh hiện hữu rõ ràng hơn đối với người tiêu dùng và các nhà sản xuất	o	x	-	o





CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT XANH

Xu hướng toàn cầu đang chuyển từ mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống sang kinh tế tuần hoàn nhằm phát triển kinh tế bền vững và bảo vệ môi trường. Việt Nam đã thể hiện cam kết này qua việc ban hành Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trong đó có nội dung về kinh tế tuần hoàn. Diễn đàn Doanh nghiệp Phát triển bền vững Việt Nam 2021 cũng đã thảo luận về vai trò của kinh tế tuần hoàn trong phát triển bền vững. Đặc biệt, ngày 23/1/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035, khẳng định định hướng phát triển sản xuất và tiêu dùng bền vững, tái tạo tài nguyên theo chu trình khép kín, nhằm giảm thiểu tối đa phát thải ra môi trường và mang lại giá trị kinh tế – xã hội.

Nhận thức rõ vấn đề này, cộng đồng doanh nghiệp nói chung, trong đó có Nhựa An Phát Xanh đã được xác định là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế tuần hoàn. Việc xây dựng mô hình kinh doanh hướng đến phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế cạnh tranh và đà tăng trưởng. Chiến lược sản xuất xanh là một cách tiếp cận nhằm giảm tác động tiêu cực của

Tác động	Giảm chi phí dài hạn
	Giảm rủi ro pháp lý liên quan đến tuân thủ quy định môi trường
	Tạo lợi thế cạnh tranh nhờ sản phẩm bền vững
	Cải thiện hình ảnh thương hiệu

sản xuất đối với môi trường trong khi vẫn duy trì hiệu quả kinh tế. Thông qua từng bước triển khai chiến lược, Nhựa An Phát Xanh và các công ty con đang hòa mình vào xu thế của thời đại, đáp ứng kì vọng ngày càng gia tăng của các bên liên quan về vai trò của doanh nghiệp trong việc phát triển nền kinh tế tuần hoàn.



CÁC YẾU TỐ CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT XANH

1. Thiết kế sản phẩm bền vững

- Sử dụng nguyên liệu tái chế hoặc thân thiện với môi trường: tiếp tục nghiên cứu, thương mại mở rộng danh mục và chất lượng các sản phẩm tự hủy. Công ty và các công ty con hiện đã thành công sản xuất thương mại các sản phẩm bao bì, nhựa thực phẩm (ống hút, dao thìa đĩa....) từ nguyên liệu nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn.
- Thiết kế để giảm thiểu chất thải trong quá trình sản xuất: tối ưu công thức nguyên vật liệu để giảm thiểu chất thải

2. Giảm thiểu chất thải

- Sản xuất tinh gọn: Áp dụng các nguyên tắc sản xuất tinh gọn để giảm thiểu chất thải và nâng cao hiệu quả.
- Kinh tế tuần hoàn: Tái sử dụng, tái chế hoặc tận dụng lại các vật liệu thải trong quy trình sản xuất.
- Mục tiêu không chất thải: Hướng tới loại bỏ chất thải ra bãi rác bằng cách thiết kế lại quy trình và sản phẩm.

3. Sử dụng năng lượng hiệu quả

- Tích hợp năng lượng tái tạo vào hoạt động sản xuất: tiếp tục nghiên cứu triển khai tăng tỉ lệ sử dụng điện mặt trời, hiện tỷ lệ tiêu thụ điện mặt trời khoảng 13% tại công ty mẹ AAA, tiếp tục nghiên cứu triển khai tại các công ty sản xuất thành viên khác và các dự án mở rộng sản xuất trong tương lai.
- Thiết bị tiết kiệm năng lượng: Đầu tư vào máy móc và công cụ tiêu thụ ít năng lượng.

4. Tiết kiệm nước

- Hệ thống nước tuần hoàn khép kín: Tái chế và tái sử dụng nước trong các quy trình sản xuất.
- Sử dụng nước hiệu quả: Lắp đặt các công nghệ tiết kiệm nước và theo dõi lượng tiêu thụ.

5. Chuỗi cung ứng bền vững

- Hợp tác với nhà cung cấp có tiêu chuẩn môi trường cao: Tiêu chí tuân thủ các quy định về môi trường trong hệ thống đánh giá nhà cung cấp và lựa chọn nhà thầu. Việc ưu tiên lựa chọn hợp tác với các nhà cung cấp có tiêu chuẩn cao về môi trường.
- Phát triển chuỗi cung ứng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường: duy trì vị thế tiên phong trong sản xuất các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu với các nhà sản xuất uy tín.

6. Tuân thủ quy định và chứng nhận môi trường

- Đảm bảo tuân thủ các luật môi trường trong nước và quốc tế. Áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý môi trường như ISO 14001.
- Đạt các chứng nhận về sản phẩm xanh.

7. Giáo dục và đào tạo nhân sự

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến sản xuất bền vững.
- Đào tạo CBCNV về quy trình xanh và trách nhiệm môi trường.



# GIẢI PHÁP

## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, thị trường hiện hữu, mở rộng các thị trường và sản phẩm có hiệu quả cao, biên lợi nhuận tốt; Đa dạng hóa thị trường, khách hàng, giảm rủi ro tập trung thị trường;
- Mở rộng thị trường và danh mục sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn, thân thiện với môi trường;
- Thúc đẩy truyền thông đại chúng thương hiệu ANECO và nâng cao ý thức về phòng chống rác thải nhựa, phối hợp chặt chẽ giữa marketing và bán hàng để lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh.

## HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN – CẢI TIẾN SẢN XUẤT

- Tinh gọn cơ cấu tổ chức và hệ thống quản lý sản xuất theo hướng hiệu quả;
- Triển khai sản xuất ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng;
- Tăng cường tự động hóa sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý sản xuất;
- Thúc đẩy sáng kiến cải tiến sản xuất, giảm hao phí nguyên vật liệu và năng lượng, tăng năng suất lao động;
- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm sinh học phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng.

## HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

- Tuân thủ quy định về thuế và chuẩn mực kế toán;
- Tìm kiếm và lựa chọn các nguồn vốn phù hợp, tối ưu chi phí vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng của Công ty.
- Kiểm soát chi phí, rủi ro tài chính và tối ưu hệ thống quản trị tài chính.
- Tối ưu quy chế quản lý tài chính tinh gọn nhưng chặt chẽ, nâng cao hiệu quả báo cáo.

## HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tự động hóa trong quản trị và sản xuất;
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin mạng, đặc biệt các thông tin chiến lược kinh doanh của Công ty và dữ liệu khách hàng;
- Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân sự về công nghệ thông tin, để sẵn sàng tiếp nhận công nghệ mới và ứng phó với các tình huống phát sinh rủi ro an ninh mạng.

## HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ – ĐÀO TẠO – TRUYỀN THÔNG NỘI BỘ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự;
- Chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, nâng cao chế độ đãi ngộ, chăm lo đời sống CBCNV;
- Tăng cường đào tạo, phát triển năng lực nhân sự đảm bảo phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ và sản xuất xanh;
- Tiếp tục bồi đắp và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, khối đoàn kết nội bộ;





# 03

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 & KẾ HOẠCH NĂM 2025





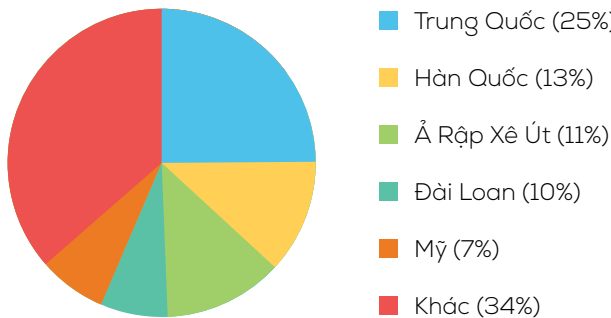
## TỔNG QUAN NGÀNH NHỰA VIỆT NAM 2024 VÀ TRIỂN VỌNG 2025

### NHẬP KHẨU CHẤT DẸO NGUYÊN VẬT LIỆU

Năm 2024, nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu đạt 8,427 triệu tấn với trị giá 11,78 tỷ USD, tăng 23,3% về lượng và tăng 20,7% về trị giá so với năm 2023. Nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu năm 2024 từ các thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Indonesia, Singapore, Ấn Độ, Quata tăng mạnh so với năm 2023.

Trong năm 2024, nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu PE và PP chiếm tới 47% tổng lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam. Nhập khẩu nhiều loại chất dẻo nguyên liệu tăng so với năm 2023.

Cơ cấu thị trường nhập khẩu chất dẻo năm 2024  
(theo sản lượng)



(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Nhập khẩu nhựa PE trong năm 2024 tăng 13,2% về lượng và tăng 12,8% về trị giá so với năm 2023, đạt 2,63 triệu tấn với trị giá 2,91 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 31,2% tổng lượng chất dẻo nguyên liệu nhập khẩu của Việt Nam. Giá nhập khẩu trung bình giảm 0,3%, đạt 1.107 USD/tấn. Nhựa PE được nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Singapore, Hàn Quốc.

Nhập khẩu nhựa PP trong năm 2024 đạt 1,33 triệu tấn với trị giá 1,48 tỷ USD, tăng 14,6% về lượng và tăng 15,9% về trị giá so với năm 2023, chiếm tỷ trọng 15,8% tổng lượng chất dẻo nguyên liệu nhập khẩu của Việt Nam. Hàn Quốc, Trung Quốc là 2 thị trường chính cung cấp mặt hàng này cho Việt Nam. Giá nhập khẩu trung bình đạt 1.106 USD/tấn, tăng 1,2%.

### XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NHỰA

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam trong năm 2024 đạt 6,725 tỷ USD, tăng 29,8% so với năm 2023, cho thấy tiềm năng phát triển vượt bậc của ngành nhựa xuất khẩu trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang phục hồi.

Trong 10 năm gần đây, ngành nhựa Việt Nam đã duy trì đà tăng trưởng ổn định, khẳng định vị thế là một trong những ngành công nghiệp trọng yếu, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế quốc gia. Hiện tại, ngành nhựa có hơn 4.000 doanh nghiệp hoạt động, trong đó 90% là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo ra việc làm cho hơn 250.000 lao động.

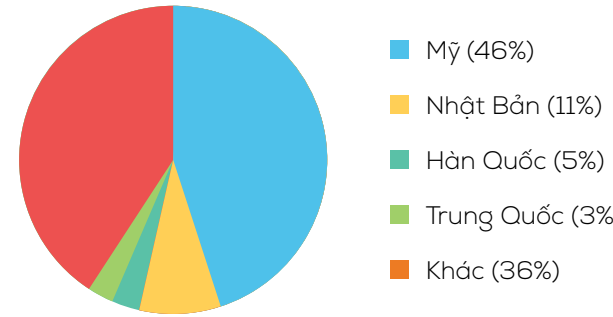
Sản phẩm nhựa Việt Nam không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước mà còn mở rộng ra hơn 170 thị trường thế giới. Đặc biệt, xuất khẩu sản phẩm nhựa lớn nhất sang thị trường Mỹ, còn xuất khẩu sang một số thị trường lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Trung Quốc, Thái Lan và Ấn Độ ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ.

Xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam sang Mỹ đạt kim ngạch lớn nhất trong năm 2024, đạt 3,082 tỷ USD, chiếm 45,8% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam. So với năm 2023, xuất khẩu sản phẩm nhựa sang thị trường này tăng 42,4%. Đồ dùng trong xây lắp là sản phẩm nhựa xuất khẩu lớn nhất sang thị trường này.

Nhật Bản là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của sản phẩm nhựa Việt Nam trong năm 2024, đạt 730,9 triệu USD, chiếm 10,9% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa. So với năm 2023, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này tăng 6,4%. Xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Nhật Bản là túi nhựa.

Năm 2024, Việt Nam có 5.602 doanh nghiệp nhựa xuất khẩu, tăng 578 doanh nghiệp so với năm 2023. Trong đó, có 6 doanh nghiệp nhựa đạt kim ngạch xuất khẩu trên 100 triệu USD, và 19 doanh nghiệp đạt kim ngạch xuất khẩu trên 50 triệu USD.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2024  
(theo giá trị)



(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

### TOP CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NHỰA

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Tên doanh nghiệp	Trị giá (nghìn USD)
CÔNG TY TNHH RISESUN NEW MATERIAL VIỆT NAM	285.794
CÔNG TY TNHH SÀN NHÀ VĨNH DỰ VIỆT NAM	190.864
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH	151.508
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU XÂY DỰNG JINKA	132.041
CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HUALI VIỆT NAM	113.350
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP LIONCORE VIỆT NAM	104.581



## CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NHỰA VIỆT NAM TRONG NĂM 2024:

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn quan trọng đối với ngành nhựa Việt Nam, khi các doanh nghiệp trong ngành tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ biến động của nền kinh tế toàn cầu, sự thay đổi trong nhu cầu của người tiêu dùng và các quy định môi trường ngày càng nghiêm ngặt. Tuy nhiên, ngành nhựa Việt Nam đã duy trì đà phát triển ổn định nhờ vào khả năng thích ứng và sự đổi mới không ngừng trong công nghệ sản xuất, đặc biệt là trong các lĩnh vực nhựa sinh học, tái chế và sản xuất thân thiện môi trường.

Ngành nhựa Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn trong quá trình phát triển. Một trong những thách thức chính là sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu. Hiện tại, khoảng 70% nguyên liệu nhựa vẫn phải nhập khẩu. Áp lực cạnh tranh cũng là một yếu tố đáng lưu ý. Các doanh nghiệp nhựa trong nước đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là từ Trung Quốc. Ngoài ra, vấn đề môi trường đang trở thành một thách thức ngày càng lớn đối với ngành nhựa. Các doanh nghiệp phải đối mặt với áp lực từ chính phủ và xã hội về việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu ô nhiễm nhựa. Điều này yêu cầu các doanh nghiệp phải đầu tư vào công nghệ sản xuất sạch hơn và phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, điều

này có thể làm tăng chi phí sản xuất trong ngắn hạn. Công nghệ sản xuất cũng là một vấn đề đáng quan tâm. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vẫn đang sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức, ngành nhựa Việt Nam cũng đang có nhiều cơ hội phát triển, đặc biệt là từ các hiệp định thương mại tự do (FTA). Hiệp định EVFTA mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp nhựa Việt Nam tiếp cận thị trường EU với mức thuế ưu đãi, trong khi hiệp định RCEP tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu sản phẩm nhựa sang các nước trong khu vực ASEAN và các đối tác lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Những cơ hội này có thể giúp các doanh nghiệp nhựa mở rộng thị trường nhưng cũng đặt ra thách thức lớn trong quá trình phát triển.

## TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU SẢN PHẨM NHỰA TRONG NĂM 2025:

Theo quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam tầm nhìn đến năm 2025 của Bộ Công Thương, ngành nhựa phải chuyển dịch cơ cấu theo hướng giảm dần tỷ trọng các nhóm sản phẩm có tuổi thọ ngắn và tăng tỷ trọng nhóm sản phẩm có tuổi thọ dài. Điển hình là việc giảm sản xuất nhựa bao bì và nhựa gia dụng, tăng sản xuất nhựa vật liệu xây dựng và nhựa kỹ thuật có tính chất cơ lý đặc biệt chuyên dùng trong thi công công trình và hoạt động công nghiệp.

Triển vọng xuất khẩu sản phẩm nhựa trong năm 2025 được dự báo sẽ tiếp tục tích cực, nhờ vào nhiều yếu tố hỗ trợ từ cả thị trường trong nước và quốc tế. Ngành nhựa Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong những năm qua, và dự kiến kim ngạch xuất khẩu sẽ đạt khoảng 7 tỷ USD, tăng trưởng từ 6-8% so với năm 2024. Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất cho sản phẩm nhựa Việt Nam trong năm 2025, với nhu cầu ngày càng tăng.

Ngành nhựa Việt Nam đang chuyển mình để thích ứng với xu hướng tiêu dùng bền vững và yêu cầu về sản phẩm xanh thân thiện với môi trường. Việc đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại và phát triển sản phẩm nhựa tái chế sẽ là yếu tố quan trọng giúp các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Các sản phẩm nhựa tái chế không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng mà còn góp phần bảo vệ môi trường.

Chính phủ Việt Nam cũng đang có những chính sách hỗ trợ cho ngành nhựa, bao gồm việc thúc đẩy đầu tư vào công nghệ và cải thiện quy trình sản xuất. Những chính sách này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc mở rộng sản xuất và xuất khẩu. Dự kiến, ngành nhựa sẽ giữ mức phát triển bền vững và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu thị trường trong tương lai.



## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2024 AAA tiếp tục khẳng định vị thế nhà sản xuất và xuất khẩu bao bì màng mỏng hàng đầu tại Việt Nam.

### KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	Thay đổi 2024/2023	Tỷ trọng TH2024/KH2024	Tỷ trọng TH2024/KH2024 điều chỉnh (*)
1	Tổng tài sản hợp nhất	13.768	+19%	-	
2	Vốn chủ sở hữu hợp nhất	6.236	+5%	-	
3	Doanh thu thuần hợp nhất	12.782	+1%	107%	116%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	320	+3%	85%	102%

(\*) Theo Nghị quyết HĐQT số 050902/2024/NQ-HĐQT ngày 05/09/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2024

Năm 2024, AAA ghi nhận doanh thu hợp nhất 12.782 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với năm 2023, vượt 6,5% so với kế hoạch. Trong đó doanh thu bán sản phẩm nhựa, khuôn chiếm 43% doanh thu thuần hợp nhất, tăng 19% svck, doanh thu bán hàng hóa chiếm 54%, giảm 11% svck. Năm 2024, sản lượng bán bao bì đạt 107.184 tấn, tăng 5% svck, sản lượng bán hạt nhựa phụ gia và bột đá đạt 131.744 tấn, tăng 2% svck.

Năm 2024 lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 1.484 tỷ đồng, tăng 34% svck, đóng góp bởi cả mảng sản xuất và thương mại. Biên lợi nhuận gộp mảng thương mại tăng mạnh từ 3,3% năm 2023 lên 6,0% năm 2024 và biên gộp mảng sản xuất tăng từ 16,4% năm 2023 lên 17,4% năm 2024. Chi phí bán hàng tăng 40% svck và chi phí quản lý tăng 33% svck. Lợi nhuận từ HĐKD đạt 514 tỷ đồng, tăng 39% svck. Tuy nhiên năm 2024 ghi nhận 95 tỷ đồng chi phí liên quan đến việc thay đổi chủ trương đầu tư Dự án nhà máy PBAT nên lợi nhuận sau thuế năm 2024 chỉ đạt 320 tỷ đồng, tăng 3% svck. Như vậy Công ty hoàn thành 85% kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua và 102% kế hoạch sau điều chỉnh. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 369 tỷ đồng, tăng 27% svck.

Công ty Công ty hoàn thành 85% kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua và 102% kế hoạch điều chỉnh. Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận do công ty con PBAT ghi nhận chi phí dự án do thay đổi chủ trương đầu tư.

### LĨNH VỰC SẢN XUẤT

Các sản phẩm nhựa được hợp nhất trong năm 2024 bao gồm: bao bì nhựa (bao bì công nghiệp, bao bì màng mỏng truyền thống, bao bì màng mỏng tự hủy), hạt

nhựa phụ gia và bột đá, nhựa xây dựng, linh kiện nhựa kỹ thuật và khuôn mẫu. Năm 2024, với mảng bao bì, thị trường châu Âu, Nhật Bản và Mỹ vẫn là các thị trường quan trọng nhất. Châu Á là thị trường chính của mảng sản xuất bột đá và hạt nhựa phụ gia. Các sản phẩm linh kiện nhựa và khuôn mẫu tiêu thụ chủ yếu ở nội địa, sản phẩm tấm ốp sàn nhựa xây dựng xuất khẩu chủ yếu đến Mỹ. Mảng nhựa xây dựng và nhựa kỹ thuật mới được hợp nhất từ quý 4/2024 do CTCP Nhựa Hà Nội trở thành công ty con của Công ty. Doanh thu thuần hoạt động sản xuất năm 2024 đạt 5.474 tỷ đồng, tăng 19% svck. Sản lượng bán bao bì đạt 107.184 tấn, tăng 5% svck, sản lượng bán hạt nhựa phụ gia và bột đá đạt 131.744 tấn, tăng 2% svck. Biên lợi nhuận gộp mảng sản xuất tăng từ 16,5% lên 17,4% do thêm đóng góp từ mảng nhựa xây dựng và kỹ thuật biên lợi nhuận cao và tăng biên lợi nhuận của các sản phẩm bao bì và hạt nhựa phụ gia.

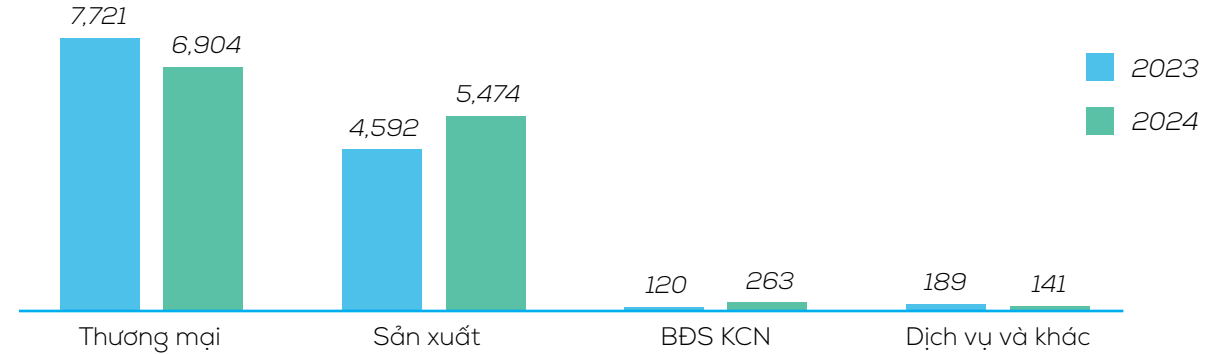
### LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

Doanh thu hoạt động thương mại năm 2024 đạt 6.904 tỷ đồng, giảm 11% svck. Lợi nhuận gộp mảng thương mại hạt nhựa năm 2024 đạt 416 tỷ đồng, biên gộp tăng lên 6,0% so với 3,3% năm 2023. Nguyên nhân do tối ưu chính sách bán, kiểm soát hàng tồn kho hiệu quả

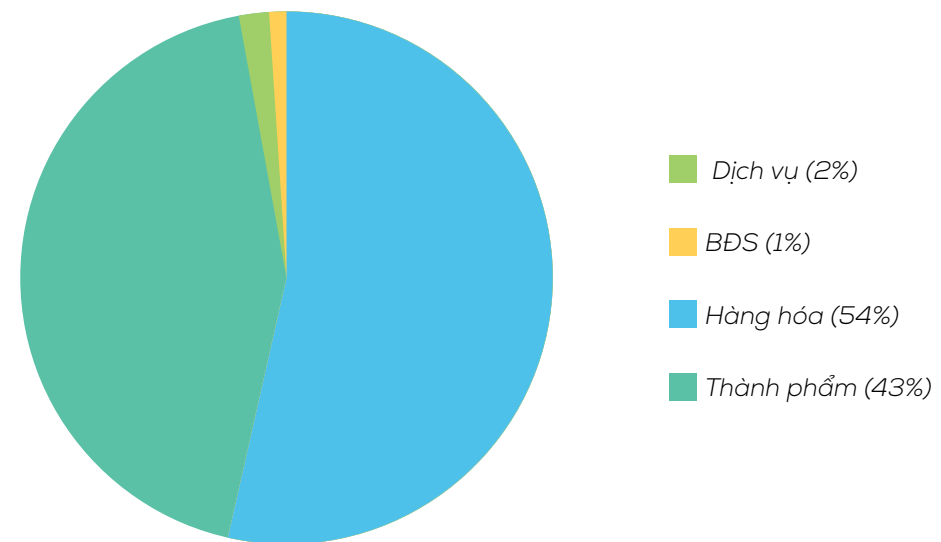
### CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Doanh thu BĐS/KCN đạt 141 tỷ đồng, tăng 4% svck do ghi nhận thêm doanh thu từ KCN An Phát 1. Mảng dịch vụ chủ yếu bao gồm các dịch vụ vận tải, với doanh thu và lợi nhuận gộp đạt 263 tỷ và 47 tỷ, đều tăng 41% svck.

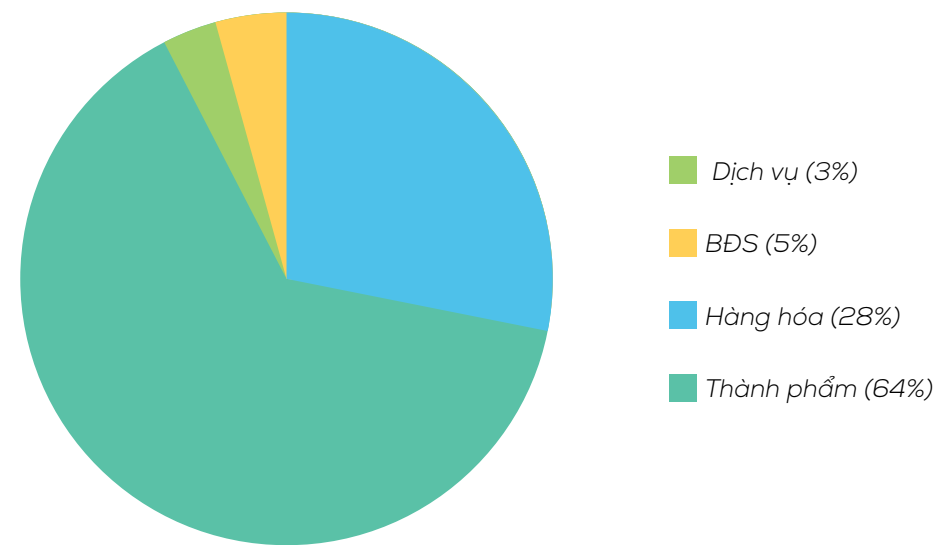
### DOANH THU THEO LĨNH VỰC (TỶ ĐỒNG)



### CƠ CẤU DOANH THU



### CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP



Nguồn: Công ty



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	2024		2023		Thay đổi svck
	Giá trị (tỷ đồng)	% Doanh thu	Giá trị (tỷ đồng)	% Doanh thu	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.782		12.622		+1%
Giá vốn hàng bán	11.298	88%	11.513	91,2%	-2%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.484	12%	1.109	8,8%	+34%
Doanh thu hoạt động tài chính	271	2%	243	1,9%	+12%
Chi phí tài chính	201	2%	239	1,9%	-16%
Trong đó: chi phí lãi vay	160	1%	190	1,5%	-16%
Phần lãi lỗ trong cty liên kết, liên doanh	57	0%	53	0,4%	-7%
Chi phí bán hàng	717	6%	511	4,0%	+40%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	380	3%	285	2,3%	+33%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	514	4%	369	2,9%	+39%
Lợi nhuận khác	-98	-1%	9	0,1%	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	416	3%	378	3,0%	+10%
LNST thu nhập doanh nghiệp	320	3%	309	2,4%	+3%
LNST của công ty mẹ	369	3%	289	2,3%	+27%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024

**Chi phí tài chính:** Chi phí tài chính đạt 201 tỷ đồng, giảm 16% so với cùng kì, chủ yếu do chi phí lãi vay giảm so với cùng kì.

**Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh:** Năm 2024 do tỷ giá USD/VND tăng mạnh nên Công ty ghi nhận 133 tỷ đồng lãi so với mức 42 tỷ đồng năm 2023.

**Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến hoạt động kinh doanh:**  
Chênh lệch lãi vay trong năm 2024 dẫn đến lỗ 51 tỷ đồng so với mức lỗ 14 tỷ đồng năm 2023.

**Ảnh hưởng của nợ phải trả/ phải thu xấu/ tài sản xấu**  
Năm 2024 tại ngày 31/12/2024, công ty và các công ty con đã trích lập lập 32 tỷ dự phòng phải thu khó đòi. Trong đó năm 2024 chi phí trích lập nợ xấu là 6 tỷ đồng. Công ty không phát sinh tài sản xấu hay nợ phải trả xấu.

**Chi phí bán hàng:** Chi phí bán hàng tăng 40% svck chủ yếu do tăng chi phí liên quan xuất khẩu.

**Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 33%, chủ yếu do tăng chi phí nhân công và dịch vụ mua ngoài.

**Lợi nhuận thuần từ HĐKD**  
Lợi nhuận thuần từ HĐKD đạt 514 tỷ đồng, tăng 39% svck do tăng lợi nhuận gộp và lợi nhuận hoạt động tài chính.

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quy mô tài sản của AAA tại ngày 31/12/2024 đạt 13.768 tỷ đồng, tăng 19% so với thời điểm 31/12/2023, trong đó tăng từ tài sản ngắn hạn tăng 13% và tài sản dài hạn tăng 24%. Xét về cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm 47%, tài sản dài hạn chiếm 53%.

### THAY ĐỔI CƠ CẤU TÀI SẢN HỢP NHẤT NĂM 2024

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2023		Thay đổi svck
	Tỷ đồng	% Tổng tài sản	Tỷ đồng	% Tổng tài sản	
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>6.426</b>	<b>47%</b>	<b>5.682</b>	<b>49%</b>	<b>+13%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.420	18%	2.435	21%	-1%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	719	5%	1.080	9%	-33%
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.801	13%	1.205	10%	+49%
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.205	9%	687	6%	+75%
Trả trước cho người bán ngắn hạn	549	4%	342	3%	+60%
Phải thu về cho vay ngắn hạn	2	0%	63	1%	-98%
Các khoản phải thu khác	77	1%	138	1%	-44%
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(32)	0%	(25)	0%	+28%
Hàng tồn kho	1.286	9%	782	7%	+65%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2)	0%	(2)	0%	-1%
Tài sản ngắn hạn khác	201	1%	180	2%	+11%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>7.342</b>	<b>53%</b>	<b>5.902</b>	<b>51%</b>	<b>+24%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	385	3%	82	1%	+367%
Tài sản cố định	3.037	22%	2.012	17%	+51%
Bất động sản đầu tư	1.304	9%	1.318	11%	-1%
Tài sản dở dang dài hạn	1.225	9%	297	3%	+313%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	254	2%	1.328	11%	-81%
Tài sản dài hạn khác	1.137	8%	864	7%	+32%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>13.768</b>	<b>100%</b>	<b>11.583</b>	<b>100%</b>	<b>+19%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024

**Tài sản ngắn hạn**  
Tài sản tại ngày 31/12/2024, tài sản ngắn đạt 6.426 tỷ đồng, tăng 13% svck, do chủ yếu tăng các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản ngắn hạn chiếm 47% trong cơ cấu tài sản, so với mức 49% năm 2023.  
**Vốn bằng tiền:** Tổng tiền và tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tại cuối năm 2024 đạt 3.138 tỷ đồng, giảm 10% so với 2023, chủ yếu do tăng tồn kho hàng mua NVL của nhà máy mới đi vào hoạt động cuối năm 2024.  
**Phải thu ngắn hạn:** Tại 31/12/2024, phải thu ngắn hạn đạt 1.801 tỷ đồng, chiếm 13% tổng tài sản và tăng 49% so với thời điểm 31/12/2023. Trong đó, phải thu khách hàng tăng 75% svck. Tỷ lệ phải thu khách hàng/doanh thu đạt 9%, tỷ lệ trích lập dự phòng phải thu khó đòi/phải thu khách hàng 2,7%. Công ty thực hiện tốt chính sách quản lý các khoản phải thu.



**Hàng tồn kho:** Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2024 đạt 1.286 tỷ đồng, tăng 65% so với cuối năm 2023 chủ yếu do tăng hàng mua NVL cho nhà máy mới đi vào hoạt động cuối năm 2024.

**Tài sản dài hạn:** Tài sản dài hạn thời điểm cuối năm 2024 đạt 7.342 tỷ đồng, tăng 24% svck. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do tăng tài sản dở dang dài hạn từ mua KCN Lương Diên Ngọc Liên trong năm. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 81% do chuyển ghi nhận đầu tư công ty liên kết - CTCP Nhựa Hà Nội sang hợp nhất báo cáo công ty con.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2023		Thay đổi svck
	Tỷ đồng	% Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	% Tổng nguồn vốn	
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>7.532</b>	<b>55%</b>	<b>5.620</b>	<b>49%</b>	<b>+34%</b>
Nợ ngắn hạn	4.133	30%	3.737	32%	+11%
Phải trả người bán ngắn hạn	873	6%	517	4%	+69%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	135	1%	119	1%	+13%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	111	1%	116	1%	-4%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.555	19%	2.625	23%	-3%
Khác	458	3%	359	3%	+28%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.399</b>	<b>25%</b>	<b>1.883</b>	<b>16%</b>	<b>+81%</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	2.040	15%	1.498	13%	+36%
Phải trả dài hạn khác	4	0%	9	0%	-55%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.340	10%	359	3%	+273%
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>6.236</b>	<b>45%</b>	<b>5.964</b>	<b>51%</b>	<b>+5%</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	3.823	28%	3.823	33%	0%
Thặng dư vốn cổ phần	824	6%	824	7%	0%
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	35	0%	22	0%	+58%
Các quỹ và vốn khác	112	1%	112	1%	0%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	539	4%	563	5%	-4%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	514	4%	273	2%	+88%
- LNST chưa phân phối kỳ này	25	0%	289	2%	-91%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	902	7%	620	5%	+46%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>13.768</b>	<b>100%</b>	<b>11.583</b>	<b>100%</b>	<b>+19%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024

Tổng nợ phải trả tại 31/12/2024 ở mức 7.532 tỷ đồng tăng 34% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, nợ ngắn hạn là 4.133 tỷ đồng tăng 11% svck và nợ dài hạn là 3.399 tỷ đồng, tăng 82% svck. Nợ phải trả tăng chủ yếu do doanh thu cho thuê bất động sản và nhà xưởng nhận trước (doanh thu chưa thực hiện) tăng và tăng vay nợ tài chính dài hạn. Nợ vay ngắn hạn và dài hạn tại ngày 31/12/2024 đạt 3.894 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ Nợ vay/Tổng nguồn vốn là 0,28 lần, tăng nhẹ so với mức 0,26 lần tại cuối năm 2023.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH  
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2023 - 2024

Các chỉ tiêu	Đvt	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2023	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	1,21	1,52	1,56
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,98	0,91	1,31	1,24
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,26	0,26	0,26	0,28
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,39	0,4	0,50	0,62
3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,55	0,51	1,13	1,01
Vòng quay phải thu ngắn hạn	Vòng	8,51	17,61	14,79	13,51
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	10,26	10,66	18,10	16,25
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,44	5,73	8,95	10,93
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Biên lợi nhuận ròng	%	4,09%	7,38%	2,29%	2,88%
ROAE (*)	%	3,21%	5,57%	4,77%	6,04%
ROAA	%	2,18%	3,75%	2,59%	2,91%
Biên EBIT	%	8,03%	11,53%	4,50%	4,50%
Biên EBITDA	%	12,49%	15,83%	7,13%	7,63%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)		-	-	651	964

(\*) Đối với các chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ được sử dụng để tính các chỉ số này. Nguồn: Công ty

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn được của Công ty được duy trì ổn định và lớn hơn 1 qua các năm, phản ánh rủi ro mất thanh khoản thấp.

Cơ cấu vốn

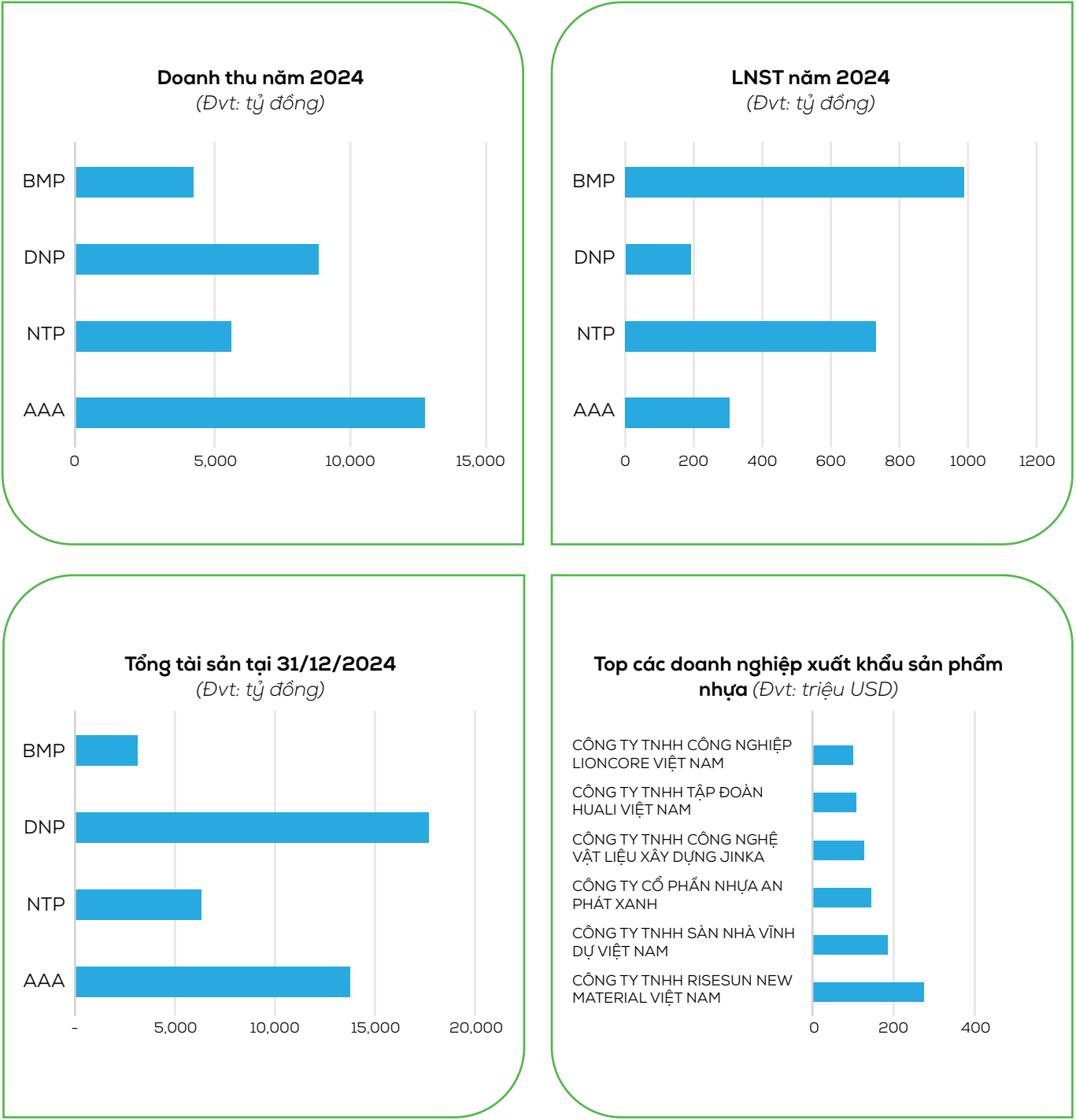
Hệ số nợ vay/tổng tài sản hợp nhất ở mức an toàn.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số sinh lời đều tăng do mảng sản xuất và mảng thương mại tăng trưởng.



# SO SÁNH QUY MÔ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH NHỰA NĂM 2024



Nguồn: Tổng hợp từ BCTC các Công ty; Tổng cục hải quan

Như vậy có thể thấy, so sánh với các doanh nghiệp ngành nhựa niêm yết, Nhựa An Phát Xanh nằm trong top những doanh nghiệp đầu ngành. Về xuất khẩu sản phẩm nhựa, Nhựa An Phát Xanh nằm trong Top 3 nhà xuất khẩu sản phẩm nhựa và Top 1 nhà xuất khẩu bao bì nhựa tại Việt Nam.

# BÁO CÁO VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG, CẢI TIẾN TRONG NĂM 2024

## HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ CẢI TIẾN SẢN XUẤT

**Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản xuất được Ban Điều hành coi là những yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp.**

Năm 2024 để đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất khẩu tại các thị trường phát triển, các nhà máy tiếp tục duy trì tuân thủ tiêu chuẩn của các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường quốc tế như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2015. Bộ phận kỹ thuật định kỳ thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn đối với các loại máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất. Các quy trình sản xuất chú trọng đến các vấn đề về kiểm soát chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và hiệu quả hoạt động. Tiến độ giao hàng được đảm bảo, giảm tỷ lệ khiếu nại của khách hàng và bộ phận bán hàng với nhà máy.

AAA tiếp tục thực hiện các cải tiến sản xuất, tăng cường chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, tăng tỷ lệ tự động hóa để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm dịch vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng. Bên cạnh đó, phòng cải tiến đẩy mạnh nghiên cứu đa dạng hoá danh mục sản phẩm, phục vụ thị trường xuất khẩu và trong nước, tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí sản xuất.

## CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2024 cơ cấu tổ chức các phòng ban của Công ty được tối ưu thêm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, phối hợp giữa các phòng ban. Các chính sách quản trị nhân sự tiếp tục được duy trì và phát huy, tạo ra nguồn nhân lực ổn định, chất lượng cao, đáp ứng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các kết quả chính trong năm 2024 như sau:

- Đảm bảo thực hiện các chính sách lương, thưởng, phúc lợi xã hội, BHYT theo đúng quy định pháp luật cho CBCNV;
- Xây dựng hình ảnh nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, chú trọng công tác tuyển dụng đảm bảo cả về chất và lượng;
- Tổ chức các chương trình kỉ niệm thành lập Công ty như giải bóng đá, các chương trình văn nghệ, các dịp lễ kỉ niệm sinh nhật, ngày lễ lớn... nhằm tăng cường sự gắn bó và khối đoàn kết nội bộ;
- Tiếp tục bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp sâu rộng trong đời sống của CBCNV;
- Tiếp tục điều chỉnh, cải tiến khung năng lực cán bộ, cập nhật bộ chỉ tiêu KPI phù hợp theo vị trí, thực hiện đánh giá minh bạch, công khai hiệu quả công việc của CBCNV;
- Triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực

chuyên môn và năng lực lãnh đạo, đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận.

## HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm 2024, các hoạt động CNTT đã đạt được những kết quả như sau:

- Vận hành hệ thống công nghệ thông tin nội bộ an toàn, không xảy ra sự cố;
- Nâng cấp hạ tầng hệ thống mạng, máy chủ, máy trạm, sao lưu dữ phòng dữ liệu, tăng cường an toàn dữ liệu, phân cấp bảo mật thông tin
- Tiếp tục đào tạo về an ninh mạng và bảo mật thông tin, hoàn thiện công tác bảo vệ an ninh mạng, không phát sinh sự cố an ninh mạng.
- Triển khai các dự án xây dựng các phần mềm nghiệp vụ, tăng cường chuyển đổi số.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Năm 2024 AAA duy trì tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Không có sai phạm về vấn đề môi trường xảy ra trong năm. Công ty thực hiện quan trắc môi trường hàng quý tại các nhà máy. Hệ thống kiểm soát môi trường tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO 14001, giúp công ty kiểm soát hiệu quả các rủi ro môi trường. Các chỉ tiêu hiệu suất tiêu thụ điện, nước nằm trong kế hoạch, không xảy ra sự cố về môi trường trong năm. Năm 2024 AAA bắt đầu thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính. Đây là tiền đề để xây dựng các biện pháp nhằm giảm thiểu phát thải, chung tay hiện thực hóa mục tiêu Netzero của Việt Nam.

## VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho gần 1700 lao động địa phương và các khu vực lân cận. Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, không có vụ việc được báo cáo vi phạm trong năm. Công ty không ngừng nỗ lực xây dựng môi trường làm việc tốt hơn, phát triển con người An Phát thấm nhuần gen An Phát, gắn bó với Công ty.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2024, AAA đã hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Trong các lĩnh vực hoạt động, Công ty không có vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật liên quan. AAA chủ động đóng góp cho các chương trình xã hội như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, quỹ khuyến học, quỹ hội phụ nữ..., góp phần cải thiện an sinh xã hội tại địa phương, đồng thời chung tay san sẻ khó khăn với cộng đồng ảnh hưởng do bão.



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

### Giới thiệu về HĐQT:

HĐQT của CTCP Nhựa An Phát Xanh gồm 05 (năm) thành viên.

Thông tin chi tiết xem tại Chương I. Tổng quan – Mục Giới thiệu Hội đồng quản trị

### Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024:

- Trong năm 2024, HĐQT tiến hành 18 cuộc họp HĐQT với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 18 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Các nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cần thận để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- HĐQT đã tuân thủ nghiêm túc và thực hiện đầy đủ công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện tốt và kịp thời những yêu cầu của cổ đông, phân công HĐQT, tổ chức các cuộc họp HĐQT, tương tác thường xuyên với Ban kiểm soát, tiếp xúc và thông tin định kỳ với nhà đầu tư.

### Đánh giá Hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành

Năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá cao và ghi nhận những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc điều hành, thích ứng và triển khai các biện pháp ứng phó dưới bối cảnh hoạt động kinh doanh phải đối mặt với nhiều biến động.

### Hoạt động giám sát:

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành như sau:

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty thành viên/công ty con;

- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính các quý, bán niên, năm;

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của

ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định;

- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

### Kết quả giám sát:

- Năm 2024, AAA ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 12.782 tỷ đồng, hoàn thành 107% kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 320 tỷ đồng, tăng 3% svck, hoàn thành 85% kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua và 102% kế hoạch điều chỉnh.

- Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Ban Điều hành đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kinh doanh có trách nhiệm với các bên liên quan.

Nhìn chung, năm 2024 là một năm nhiều thách thức với các doanh nghiệp, tuy nhiên Ban Điều hành đã đưa Công ty vượt qua những khó khăn, góp phần gia tăng lợi nhuận và khẳng định được vị thế là nhà xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất tại Việt Nam. Những kết quả Ban Điều hành đạt được sẽ là những bệ phóng vững chắc để Công ty khẳng định vị thế trong các lĩnh vực kinh doanh trong năm 2025, tiếp tục hiện thực hóa các chiến lược kinh doanh mà HĐQT đề ra.

## ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT:

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều thách thức với các doanh nghiệp. Gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững với mục tiêu kinh doanh hiệu quả, HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm Ban Điều hành cần tập trung triển khai trong năm 2025 như sau:

• **Kế hoạch kinh doanh:** thực hiện quyết liệt các giải pháp, chiến lược kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 được giao.

• **Nghiên cứu và phát triển, cải tiến sản xuất:** Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và triển khai đa dạng hóa danh mục sản phẩm, khuyến khích và triển

khai quyết liệt các sáng kiến cải tiến sản xuất trong nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm và có tính thực tiễn cao.

• **Quản trị doanh nghiệp:** Rà soát, điều chỉnh các hệ thống quy trình, quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các quy định của pháp luật mới được ban hành. Đồng thời điều chỉnh, cải cách cơ chế phối hợp, quy trình hoạt động theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ trong vận hành, kiểm soát. Tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo tính linh hoạt để dễ dàng thích ứng với môi trường kinh doanh .

• **Quản trị nguồn nhân lực:** Rà soát, sắp xếp, tổ chức nhân sự hiệu quả, tinh gọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ổn định bộ máy, nhân lực cho sản xuất; tăng cường đào tạo, đặc biệt là chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo tương lai, sẵn sàng cho các kế hoạch phát triển của Công ty; tiếp tục lan tỏa văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, củng cố khối đoàn kết nội bộ.

• **Tác động đến cộng đồng địa phương:** thúc đẩy và cổ vũ thói quen tiêu dùng bền vững trong cộng đồng xã hội thông qua các hình thức truyền thông đại chúng, đồng thời tài trợ các chương trình xã hội phù hợp với các mục tiêu chính: san sẻ khó khăn, uơm mầm tài năng và tri ân người có công.

Về kế hoạch kinh doanh, trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty dự kiến sẽ đối mặt với nhiều thách thức. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo chậm lại, kéo theo sự sụt giảm trong nhu cầu tiêu dùng. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị và chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng làm gia tăng nguy cơ áp thuế phòng vệ thương mại, có thể ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã xem xét và thận trọng đưa ra kế hoạch năm 2025 với doanh thu hợp nhất 9.179 tỷ đồng (giảm 28% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 273 tỷ đồng (giảm 26% svck). Công ty có kế hoạch giảm tỷ lệ sở hữu mảng thương mại hạt nhựa từ Quý 2/2025, từ đó giảm doanh thu hợp nhất. Lợi nhuận giảm do tái cấu trúc các khoản đầu tư không cốt lõi, và tăng chi phí khấu hao nhà máy 8 mới đi vào hoạt động.

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2025 NHƯ SAU:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025
Doanh thu thuần hợp nhất (tỷ đồng)	9179
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ (tỷ đồng)	273





# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

## CÔNG TY MẸ

Về kết quả kinh doanh của công ty mẹ, năm 2024 AAA ghi nhận doanh thu thuần đạt 4018 tỷ đồng, giảm 3% svck. Lợi nhuận gộp đạt 622 tỷ đồng, tăng 20% svck. Biên lợi nhuận gộp tăng từ 12,5% lên 15,5%. Chi phí tài chính tăng 17% svck kì chủ yếu do tăng dự phòng đầu tư tài chính vào công ty con. Lợi nhuận trước thuế khấu hao và lãi vay năm 2024 đạt 636 tỷ đồng, tăng 23% svck. Công ty mẹ ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 297 tỷ đồng, tăng 81% svck.

## CTCP AN TIẾN INDUSTRIES (MCK: HII)

Kết quả kinh doanh hợp nhất của HII bao gồm kết quả của công ty mẹ HII chuyên cung cấp hạt nhựa, phụ gia ngành nhựa và các công ty con: CTCP Liên vận An Tín, CTCP An Thành Bicsol và Công ty TNHH An Thành Bicsol Singapore.

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 7.206 tỷ đồng, giảm 9% svck. Doanh thu giảm chủ yếu do doanh thu mảng thương mại hạt nhựa giảm. Biên lợi nhuận gộp đạt 7,6%, cải thiện so với mức 5,3% năm 2023. Lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 547 tỷ đồng, tăng mạnh 30% svck, nguyên nhân là do tăng sản lượng bán hạt nhựa phụ gia và biên gộp mảng thương mại hạt nhựa cải thiện do tiếp tục tối ưu tồn kho, chính sách bán hàng. Tuy nhiên công ty ghi nhận lỗ 58 tỷ đồng từ công ty liên kết, chủ yếu do công ty liên kết PBAT An Phát thay đổi chủ trương đầu tư và ghi nhận chi phí dự án. Lợi nhuận sau thuế đạt 18 tỷ đồng, giảm 77% svck.

## CTCP NHỰA BAO BÌ AN VINH

Mảng bao bì công nghiệp được thực hiện bởi CTCP Nhựa Bao bì An Vinh được hợp nhất từ quý 3/2020. Năm 2024, sản lượng bán đạt 7.132 tấn, doanh thu thuần đạt 407 tỷ đồng.

## CTCP NHỰA HÀ NỘI

Từ quý 4/2024, CTCP Hà Nội trở thành công ty con của Công ty. Doanh thu 2024 hợp nhất là 2.097 tỷ đồng.

## CTCP KCN KỸ THUẬT CAO AN PHÁT

Bao gồm hoạt động kinh doanh mảng BĐS KCN gồm KCN An Phát Complex, KCN An Phát 1. Năm 2024 Công ty KCN An Phát 1 mua KCN Lương Diễm Ngọc Liên, tuy nhiên KCN này vẫn đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, chưa đóng góp doanh thu, lợi nhuận. Năm 2024, doanh thu hợp nhất đạt 174 tỷ đồng.

# CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ, DỰ ÁN MỚI

Thông tin các khoản đầu tư tài chính và dự án mới của công ty mẹ trong năm 2024.

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TRONG NĂM

Tại ngày 26 tháng 9 năm 2024, Công ty đã hoàn thành mua thêm 11.160.308 cổ phiếu của Công ty Nhựa Hà Nội và tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Nhựa Hà Nội lên 62,75%. Tại thời điểm mua, Công ty Nhựa Hà Nội có 4 công ty con bao gồm Công ty An Trung, Công ty VIEXIM, Công ty VMC và Công ty An Cường với tỷ lệ lợi ích và biểu quyết là 100%. Theo đó, 4 công ty con này chính thức trở thành công ty con gián tiếp của Công ty do Công ty nắm tỷ lệ biểu quyết là 100% với 3 công ty bao gồm Công ty An Trung, Công ty VIEXIM, Công ty VMC và 99,84% với Công ty An Cường.

# TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN

## DỰ ÁN NHÀ MÁY 8

Dự án Nhà máy 8 của Công ty tại Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Sản phẩm chính của nhà máy là tấm sàn nhựa và hạt nhựa compound. Tháng 11 năm 2024, dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

## DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT BAO BÌ NHỰA VÀ BAO BÌ PHÂN HỦY SINH HỌC

Tháng 9/2024, HĐQT đã thông qua chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất Bao bì nhựa và Bao bì phân hủy sinh học với tổng vốn đầu tư ban đầu là 488,26 tỷ đồng. Sản phẩm mục tiêu của Dự án gồm: bao bì nhựa với công suất 10.500 tấn/năm và bao bì phân hủy sinh học với công suất 3.500 tấn/năm. Địa điểm thực hiện dự án là Lô CN09, KCN Kỹ thuật cao An Phát 1.

Tháng 11/2024, Dự án được điều chỉnh quy mô với tổng mức đầu tư tăng lên 945,75 tỷ đồng, tăng công suất bao bì nhựa lên 22.500 tấn/năm, công suất bao bì phân hủy sinh học được giữ nguyên ở mức 3,500 tấn/năm. Tiến độ Dự án dự kiến gồm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 sẽ vận hành chính thức từ quý 3/2026 và giai đoạn 2 từ quý 3/2028.





# 04

## BÁO CÁO QUẢN TRỊ





THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán: **AAA**

Sàn giao dịch: **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Loại cổ phiếu: **Phổ thông**

Mệnh giá: **10.000 đồng**

Số lượng cổ phiếu niêm yết: **382.274.496**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **382.274.496**

Số lượng cổ phiếu quỹ: **0**

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: **382.274.496**

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: **0**

Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2024): **3.333 tỷ đồng**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH NĂM 2024:

Tổng số phiên giao dịch

198 phiên

Giá đóng cửa	Ngày	Giá (VND/CP)	Khối lượng	Ngày	Khối lượng (CP)
Cao nhất	15/07/2024	12.400	Cao nhất	29/05/2024	20.850.500
Thấp nhất	15/11/2024	8.160	Thấp nhất	21/11/2024	505.900



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty TNHH vào tháng 09/2002 với vốn điều lệ là 500 triệu đồng. Ngày 09/03/2007 Công ty chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng. Trải qua quá trình phát triển, vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 3.822.744.960.000 đồng, quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần như sau:

Lần tăng vốn	Thời gian	Vốn trước khi tăng (VND)	Vốn sau khi tăng (VND)	Hình thức phát hành	Số lượng cổ phần phát hành	Tỷ lệ phát hành
1	04/2007	30 tỷ	60 tỷ	Phát hành riêng lẻ	3.000.000	-
2	12/2007	60 tỷ	66 tỷ	Phát hành riêng lẻ	600.000	-
3	04/2009 - 05/2010	66 tỷ	99 tỷ	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	3.300.000	2:1
4	11/2012	99 tỷ	198 tỷ	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	9.900.000	1:1
5	10/2014	198 tỷ	396 tỷ	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	19.800.000	1:1
6	10/2015	396 tỷ	495 tỷ	Trả cổ tức	9.899.988	100:25
7	05/2016	495 tỷ	519 tỷ	Phát hành cho cán bộ công nhân viên	2.400.000	-
8	12/2016	519 tỷ	570 tỷ	Phát hành chứng quyền đợt 1	5.065.000	-
9	06/2017	570 tỷ	587 tỷ	Phát hành cho cán bộ công nhân viên	1.700.000	-
10	06/2017	587 tỷ	592,5 tỷ	Phát hành chứng quyền đợt 2	585.000	-
11	12/2017	592,5 tỷ	836 tỷ	Phát hành chứng quyền đợt 3	24.350.000	-
12	05/2018	836 tỷ	1.672 tỷ	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	83.599.988	1:1
13	09/2018	1.672 tỷ	1.712 tỷ	Phát hành ESOP	4.000.000	-
14	07/2020	1.712 tỷ	2.112 tỷ	Phát hành chứng quyền lần 2	40.000.000	-
15	10/2020	2.112 tỷ	2.218 tỷ	Trả cổ tức năm 2019	10.559.998	100:5
16	05/2021	2.218 tỷ	2.968 tỷ	Chào bán công khai	75.000.000	-
17	09/2021	2.968 tỷ	3.264 tỷ	Phát hành từ vốn chủ sở hữu	29.674.522	10:1
18	07/2022	3.264 tỷ	3.823 tỷ	Chào bán công khai	55.840.000	-

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2024 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu.

CHỨNG KHOÁN KHÁC

Ngày 19/11/2024, Công ty hoàn tất việc thanh toán gốc và lãi trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ kỳ cuối cùng của trái phiếu mã AAAH2124001.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên (Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 17/04/2024)

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
CTCP Tập đoàn An Phát Holdings	191.787.394	50,17%

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông (Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 17/04/2024)

Danh mục	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	353.119.300	92,37%
- Cổ đông tổ chức	195.611.913	51,17%
- Cổ đông cá nhân	157.507.387	41,20%
- Cổ đông ưu đãi	-	-
II. Cổ đông nước ngoài	29.155.196	7,63%
- Cổ đông tổ chức	26.248.093	6,87%
- Cổ đông cá nhân	2.907.103	0,76%
- Cổ đông ưu đãi	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng cộng	382.274.496	100%
Trong đó:		
Cổ phiếu phổ thông	382.274.496	100%
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Nhà nước	-	-	-	-	-	-
Nội bộ	-	-	-	-	-	-
Khác	353.119.300	92,37%	29.155.196	7,63%	382.274.496	100%
Tổng cộng	353.119.300	92,37%	29.155.196	7,63%	382.274.496	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100%



## SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

(Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 17/04/2024 và các Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ phát sinh trong năm 2024)

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HĐQT	Nguyễn Lê Thăng Long – Chủ tịch HĐQT	0	0
	Nguyễn Thị Tien – Thành viên HĐQT	0	0
	Trần Thị Thoản – Thành viên HĐQT	0	0
	Hòa Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT	0	0
	Phan Trí Nghĩa – Thành viên HĐQT	0	0
Ban Tổng Giám đốc	Nguyễn Lê Trung – Tổng Giám đốc	0	0
	Trần Thị Thoản – Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0
	Hòa Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán	0	0
	Nguyễn Xuân Cờ – Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất	0	0
BKS	Nguyễn Thị Giang – Trưởng BKS	0	0
	Văn Thị Lan Anh – Thành viên BKS	0	0
	Nguyễn Thị Phụng – Thành viên BKS	0	0
Kế toán trưởng, Người ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị Công ty	Nguyễn Thị Thùy Vân	0	0

## GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

**Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:** Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BĐH, BKS: xem tại trang 199.

**Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ**

STT No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Thời gian thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Bà Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT	04/04/2024	1.000.000	0,26%	540.000	0,14%	Bán 460.000 cổ phiếu
2	Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính – Kế toán	04/04/2024	1.000.000	0,26%	0	0%	Bán 1.000.000 cổ phiếu
3	Bà Trần Thị Thoản	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực	Từ 23/08/2024 đến 20/09/2024	200.000	0,05%	0	0%	Bán 200.000 cổ phiếu
4	Bà Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT	Từ 23/08/2024 đến 19/09/2024	540.000	0,14%	0	0%	Bán 540.000 cổ phiếu

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: chi tiết tại báo cáo tài chính riêng được kiểm toán năm 2024

## HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT của Công ty gồm 5 thành viên trong đó có 2 thành viên điều hành, 2 thành viên không điều hành, 1 thành viên độc lập theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Danh sách HĐQT tại thời điểm hiện tại gồm các thành viên sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	04 Công ty, cụ thể: - Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Anbio - Chủ tịch HĐQT Ankor Bioplasitcs Co., Ltd - Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát
2	Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT	Không điều hành	01 Công ty, cụ thể: - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
3	Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	Điều hành	02 Công ty, cụ thể: - Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội - Chủ tịch HĐQT CTCP Khu Công nghiệp Lương Điện Ngọc Liên
4	Trần Thị Thoản	Thành viên HĐQT	Điều hành	Không có.
5	Phan Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT	Độc lập	03 Công ty: - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Bao bì Sông La Xanh - Chủ tịch HĐQT CTCP Khoáng sản Đông Á - Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghiệp Nhựa Á Châu

## HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ.

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo, xây dựng các mục tiêu, định hướng, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2024 với trọng tâm linh hoạt thích ứng, gia tăng lợi ích cho cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh của tập thể.

### Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Hoàn thành 107% kế hoạch doanh thu và 85% kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua và 116% kế hoạch doanh thu và 102% kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh

Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024,

Ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH EY Việt Nam để kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2024

Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS theo mức được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên

### Tổ chức họp định kỳ và bất thường nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của công ty

Thực hiện quy định lại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 18 cuộc họp HĐQT nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động của công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Các thành viên HĐQT đã tham dự trực tiếp các cuộc họp với tỷ lệ dự họp là 100%, cụ thể như sau:



TỶ LỆ THAM DỰ HỌP CỦA HĐQT

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT		Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	29/06/2021		18/18	100%
2	Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT không điều hành	05/02/2021		18/18	100%
3	Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm PTGD phụ trách Tài chính – Kế toán (Thành viên HĐQT điều hành)	15/05/2023		18/18	100%
4	Trần Thị Thoản	Thành viên HĐQT kiêm PTGD thường trực (Thành viên HĐQT điều hành)	05/02/2021		18/18	100%
5	Phan Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	20/06/2022		18/18	100%

Trong năm HĐQT đã ban hành 18 nghị quyết, chỉ đạo sát sao việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp BDH công ty thực hiện nhiệm vụ kinh doanh 2024 một cách hiệu quả,

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
1	1501/2024/NQ - HĐQT	15/01/2024	Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2024	100%
2	260302/2024/NQ - HĐQT	26/03/2024	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	100424/2024/NQ-HQĐT	10/04/2024	Vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi Nhánh Bắc Ninh	100%
4	250402/2024/NQ - HĐQT	25/04/2024	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
5	170502/2024/NQ - HĐQT	17/05/2024	Điều chỉnh, bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
6	310502/2024/NQ - HĐQT	31/05/2024	Điều chỉnh Dự án Trung tâm đào tạo nghề An Phát của Công ty cổ phần nhựa An Phát Xanh	100%
7	040602/2024/NQ-HQĐT	04/06/2024	Thông qua giao dịch tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	100%
8	260602/2024/NQ - HĐQT	26/06/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
9	010702/2024/NQ - HĐQT	01/07/2024	Ban hành Quy định Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh - bản sửa đổi, bổ sung lần 01	100%
10	050702/2024/NQ - HĐQT	05/07/2024	Thông qua phương án vay vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	100%
11	300802/2024/NQ - HĐQT	30/08/2024	Điều chỉnh chi tiết một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty	100%
12	050902/2024/NQ - HĐQT	05/09/2024	Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty	100%
13	100902/2024/NQ - HĐQT	10/09/2024	Thông qua việc mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	100%
14	270902/2024/NQ - HĐQT	27/09/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư Nhà máy sản xuất Bao bì nhựa và Bao bì phân huỷ sinh học	100%
15	300902/2024/NQ - HĐQT	30/09/2024	Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Kỹ thuật Cao An Phát 1	100%
16	0711/2024/NQ - HĐQT	07/11/2024	Phương án Phát hành Thư Bảo lãnh cho Công ty Cổ phần An Tiến Industries vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi Nhánh Bắc Ninh	100%
17	221102/2024/NQ - HĐQT	22/11/2024	Điều chỉnh Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất Bao bì nhựa và Bao bì phân huỷ sinh học	100%
18	291102/2024/NQ - HĐQT	29/11/2024	Ban hành Quy định về Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh - bản sửa đổi, bổ sung lần 02	100%

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của từng thành viên HĐQT và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển Công ty, công tác huy động, quản lý, sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư; góp vốn, thoái vốn tại các đơn vị... Chủ tịch HĐQT sẽ đưa ra các nội dung mà Ban điều hành phải chuẩn bị để trình bày, thảo luận, chất vấn tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

Với những kết quả đạt được trong năm 2024, HĐQT đã thảo luận và đánh giá: Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều thách thức, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hiệu quả; đảm bảo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm với các bên liên quan, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.



## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Ông Phan Trí Nghĩa hiện là thành viên HĐQT độc lập của Công ty. Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành bao bì công nghiệp và nhiều năm kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp niêm yết, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia tư vấn cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp, phát triển kinh doanh mảng bao bì công nghiệp.

### Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong phương thức sản xuất, kinh doanh do biến động của bất ổn của tình hình thế giới.

HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị cũng như kinh doanh của Công ty, đồng thời, HĐQT cũng đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

## CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÀ ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN CHO THÀNH VIÊN HĐQT

AAA nhận thức được vai trò của việc xây dựng một HĐQT chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động hiệu quả với vai trò đảm bảo lợi nhuận và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, vì lợi ích cao nhất của doanh nghiệp và cổ đông. Do đó, chương trình định hướng và chính sách phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT được HĐQT xây dựng, hỗ trợ các thành viên HĐQT hiện tại và các thành viên mới để thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình. **Chương trình định hướng** cho Thành viên HĐQT mới bao gồm các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Hội nhập văn hóa (các nguyên tắc ứng xử 9G, 9T, Gen An Phát, Bộ Quy tắc đạo đức kinh doanh) của công ty.

**Chính sách phát triển và đào tạo chuyên môn** cho thành viên HĐQT có các nội dung chính như sau:

- Tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ thường niên về quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin, quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ... và các lĩnh vực liên quan cho các HĐQT, BKS, BDH, chủ động cập nhật các thay đổi của quy định pháp luật và các thông lệ tốt nên được áp dụng,
- Tạo điều kiện tối đa để các TV HĐQT tham gia các chương trình phát triển chuyên môn và đào tạo thành viên HĐQT do UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán, các định chế tài chính, hiệp hội, tổ chức giáo dục... tổ chức.
- Thành viên HĐQT cần phải tự chủ động nguồn lực và mạng lưới cần thiết để không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.
- Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.
- Tăng cường năng lực của HĐQT cũng như nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp sẽ giúp giảm thiểu khả năng tổn thương của doanh nghiệp trước các khủng hoảng tài chính, củng cố quyền sở hữu của cổ đông, giảm chi phí vốn của doanh nghiệp.

## HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CHO HĐQT NĂM 2024

Trong năm Công ty tổ chức khóa đào tạo về quản trị doanh nghiệp và CBTT với sự tham dự của các thành viên HĐQT, BKS, BDH và các quản lý cấp cao. Công ty mời các chuyên gia trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, luật... để tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức cho các thành viên HĐQT, BDH, BKS. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty. Ngoài ra, HĐQT còn sắp xếp và cử đại diện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức nhằm nâng các tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành.

## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Căn cứ vào chiến lược phát triển Công ty, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025, HĐQT sẽ đảm thực hiện tốt chức năng của HĐQT, đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động. HĐQT sẽ tăng cường quản lý giám sát đối với hoạt động của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong việc thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và các mục tiêu phát triển bền vững. Ngoài ra, HĐQT sẽ nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị công ty, hướng tới tuân theo các thông lệ tốt để tối đa hoá hiệu quả hoạt động và giá trị của doanh nghiệp. Một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm 2025:

- Giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển, kịp thời đưa ra những chỉ đạo cần thiết cho BDH phù hợp với tình hình thực tế.
- Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và các nghị quyết HĐQT trong năm.
- Nâng cao năng lực quản trị Công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ tốt, gắn kết mục tiêu phát triển kinh tế với các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- Chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực gắn với quy hoạch đào tạo kế thừa nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo kế cận.
- Giám sát các hoạt động bảo đảm tính liên minh chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan hoạt động hiệu quả.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BKS

Ban Kiểm soát của AAA gồm 03 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và BDH, Hiện tất cả các thành viên BKS Công ty đều là không kiêm nhiệm chức danh điều hành nào tại Công ty để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiến nghị trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán tại AAA. Các thành viên BKS Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

STT	Thành viên	Chức vụ	Thời gian được bổ nhiệm
1	Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban	19/3/2016
2	Nguyễn Thị Phụng	Thành viên	08/02/2018
3	Văn Thị Lan Anh	Thành viên	16/05/2009

### CÁC PHIÊN HỌP CỦA BKS TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, BKS đã tổ chức 04 phiên họp định kì, thông tin về tỷ lệ tham dự họp và nội dung biên bản họp như sau:

**Tỷ lệ tham dự họp:**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng BKS	19/3/2016	4/4	100%
2	Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên BKS	16/05/2009	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Phụng	Thành viên BKS	08/02/2018	4/4	100%



Nội dung chính và kết quả các cuộc họp của BKS trong năm:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính	Kết quả
18/03/2024	3/3	<ul style="list-style-type: none"><li>Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.</li><li>Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.</li><li>Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.</li><li>Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Các số liệu kế toán đảm bảo đầy đủ, khách quan, trung thực và chính xác với thực tế. Các số liệu đã thể hiện sự tăng trưởng, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra và đạt mức cao nhất so với các năm trước.</li><li>Các nghị quyết và đề xuất được thực hiện theo đúng quy chế làm việc của HĐQT, các số liệu phục vụ kiểm toán được chuẩn bị đầy đủ.</li></ul>
22/07/2024	3/3	<ul style="list-style-type: none"><li>Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT trong Quý II.</li><li>Kiểm tra các quy trình thực hiện và tuân thủ các quy định liên quan tới công bố thông tin.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Các phòng, ban nghiệp vụ và các đơn vị thành viên đã hoàn thành các nghị quyết của HĐQT ban hành trong Quý II.</li></ul>
23/09/2024	3/3	<ul style="list-style-type: none"><li>Thảo luận nội bộ về kế hoạch kiểm tra, giám sát trong nửa cuối năm 2024.</li><li>Báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cần trọng trong công tác kế toán thống kê, lập báo cáo tài chính.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đánh giá tình hình triển khai công việc và đưa ra định hướng hoạt động kiểm tra giám sát trong 6 tháng cuối năm.</li><li>Công tác kế toán thống kê đảm bảo đầy đủ, trung thực, Các số liệu đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, báo cáo tài chính định kỳ hằng quý và năm, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty.</li></ul>
23/12/2024	3/3	<ul style="list-style-type: none"><li>Rà soát các nghị quyết HĐQT ban hành trong Quý III, Quý IV và đánh giá kết quả thực hiện .</li><li>Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH, cổ tức...</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Các bộ phận liên quan đã thực hiện nghiêm túc các Quyết định của HĐQT, không để xảy ra sai sót.</li><li>Việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH; cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông đều được thực thi đầy đủ, kịp thời, và nghiêm chỉnh.</li></ul>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty: Công ty hoàn thành 107% kế hoạch doanh thu và 85% kế hoạch lợi nhuận ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua và 116% kế hoạch doanh thu và 102% kế hoạch lợi nhuận điều chỉnh.

- Phối hợp với HĐQT chọn EY là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của công ty và các công ty con.

- Công ty đã trích lập các quỹ theo nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo mức được ĐHĐCĐ thông qua.

Kết quả giám sát HĐQT và Ban Điều hành

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của BDH trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra và đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Năm 2024, HĐQT đã tiến hành 18 phiên họp, đã thông qua và ban hành 18 nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định, Số phiên họp của HĐQT đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHCĐ và hoàn toàn tuân thủ luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

- Trong công tác phối hợp với BKS: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới BKS để tạo thuận lợi cho công tác của BKS.

- Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT tổ chức họp bất thường, định kỳ theo kế hoạch để trao đổi, thống nhất và đưa ra các quyết nghị trọng yếu; việc bầu thành viên trong HĐQT đều được HĐQT xin ý kiến của ĐHĐCĐ theo đúng quy định.

- Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, trong năm 2024 BDH đã năng động, sáng tạo và nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn để hoàn thành các công việc đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, BDH đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

KIỂM SOÁT VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT,

- Công ty tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật, không có vi phạm nào.

- Các báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính công ty mẹ hàng quý, bán niên và năm được công bố đúng thời hạn.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH

- Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Các BCTC riêng của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm và bán niên 2024 đã lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam, BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Kết quả kinh doanh:

Ban Kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong báo cáo riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

Ban Kiểm soát đã soát xét tất cả các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan và các hợp đồng giao dịch có phát



sinh mua bán lại hàng hóa, dịch vụ, cổ phiếu do HĐQT; Ban Tổng Giám đốc thực hiện trong các năm qua và nhận thấy không vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định của pháp luật và không gây thiệt hại cho Công ty.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

### Ưu điểm:

– Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc trên tinh thần độc lập, khách quan, và tuân thủ các quy định pháp luật trong công các giám sát các hoạt động của công ty.

– Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và BDH, các phòng ban chức năng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của công ty, phát hiện các rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoạt động của công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

### Tồn tại:

– Do số lượng nhân sự Ban Kiểm soát còn hạn chế trong khi quy mô hoạt động của công ty lớn nên mức độ triển khai các hoạt động kiểm soát còn chưa được sâu sát ở một số vấn đề.

Đề xuất của BKS cho năm 2025

– Nâng cao năng lực quản trị của công ty theo các thông lệ tiên tiến;

– Phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán và tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác tài chính kế toán.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BDH NĂM 2024

### CÁC GIAO DỊCH CỦA HĐQT, BKS, BDH VÀ BÊN LIÊN QUAN

Vui lòng xem tại BCTC riêng được kiểm toán năm 2024.

### THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BDH

#### Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BDH

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, BDH tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và các chi phí hoạt động, đồng thời được ĐHĐCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

#### Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích chi trả cho HĐQT, BKS và BDH năm 2024

Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS của Công ty được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty phê duyệt như sau:

Tiêu chí	Mức phê duyệt năm 2024 (đồng/người/tháng)
<strong>I, Mức thù lao cho Hội đồng quản trị</strong>	
1, Thù lao cho Chủ tịch HĐQT	15.000.000
2, Thù lao cho các thành viên khác của HĐQT	10.000.000
<strong>II, Mức thù lao cho Ban kiểm soát</strong>	
1, Thù lao cho Trưởng BKS	10.000.000
2, Thù lao cho thành viên khác của BKS	6.000.000

Thu nhập của các thành viên của HĐQT, BDH, BKS trong năm: vui lòng xem tại mục Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, Trong đó, thù lao chi trả cho tất cả các thành viên HĐQT và thành viên BKS trong năm 2024 phù hợp với các mức được ĐHĐCĐ phê duyệt, BDH hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao,

#### Các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, BKS và BDH:

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT, BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác:

– Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS, BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.

– Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Công ty chi trả.

– Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT; BKS; BDH được Công ty thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.

– Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT; BKS và BDH đi công tác đường hàng không được sử dụng hãng hàng không Vietnam Airlines, lãnh đạo cấp 1 được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc.

Thành viên HĐQT; BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với công việc.

## QUẢN TRỊ RỦI RO

**Quản trị rủi ro được coi là công cụ quan trọng để đảm bảo quản trị hiệu quả và quản trị phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại An Phát, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp.**

Các mục tiêu của quản trị rủi ro:

– Xây dựng khuôn khổ nhằm giúp doanh nghiệp thực hiện kế hoạch tương lai có tính nhất quán và có thể kiểm soát;

– Tăng cường năng lực trong việc đưa ra những chỉ đạo chiến lược, quyết định kinh doanh trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức của doanh nghiệp;

– Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực trong doanh nghiệp;

– Giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh của doanh nghiệp;

– Bảo vệ và tăng cường tài sản và hình ảnh của doanh nghiệp;

– Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

## VĂN HÓA TUÂN THỦ VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP LÀ NỀN TẢNG CỐT LÕI CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP

Một điểm đặc thù trong quản trị rủi ro của công ty đó là đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro doanh nghiệp. Khi đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được lan tỏa và thực thi sâu rộng, quản trị rủi ro được thấm nhuần và thực thi trong sự thấu hiểu, hiệu quả của quản trị rủi ro sẽ được đảm bảo. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT và BDH, công tác truyền thông thực hiện thường xuyên, trên các giao diện khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của tất cả các cán bộ công nhân viên về các chính sách, quy định, lợi ích của tuân thủ và các việc cần làm hay nên tránh. Mọi nhân viên của công ty thấu hiểu việc nắm rõ các rủi ro phát sinh và các phương thức, công cụ để kiểm soát các rủi ro là cách duy nhất để AAA phát triển bền vững và đạt được các mục tiêu chiến lược.

AAA nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật và luôn hướng tới áp dụng các chuẩn mực tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất trong việc xây dựng mô hình, cấu trúc và chính sách quản trị rủi ro. HĐQT và BDH cũng tăng cường sử dụng công nghệ trong công tác quản lý, đề cao đồng bộ hóa hệ thống và sự kết dính chặt chẽ giữa các tuyến hỗ trợ để nâng cao hiệu quả trong công tác tuân thủ và quản trị rủi ro, làm tiền đề triển khai các chiến lược dài hạn của doanh nghiệp.

### QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO





NHẬN DIỆN, PHÂN TÍCH & CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO

Các rủi ro được nhận diện trên phạm vi toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của công ty và công ty con được hợp nhất.

Loại rủi ro	Đánh giá mức độ	Xu hướng	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Rủi ro về chiến lược	Thấp	Giảm đi	<ul style="list-style-type: none"><li>Chiến lược của Công ty không phù hợp với xu hướng thị trường hoặc không xây dựng được mục tiêu phát triển lâu dài của công ty. Trong bối cảnh xu hướng tiêu dùng xanh đang gia tăng mạnh mẽ, người tiêu dùng có thể chuyển đổi sang các loại bao bì thay thế cho bao bì nhựa, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty. Đồng thời trong bối cảnh xanh hóa ngành sản xuất đang diễn ra trên toàn cầu, rủi ro chậm chuyển đổi sẽ khiến Công ty mất đi vị thế.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Công ty xây dựng chiến lược trung và dài hạn là sản xuất xanh thông qua chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, tối ưu quy trình sản xuất để tăng hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo. Công ty cũng phổ biến tầm nhìn, chiến lược này tới các phòng ban, bộ phận để các CBCNV đều nhìn nhận được vai trò, vị trí của mình trong hành trình hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh của công ty.</li><li>Công ty xác định các nguồn lực cần thiết để thực hiện mục tiêu sản xuất xanh như nguồn nhân lực để nghiên cứu, phát triển mở rộng các sản phẩm xanh, tối ưu quy trình, các nguồn lực tài chính để đầu tư hoàn thiện chuỗi giá trị, tối ưu quy trình sản xuất. Đồng thời Công ty xây dựng kế hoạch để chuẩn bị các nguồn lực, theo dõi và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu.</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>Giảm thị phần và có nguy cơ bị bắt kịp bởi các đối thủ. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp nhựa diễn ra tương đối gay gắt, do số lượng lớn các nhà sản xuất và sự khác biệt giữa các sản phẩm không nhiều.</li><li>Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực với gia tăng tự động hóa, sức ép cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng cao trước yêu cầu của người tiêu dùng..</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Lợi thế cạnh tranh của Công ty dựa trên kinh nghiệm hơn 20 năm trong ngành đã xây dựng được mạng lưới khách hàng trung thành, uy tín nhiều năm xuất khẩu tới các thị trường khó tính như Nhật Bản, Châu Âu, quy mô sản xuất lớn tạo ra lợi thế về quản trị sản xuất và năng lực đàm phán với nhà cung cấp. Các công ty con, công ty liên kết nằm trong hệ sinh thái ngành nhựa giúp gia tăng giá trị, hiệu quả hoạt động.</li><li>Công ty thực hiện các báo cáo nghiên cứu thị trường định kì, nắm bắt kịp thời các xu hướng, biến động của thị trường, đồng thời dự báo nhu cầu, xu hướng sản phẩm, các biến động lớn trong ngành để từ đó xây dựng kế hoạch phản ứng kịp thời, bao gồm việc đầu tư mở rộng các sản phẩm tiềm năng.</li><li>Không ngừng khuyến khích các sáng kiến cải tiến sản xuất, tăng cường áp dụng tự động hóa, công nghệ cao trong vận hành và quản lý sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tăng cường lợi thế cạnh tranh cho công ty.</li></ul>

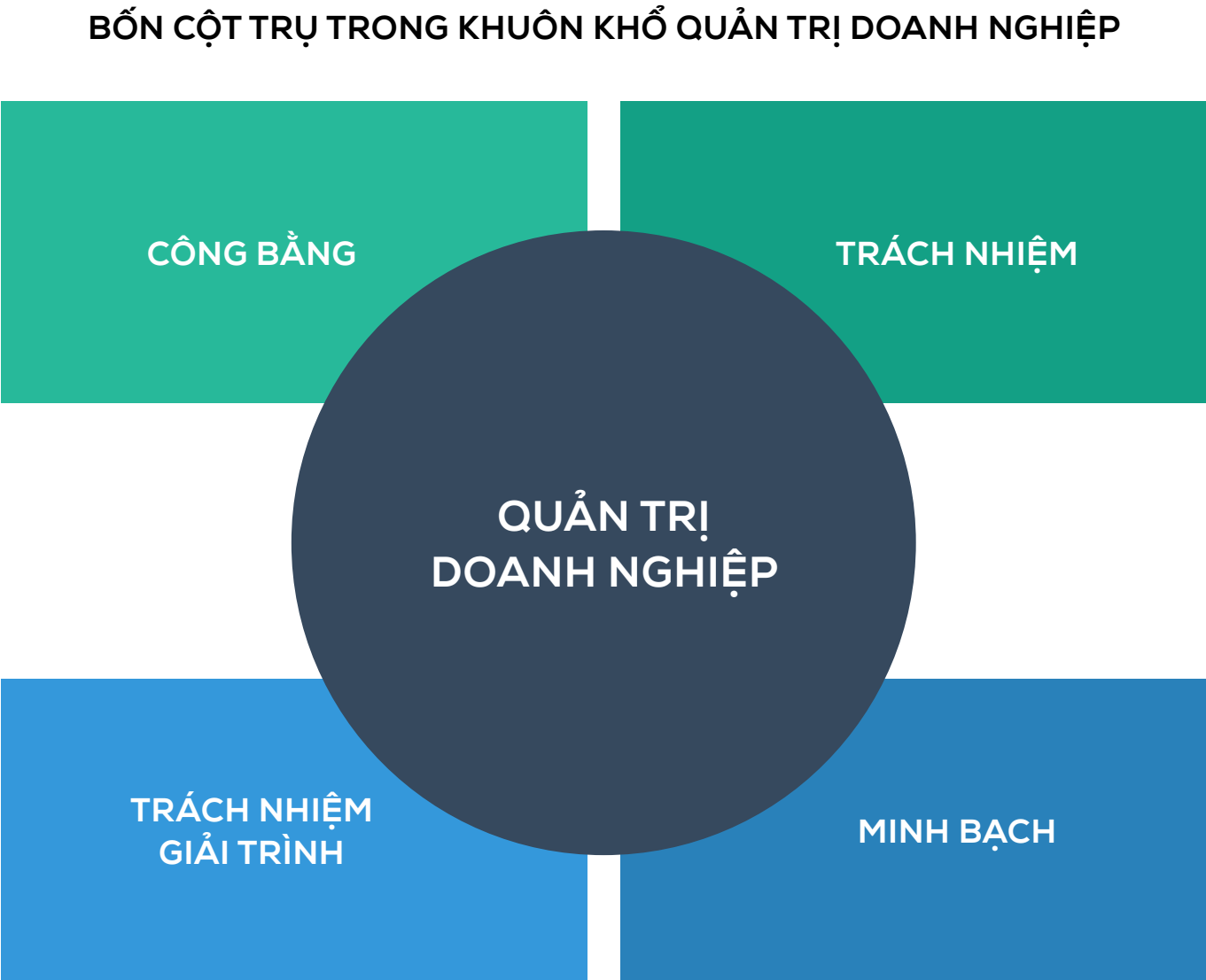
Loại rủi ro	Đánh giá mức độ	Xu hướng	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Rủi ro về nguyên liệu	Cao	Giảm đi	<ul style="list-style-type: none"><li>Phụ thuộc vào nguyên vật liệu nhập khẩu, giá nguyên vật liệu biến động mạnh, khó dự báo gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh</li><li>Hạn chế nguồn cung nguyên vật liệu, không kịp thời cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất, quá trình sản xuất bị gián đoạn.</li><li>Nguyên vật liệu chất lượng thấp, không đáp ứng thể đưa vào sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đối với mảng sản xuất sản phẩm nhựa, Công ty áp dụng chính sách kí đơn ngắn hạn, với cơ chế giá bán được xác định theo công thức giá nguyên vật liệu cập nhật trên thị trường, do đó rủi ro về giá nguyên vật liệu sẽ được hạn chế. Công ty cũng duy trì quản lý tồn kho nguyên vật liệu hiệu quả, cân đối với kế hoạch sản xuất, Đối với mảng thương mại, hiệu quả kinh doanh bị ảnh hưởng khi giá hạt nhựa giảm mạnh, để kiểm soát rủi ro này. Công ty tăng cường bán chuyển khẩu và bán back-to-back.</li><li>Phát triển mạng lưới nhà cung cấp gồm các công ty hóa chất hàng đầu, Đồng thời tận dụng mảng thương mại hạt nhựa quy mô lớn để đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.</li><li>Theo dõi diễn biến giá hàng hóa, kịp thời có kế hoạch phản ứng.</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>Do đặc thù ngành sản xuất cần nhiều lao động phổ thông, rủi ro xảy ra khi không đủ số lao động đáp ứng cho các kế hoạch sản xuất, phát triển của công ty, nhân sự biến động nhiều dẫn đến những khó khăn trong tổ chức nhân sự theo kế hoạch sản xuất.</li><li>Chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Chú trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành</li><li>Lập kế hoạch tuyển dụng cụ thể cho từng giai đoạn &amp; xây dựng đội ngũ dự bị cho các vị trí quan trọng trong sản xuất</li><li>Tổ chức đào tạo cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất &amp; định kì tổ chức sát hạch, kiểm tra để đảm bảo năng lực làm việc</li><li>Xây dựng kế hoạch đào tạo tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ cho CBCNV tXây dựng và phát triển môi trường làm việc ổn định, thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương thưởng, phúc lợi tốt cho CBCNV, khuyến khích sự gắn bó lâu dài của CBCNV</li></ul>
Rủi ro về an ninh thông tin	Trung bình	Tăng lên	<ul style="list-style-type: none"><li>Các rủi ro về gián đoạn hệ thống, vấn đề bảo mật thông tin, các tội phạm mạng công nghệ tấn công có thể ảnh hưởng dẫn đến làm lộ các bí mật kinh doanh, thông tin khách hàng, khiến đình trệ hệ thống công nghệ thông tin ảnh hưởng đến quá trình vận hành của hệ thống.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin trong cả khối sản xuất và khối văn phòng</li><li>Thường xuyên cập nhật các công cụ bảo vệ cho hệ thống thông tin của công ty</li><li>Tổ chức đào tạo, phổ biến các kiến thức, kỹ năng về bảo mật thông tin, an toàn an ninh mạng cho CBCNV</li></ul>



Loại rủi ro	Đánh giá mức độ	Xu hướng	Mô tả	Biện pháp kiểm soát
Rủi ro về tỷ giá	Trung bình	Tăng lên	<ul style="list-style-type: none"><li>Biến động mạnh của tỷ giá ảnh hưởng đến các hoạt động xuất khẩu hàng bán, nhập khẩu nguyên vật liệu, chi phí tài chính của Công ty.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Công ty có nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu hàng hóa, đồng thời cũng phát sinh các chi phí mua nguyên vật liệu, máy móc bằng ngoại tệ. Để hạn chế rủi ro về tỷ giá. Công ty chủ động cân đối nguồn thu chi ngoại tệ giữa hoạt động bán hàng và nhập nguyên vật liệu. Đồng thời Công ty có thể vay bằng USD với lãi suất ưu đãi, đảm bảo nguồn cung USD.</li><li>Theo dõi sát sao các yếu tố có thể tạo nên biến động về tỷ giá như kinh tế, tài chính trong và ngoài nước để điều chỉnh các chính sách tài chính cho phù hợp.</li><li>Chủ động phòng ngừa thông qua chính sách điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại...Các kế hoạch xuất nhập khẩu được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện và thời gian thanh toán để hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất.</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>Lãi suất tăng dẫn đến tăng chi phí lãi vay, làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan bao gồm thị trường tài chính, tiền tệ để linh hoạt điều chỉnh chính sách tín dụng cho phù hợp.</li><li>Lập, theo dõi kế hoạch vay và chi trả cho từng khoản vay, đa dạng hóa, tận dụng các nguồn vốn với lãi suất ưu đãi.</li><li>Giảm nợ vay, gia tăng sức khỏe tài chính.</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>Luật pháp và các văn bản pháp luật, quy định ngành, quy định về thuế quan thay đổi, có thể gây khó khăn trong việc cập nhật các quy định của pháp luật liên quan</li><li>Có thể xảy ra nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp, bồi thường trong quá trình làm việc với đối tác, khách hàng</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước,</li><li>Thường xuyên theo dõi, cập nhật những thay đổi trong pháp luật, chính sách của từng bộ phận, phòng ban chuyên môn</li><li>Tư vấn pháp lý cho tất cả hồ sơ, hợp đồng được kí kết</li></ul>
			<ul style="list-style-type: none"><li>Rủi ro ô nhiễm môi trường do các sự cố tràn nước thải, các chất thải trong quá trình vận hành sản xuất không được xử lí</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường, không để xảy ra sai phạm trong quá trình vận hành sản xuất kinh doanh</li><li>Duy trì hệ thống quản lý môi trường ISO 14000:2015, kịp thời phát hiện các rủi ro về môi trường</li><li>Thực hiện kiểm soát kết quả hoạt động thông qua các thông tin về điều hành, các báo cáo để đánh giá mức độ tuân thủ và tính hiệu quả về hoạt động</li></ul>

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

Quản trị doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong điều hành, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cân bằng lợi ích của các bên liên quan, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng giá trị doanh nghiệp. Đồng thời việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị giúp AAA tăng cường sự minh bạch, nâng cao uy tín, niềm tin đối với thị trường và các bên liên quan, là nền tảng để doanh nghiệp bảo đảm sự phát triển bền vững, nâng cao cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Do vậy, AAA luôn nỗ lực để hoàn thiện hệ thống quản trị, không chỉ tuân thủ theo các quy định, mà còn hướng tới áp dụng các thông lệ quản trị tốt.





Báo cáo được lập dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty do UBCKNN và IFC thực hiện và xuất bản tháng 8/2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYÊN TẮC 1: THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT

1.1 Hội đồng Quản trị cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HĐQT cần phải thông qua một quy chế hoạt động riêng, xác định rõ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT; quy chế hoạt động của HĐQT cần phải được công bố trên website của công ty.	Vai trò, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, quy chế hoạt động của HĐQT được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty
HĐQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thu tóm và thoái vốn lớn.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
HĐQT cần phải theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, chính sách và hoạt động môi trường và xã hội, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
HĐQT cần phải thực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để mang lại văn hoá liêm chính cho công ty.	Bộ quy tắc đạo đức, bộ gen người An Phát được ban hành và thực thi
HĐQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
HĐQT cần phải giám sát để bảo đảm tính liêm chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ thống kiểm soát phù hợp, cụ thể là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.	BCTC bán niên được soát xét và BCTC năm được kiểm toán bởi EY Việt Nam, HĐQT theo dõi, giám sát hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn khác
HĐQT cần phải tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các cán bộ quản lý then chốt nếu thấy cần thiết, và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
HĐQT cần phải gắn mức thù lao của cán bộ quản lý cấp cao và thành viên HĐQT một cách phù hợp với khẩu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.	Chi trả thù lao của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua thường niên.
HĐQT cần phải theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) và các cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
HĐQT cần phải giám sát quá trình công bố thông tin và truyền thông của công ty.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.

1.2 Thành viên Hội đồng Quản trị cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, minh cán, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, tránh tất cả các xung đột lợi ích phát sinh thực tế và tiềm tàng.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
Những thành viên HĐQT đang làm việc trong cơ cấu của một tập đoàn: mặc dù một công ty có thể chịu sự kiểm soát của một chủ thể khác, trách nhiệm trung thành của thành viên Hội đồng Quản trị chỉ liên quan tới công ty và toàn bộ cổ đông của công ty đó mà không liên quan tới chủ thể kiểm soát tập đoàn đó.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
Thành viên HĐQT cần phải áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng đối với một thành viên HĐQT tốt trong những tình huống và hoàn cảnh tương tự.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty; và góp phần vào việc HĐQT thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách hiệu quả.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
Thành viên HĐQT cần phải tự trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về quản trị công ty và các yêu cầu về mặt đạo đức, bảo đảm công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về quản trị tốt và đạo đức ứng xử.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận và có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
Mỗi thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm.	Trong năm 2024, tỷ lệ tham dự họp của các thành viên là 100%
Trong quá trình làm việc trong HĐQT hoặc sau đó, ngoại trừ luật pháp có quy định, thành viên HĐQT không được tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào mà thành viên đó biết được trong quá trình làm việc. Thành viên HĐQT không được phép sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân	HĐQT thực hiện tốt nội dung này. Các thành viên HĐQT, BDH hoặc các vị trí chủ chốt đều ký hợp đồng liêm chính, Đồng thời điều này được quy định trong quy chế quản trị công ty
Nếu thành viên HĐQT từ nhiệm hoặc không thể hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT cần phải thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm có sự thay thế trong HĐQT theo các hướng dẫn về thông lệ tốt nhất, và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	Quy định chi tiết tại điều lệ công ty, quy chế HĐQT và quy chế quản trị công ty



1.3 Cùng với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng.	Quy định tại điều lệ công ty, quy chế quản trị
HĐQT cần phải bảo đảm việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, và công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành để chứng tỏ cam kết của công ty đối với quản trị công ty tốt.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này
Để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng, quy chế nội bộ về quản trị công ty không chỉ nên dừng ở mức tuân thủ quy định pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong nước và quốc tế.	AAA cố gắng hoàn thiện hệ thống quản trị, theo các thông lệ quốc tế tốt nhất.
HĐQT cần phải chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện quản trị công ty để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
Công ty cần phải công bố cơ cấu và chính sách quản trị, cụ thể là nội dung của quy chế nội bộ về QTCT hoặc chính sách quản trị công ty và quá trình thực hiện quy chế hoặc chính sách đó, Theo thông lệ tốt, cần công bố điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về QTCT và trong trường hợp phù hợp, cơ cấu HĐQT, cơ cấu và quy chế hoạt động của các ủy ban.	Quy chế quản trị của công ty được ban hành và công bố trên website Công ty.

1.4 Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Việc chuyển giao vai trò lãnh đạo công ty cho những cá nhân đủ tiêu chuẩn và năng lực là mục tiêu của quy hoạch kế cận, HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực, và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho công ty.	AAA xây dựng và triển khai chương trình đào tạo lãnh đạo trẻ, quản lý cấp trung, ươm mầm đội ngũ nhân sự chủ chốt kế cận, vừa có chuyên môn, năng lực, kỹ năng, vừa tâm huyết với Công ty.
Một quy hoạch kế cận tốt gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, và nên bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng, và năng lực chính cần phải có cho vị trí đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, cần phải có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc (vd: đào tạo, chia sẻ và tích lũy kinh nghiệm).	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
Quá trình này nên được thực hiện một cách nhất quán và phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.

NGUYÊN TẮC 2. THIẾT LẬP MỘT HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN MÔN

2.1 Tập thể Hội đồng Quản trị cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Sự đa dạng của HĐQT là hết sức quan trọng vì điều đó cho phép công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.	HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi, Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT.
Cơ cấu của HĐQT cần phải tính đến sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hoá, tuổi và giới tính,	HĐQT của AAA đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi, Tham khảo trong phần giới thiệu HĐQT.
HĐQT cần phải bảo đảm Ban Điều hành ban hành và thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp.	Có 3/5 thành viên HĐQT, 3/5 thành viên BDH là phụ nữ.
HĐQT cần phải xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
HĐQT, với sự hỗ trợ của ủy ban đề cử nhân sự, cần phải lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Ủy ban đề cử nhân sự thuộc HĐQT cần phải giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình đề cử HĐQT chính thức, HĐQT cần phải công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	Quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và tiêu chí của thành viên HĐQT được quy định rõ trong điều lệ công ty, đăng tải trên website công ty.
Tất cả các cổ đông đều phải có cơ hội đề cử ứng cử viên cho Hội đồng Quản trị, Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần của công ty phải có quyền đề xuất ứng cử viên, Cổ đông sở hữu dưới 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của công ty phải có cơ hội đề xuất ứng cử viên. Thời hạn cho việc đề xuất ứng cử viên HĐQT, thủ tục xem xét đề xuất và đưa vào chương trình họp phải được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của HĐQT.	Điều lệ AAA quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền đề cử TV HĐQT.

Một công ty đại chúng nên có số lượng thành viên HĐQT là số lẻ từ năm đến mười một, Số lượng này có thể khác nhau tùy thuộc vào ngành hoạt động, quy mô, mức độ phức tạp của công ty, cũng như chu kỳ hoạt động của công ty, và những ủy ban nào cần được thành lập.

HĐQT AAA hiện có 5 thành viên.



2.2 Hội đồng Quản trị cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Cơ cấu phù hợp của thành viên HĐQT điều hành và không điều hành, bao gồm thành viên HĐQT độc lập (xem Nguyên tắc 3), bảo đảm để không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định.	HĐQT AAA có 3 thành viên không điều hành, 1/5 thành viên độc lập, tuân thủ quy định của pháp luật.
Hơn nữa, một HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm lợi ích của công ty cao hơn lợi ích của các cổ đông cá nhân.	Hiện có 3/5 thành viên không điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.
Công ty cần quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.	Theo điều lệ của Công ty, thành viên HĐQT không điều hành phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"><li>Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</li><li>Không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</li></ul>

2.3 Hội đồng Quản trị cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng Quản trị về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Thư ký Công ty hiện đại thường giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của công ty và được kỳ vọng sẽ đưa ra các tư vấn chuyên môn cho cổ đông, HĐQT, từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các khía cạnh quản trị công ty của các quyết định chiến lược.	AAA đã bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thủy Vân giữ vị trí Người phụ trách quản trị công ty kiêm và người được ủy quyền CBTT, có vai trò tư vấn cho HĐQT, BDH, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các vấn đề trong quản trị công ty.
Thư ký Công ty thường đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn, và trọng tài giữa HĐQT và Ban Điều hành, Thư ký Công ty cũng đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, tuy nhiên trong những tổ chức lớn việc này thường do “cán bộ phụ trách quan hệ cổ đông” đảm nhiệm.	AAA thực hiện tốt thông lệ này.
Vai trò và trách nhiệm của Thư ký Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung sau đây: a, Quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản họp; b, Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT; c, Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng;	Vai trò và trách nhiệm của Người phụ trách quản trị Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, quy chế HĐQT. Người phụ trách quản trị Công ty đã hoàn thành tốt các quy định nêu trên.

d, Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT;  
Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết;  
f, Quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm;  
g, Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan;  
h, Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty

Để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả, Thư ký Công ty cần phải hành động một cách độc lập với sự liêm chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông, và các bên khác có lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty, Mức độ trách nhiệm này yêu cầu phải có kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang hoạt động cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc, và quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp, Thư ký Công ty cần phải thường xuyên phát triển chuyên môn, duy trì sự trung lập và khách quan trong khi hỗ trợ HĐQT và các chủ thể có liên quan trong quá trình làm việc.	Người phụ trách quản trị công ty AAA thực hiện tốt nội dung này. Bà Nguyễn Thị Thủy Vân có bằng cử nhân kinh tế, kiêm nhiệm chức danh Kế toán trưởng và có kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại công ty, am hiểu về cơ cấu tổ chức cũng như hoạt động của doanh nghiệp.
--	---

2.4 Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với Hội đồng Quản trị, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên Hội đồng Quản trị mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Tất cả các thành viên HĐQT mới cần phải được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty trước khi bắt đầu nhiệm kỳ thành viên HĐQT.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này
Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ Nguyên tắc này), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty. Chương trình này phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của công ty và của cá nhân thành viên HĐQT cũng như hỗ trợ mọi thành viên HĐQT mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình.	HĐQT xét thấy nhu cầu đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho các thành viên HĐQT, BDH và các lãnh đạo cao cấp, từ đó tham khảo ý kiến tư vấn của Người phụ trách quản trị công ty về nội dung, đơn vị đào tạo. Trong năm công ty đã mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai các chương trình đào tạo quản trị doanh nghiệp cho HĐQT, BDH và cán bộ quản lý cấp cao của doanh nghiệp.
Thành viên HĐQT cần phải có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.



Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm họ hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.	Công ty mời đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về triển khai chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho HĐQT, BDH và cán bộ quản lý cấp cao của doanh nghiệp, Đơn vị đối tác cũng kịp thời cập nhật những thay đổi và xu hướng mới nhất trong quản trị doanh nghiệp cho HĐQT công ty.
Công ty cần phải công bố tại Mục Quản trị Công ty trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên.	Năm 2022, AAA bắt đầu thực hiện CBTT về nội dung này.

### NGUYÊN TẮC 3: BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

**3.1 Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan.**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Thành viên HĐQT cần phải thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT phải tạo ra và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp nói chung, trên cơ sở các nguyên tắc pháp luật và đạo đức phù hợp.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
Các thành viên HĐQT có xung đột về một vấn đề cụ thể cần phải tránh tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề cụ thể đó. Những thành viên HĐQT nào nếu cảm thấy không thể duy trì được tính độc lập khách quan trong khi thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thì nên từ nhiệm.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
Thành viên HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này

**3.2 Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và sự liêm chính của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Sự có mặt của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của công ty.	Ông Phan Trí Nghĩa hiện là TV HĐQT độc lập.
Xu hướng thế giới công nhận sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT góp phần bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích.	Ông Phan Trí Nghĩa hiện là TV HĐQT độc lập.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Ngoài ra, các chuyên gia cũng có nhiều quan điểm khác nhau về số lượng thành viên HĐQT độc lập tối ưu trong HĐQT. Tuy nhiên, quan điểm chung về số lượng lý tưởng của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu một phần ba (1/3) cho tới đa số.	Ông Phan Trí Nghĩa hiện là TV HĐQT độc lập. Hiện có 1/5 thành viên HĐQT là thành viên độc lập, đã tuân thủ theo quy định của pháp luật nhưng chưa đáp ứng theo thông lệ khuyến nghị.

**3.3 Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị,**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Thành viên HĐQT độc lập cần phải có hiểu biết chung tốt về ngành nghề họ tham gia.	Ông Phan Trí Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp niêm yết hoạt động trong ngành nhựa bao bì.
Cần lưu ý rằng tính độc lập và năng lực phải đi đôi với nhau.	Ông Phan Trí Nghĩa mới được bầu là TV độc lập HĐQT từ 6/2022, đồng thời ông có nhiều năm kinh nghiệm quản lý và hoạt động trong ngành nhựa bao bì, có đầy đủ năng lực để tham mưu với HĐQT trong các lĩnh vực liên quan.
Tất cả các công ty cần phải có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo Ủy ban Kiểm toán.	Hiện AAA chưa có Ủy ban kiểm toán.

**3.4 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chỉ nên tham gia Hội đồng Quản trị tối đa chín năm liên tục. lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị,**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Việc tham gia là thành viên độc lập trong một HĐQT trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của thành viên HĐQT đó. Vì vậy, tổng thời gian làm việc liên tục trong các nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không được vượt quá chín năm.	Ông Phan Trí Nghĩa được bầu là TV độc lập HĐQT từ 6/2022.
Sau chín năm trên, thành viên HĐQT độc lập đó vĩnh viễn không được đưa ra bầu lại vào vị trí thành viên HĐQT độc lập của công ty, nhưng có thể tiếp tục đủ điều kiện để được đề cử và bầu chọn làm thành viên HĐQT không độc lập.	Ông Phan Trí Nghĩa được bầu là TV độc lập HĐQT từ 6/2022,



**3.5 Hội đồng Quản trị cần phải chỉ định một thành viên Hội đồng Quản trị đứng đầu trong số các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng đồng thời là Tổng Giám đốc,**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Chủ tịch HĐQT và TGD phải là những cá nhân khác nhau để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập. Theo thông lệ tốt nhất, Chủ tịch HĐQT cũng nên là thành viên HĐQT độc lập.	Hiện Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Lê Thăng Long, không giữ chức vụ nào trong Ban Điều hành Công ty, Tổng Giám đốc là ông Nguyễn Lê Trung, không giữ chức danh trong HĐQT.
Trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập và vai trò Chủ tịch và TGD được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh việc lạm dụng quyền lực và thẩm quyền, và tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.	Hiện Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành, TGD không phải là Chủ tịch HĐQT
Cơ chế đề xuất là cần phải bổ nhiệm một “thành viên HĐQT độc lập đứng đầu” phụ trách các thành viên HĐQT độc lập, theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các thành viên HĐQT độc lập.	Hiện AAA có 1/5 thành viên độc lập, 3/5 thành viên không điều hành.

NGUYÊN TẮC 4: THÀNH LẬP CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

**4.1 Hội đồng Quản trị cần phải thành lập ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền, Ủy ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật pháp và quy định liên quan.**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HĐQT cần phải thành lập một UBKT, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
Ủy ban này cần phải có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT phải có chuyên môn về tài chính và là thành viên HĐQT độc lập.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
Vai trò và trách nhiệm của UBKT phải được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HĐQT phê chuẩn và được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của UBKT cần được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của UBKT.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
Trách nhiệm chủ yếu của UBKT bao gồm: i, Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; ii, Rà soát kiểm soát nội bộ về tài chính của công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; iii, Rà soát giao dịch với bên liên quan trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc cổ đông; iv, Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
v, Giới thiệu công ty kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt; vi, Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán; vii, Xây dựng và thực hiện chính sách về tuyển dụng công ty kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ phi kiểm toán; viii, Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của công ty.	

**4.2 Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty được quản lý phù hợp.**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và quy chế này phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban Quản lý Rủi ro.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban Quản lý Rủi ro bao gồm: i, Phê duyệt và giám sát quy trình và chính sách của công ty về nhận dạng và quản lý rủi ro; ii, Giám sát và theo dõi kết quả công việc của Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện chính sách quản lý rủi ro của công ty; iii, Rà soát và trình HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro; iv, Đề xuất với HĐQT về mức độ rủi ro và thẩm quyền chấp nhận rủi ro được ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành, v, Xem xét các khía cạnh của chiến lược và đề xuất của Ban Điều hành; vi, Theo dõi hiệu quả của bộ phận quản lý rủi ro và bảo đảm có đủ nguồn lực và hệ thống để đáp ứng mức độ năng lực mong muốn và cao hơn yêu cầu tối thiểu về tuân thủ; và vii, Thiết lập các chương trình giáo dục thường xuyên để cải thiện kiến thức quản lý rủi ro của thành viên	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
Tùy thuộc vào yêu cầu của pháp luật về quy mô công ty, môi trường hoạt động kinh doanh của công ty và các yếu tố khác, nếu công ty không có nhu cầu cấp thiết phải thành lập riêng một Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán có thể kết hợp trách nhiệm giám sát kiểm toán và quản lý rủi ro.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT



4.3 Hội đồng Quản trị cần phải thành lập Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tài năng,

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration – CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HDQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HDQT
HDQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR và quy chế này cần phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban CGNR.	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HDQT
Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban CGNR bao gồm: i, Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty; ii, Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành thành viên HDQT và trình lên HDQT để thông qua danh sách ứng cử; iii, Kiến nghị lên HDQT về việc bổ nhiệm các ủy ban liên quan (ngoài Ủy ban CGNR); iv, Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HDQT, thành viên HDQT và các ủy ban; v, Bảo đảm việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty; vi, Hỗ trợ HDQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của thành viên HDQT, TGD, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, và thành viên khác thuộc BDH khi được trình lên HDQT xem xét; vii, Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty; và viii, Chuẩn bị báo cáo thường niên về chính sách và hoạt động lương thưởng, là một phần báo cáo thường niên của công ty	Hiện AAA chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HDQT

NGUYÊN TẮC 5: BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HDQT

5.1 Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Việc đánh giá HDQT giúp các thành viên HDQT rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình.	HDQT họp định kỳ và bất thường, thường xuyên đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các thành viên
Rà soát lại và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HDQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HDQT, từng thành viên HDQT, và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả,	HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của một thành viên HDQT trong các cuộc họp HDQT và ủy ban, sự tham gia vào thảo luận của HDQT, và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu.	HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này
Việc sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá. Cố vấn bên ngoài có thể là bất kỳ bên thứ ba độc lập nào, bao gồm nhưng không giới hạn các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu hay tổ chức chuyên nghiệp.	Hiện AAA chưa sử dụng cố vấn bên ngoài để tham gia đánh giá

5.2 Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của Hội đồng Quản trị, từng thành viên Hội đồng Quản trị, và các ủy ban trực thuộc, Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Việc công bố các tiêu chí, quy trình, và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch và cho phép cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan quyết định xem liệu các thành viên HDQT có đang thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với công ty.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá.
Các công ty được tự quyết định các tiêu chí và quy trình đánh giá, dựa trên nhiệm vụ, chức năng, vai trò và trách nhiệm quy định tại Quy chế Hoạt động của HDQT và quy chế hoạt động của các Ủy ban.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá.
Trong khi thiết lập các tiêu chí, cần quan tâm đến các giá trị, nguyên tắc, và kỹ năng cần thiết cho công ty, Ủy ban CGNR (xem Nguyên tắc 4,3) hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm cần phải giám sát quy trình đánh giá này.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể.

5.3 Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng Quản trị lên đại hội cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên Hội đồng Quản trị, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để Hội đồng Quản trị lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Ủy ban CGNR (hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm) thuộc HDQT (xem Nguyên tắc 4.3) với đa số thành viên và chủ tịch là thành viên HDQT độc lập cần phải chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng.	AAA hiện đang xây dựng bộ tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể.



Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Những thành viên HĐQT có vai trò và trách nhiệm bổ sung, như là thành viên của một ủy ban, nên được hưởng thù lao bổ sung, tương đương với thông lệ của ngành.	Mức thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm, phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của Công ty, phản ánh vai trò, trách nhiệm của các thành viên.
Cổ đông cần phải phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao (cả các khoản thù lao bằng tiền và không bằng tiền). HĐQT cần phải cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định (như thù lao hàng tháng và phụ cấp) và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty (như các khoản tiền thưởng, lợi tức). Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.	Mức lương, thưởng, thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm.

## NGUYÊN TẮC 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HOÁ ĐẠO ĐỨC CÔNG TY

**6.1 Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử và Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh doanh đạo đức trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài, Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn công ty.	AAA đã ban hành Bộ Quy chuẩn đạo đức, văn hóa 9G và 9T, Bộ gen người An Phát, quy định những nguyên tắc trong ứng xử với các bên liên quan, nguyên tắc ứng xử giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên, giữ nhân viên với cán bộ lãnh đạo, những giá trị chuẩn mực của con người An Phát
HĐQT có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thiết kế một Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh phù hợp với nhu cầu của công ty và văn hoá mà công ty hoạt động.	HĐQT thực hiện tốt vai trò này.
Để bảo đảm tuân thủ phù hợp với Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, cần có định hướng và đào tạo phù hợp về Bộ Quy tắc cho HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên.	Mọi CBCNV đều tham gia chương trình đào tạo hội nhập văn hóa trước khi chính thức làm việc tại công ty. Đồng thời trong năm Công ty sẽ triển khai các hoạt động nội bộ để nhắc nhở về văn hóa doanh nghiệp, giúp văn hóa doanh nghiệp được thấm nhuần trong đời sống của CBNV.

**6.2 Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ.viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HĐQT có nhiệm vụ chính là bảo đảm các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập để bảo đảm việc công ty tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách và quy trình nội bộ. Vì vậy, HĐQT cần bảo đảm việc thực hiện các chốt kiểm soát nội bộ nói trên để thúc đẩy, xúc tiến và bảo đảm sự tuân thủ.	HĐQT AAA thực hiện tốt nội dung này. Một trong những điểm nổi bật của văn hóa An Phát là văn hóa góp ý. Mọi cá nhân bất kể ở vị trí nào đều có quyền nêu ý kiến, đóng góp ý kiến xây dựng để phát triển hơn, hiệu quả hơn và đặc biệt khi phát hiện có sai phạm.
Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, hỗ trợ và khuyến khích nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và chủ nợ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức/vi phạm luật pháp tiềm tàng tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, mà không lo ngại bị trả thù.	AAA có hòm thư góp ý, đồng thời các bên liên quan và CBCNV trong công ty có thể liên hệ trực tiếp với HĐQT.
Một chính sách đạo đức của công ty sẽ trở nên hiệu quả và được khắc sâu vào văn hoá công ty nhờ một chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục để tăng cường việc thực hiện Bộ Quy tắc, giám sát và triển khai chặt chẽ và thiết lập các kênh phù hợp để các vấn đề có thể được nêu ra và giải quyết mà không lo ngại bị trả thù.	Ngoài các bản tin nội bộ, AAA còn tổ chức các cuộc thi Tự hào văn hóa, khắc sâu các giá trị văn hóa và đạo đức của doanh nghiệp.

**6.3 Hội đồng Quản trị là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty, Hội đồng Quản trị cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và thay mặt công ty và cổ đông của công ty.	HĐQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này, đồng thời quy định trong quy chế quản trị công ty.
HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của quản trị tốt – trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng, và minh bạch.	HĐQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này
HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành.	HĐQT và BDH AAA thực hiện tốt thông lệ này.



## MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

### NGUYÊN TẮC 7: THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH

**7.1 Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty. HDQT cần phải đảm bảo có các công cụ hiệu quả để giám sát rủi ro và đảm bảo phân tách trách nhiệm và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong tổ chức.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này
HDQT cần phải phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các chiến lược này một cách hiệu quả, Với hỗ trợ của các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro. HDQT cần rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Các hoạt động của HDQT liên quan đến kiểm soát nội bộ không được đồng cứng mà cần được điều chỉnh để phù hợp với các vấn đề và rủi ro cần sự chú ý cao nhất của HDQT.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này. Mặc dù AAA không có Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro riêng biệt, các kế hoạch chiến lược và công tác giám sát BDH vẫn được thực hiện hiệu quả
Các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro cần đảm bảo rằng Ban Điều hành có các cơ chế và thiết lập được các kiểm soát nội bộ để nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cần đảm bảo hướng tới tương lai và chủ động để có thể dự báo được các rủi ro tiềm tàng. Các Ủy ban cần tổ chức họp trực tiếp với Ban Điều hành để tìm hiểu các vấn đề về kiểm soát nội bộ nổi cộm nhất.	HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
HDQT cần đảm bảo rằng các bộ phận kiểm soát cần thiết (ví dụ: quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm toán nội bộ) trong công ty được thành lập với vị trí, quyền hạn và kênh báo cáo phù hợp.	HDQT AAA thực hiện tốt nội dung này.
Tất cả các Ủy ban thuộc HDQT cần đảm bảo có các kênh thông tin phù hợp liên quan đến các sự cố hoặc các chủ đề có rủi ro hoặc các xu hướng mới nổi.	AAA chưa có các ủy ban trực thuộc HDQT
Với mục tiêu hỗ trợ khung kiểm soát nội bộ, HDQT cần xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép nhân viên và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm qua đó các vấn đề có thể được nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.	AAA có cơ chế báo cáo sai phạm, tạo điều kiện để CBCNV và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm, từ đó các vấn đề sớm được nhận biết và giải quyết.

**7.2 Hội đồng Quản trị cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức.**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Công ty cần phải thiết lập một chức năng kiểm toán nội bộ độc lập cung cấp đảm bảo cho HDQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, qui trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của kiểm toán nội bộ cần được quy định trong quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ do Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.
Trưởng Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Kiểm toán (hoặc HDQT nếu không có UBKT). Trưởng Kiểm toán Nội bộ được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán Nội bộ cần phải được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, trực tiếp báo cáo lên HDQT.
Chức năng kiểm toán nội bộ cần được thành lập theo qui định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA)6.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.
Ủy ban Kiểm toán cần được nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của phòng kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.	AAA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ.

**7.3 Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.**

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Công ty cần phải thiết lập một chức năng tuân thủ để đảm bảo tuân thủ với các qui định của pháp luật cũng như các chính sách nội bộ. Chức năng tuân thủ cần giám sát các hoạt động của công ty và nhân viên để đảm bảo tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban Điều hành và HDQT.	AAA chưa có bộ phận chuyên trách về chức năng tuân thủ, AAA xây dựng văn hóa tuân thủ thấm nhuần đối với CBCNV. Chức năng giám sát tuân thủ được thực hiện ở bộ phận kiểm soát nội bộ.
Bộ phận tuân thủ có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình khi tính độc lập được bảo đảm thông qua một kênh báo cáo trực tiếp lên HDQT. Trưởng bộ phận Tuân thủ cần phải có vị trí và quyền hạn phù hợp tại công ty, cần phải được tiếp cận trực tiếp và không giới hạn đến các Ủy ban trực thuộc HDQT (ví dụ: Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán). Bộ phận Tuân thủ cần phải báo cáo định kỳ lên các Ủy ban này.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt
Trưởng bộ phận tuân thủ cần phải tư vấn cho Ban Điều hành và HDQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt



7.4 Hội đồng Quản trị cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro, Hội đồng Quản trị cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của công ty, các đánh giá của Ban Điều hành về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này. HDQT cần đảm bảo dành đủ thời gian trong các cuộc họp để trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả quản lý rủi ro bao gồm cả các rủi ro môi trường và xã hội.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
HDQT cần phải thiết lập khẩu vị rủi ro và các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi lựa chọn chiến lược của công ty. HDQT cần phải đảm bảo rằng khung quản lý rủi ro của công ty được rà soát ít nhất một năm một lần. Ủy ban Kiểm toán cần phải nhận được một báo cáo từ kiểm toán nội bộ về hiệu quả của khung quản lý rủi ro một năm một lần.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
HDQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba.	AAA thực hiện thông lệ này
HDQT với nguyên lý thận trọng với các rủi ro cần phải bảo đảm rằng mức lương thưởng của Ban Điều hành được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của các cổ đông và được điều chỉnh để tính đến tất cả các rủi ro của công ty (ví dụ: rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, v.v....). Khi thiết kế khung lương thưởng, công ty có thể áp dụng các phương pháp tính có điều chỉnh rủi ro như kéo dài thời gian chi trả hoặc tăng mức thời gian đánh giá năng lực.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
Công ty cần phải bổ nhiệm một Giám đốc Quản lý Rủi ro (CRO) để lãnh đạo bộ phận quản lý rủi ro, CRO được quyền tiếp cận trực tiếp với Ủy ban QLRR thuộc HDQT (xem Nguyên tắc 4.2) hoặc với HDQT trong trường hợp không có ủy ban liên quan.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt.
CRO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro.	AAA chưa có bộ phận quản lý rủi ro riêng biệt.

7.5 Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một  khung quản lý an ninh mạng phù hợp.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải có năng lực phù hợp để hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại. Nếu cần thiết, HDQT nên sử dụng các chuyên gia độc lập về an ninh mạng để tìm hiểu về nội dung này.	Bộ phận hỗ trợ công nghệ thông tin của công ty có chức năng tư vấn thường xuyên cho HDQT về các rủi ro an ninh mạng và ảnh hưởng pháp lý có thể có .
Các rủi ro an ninh mạng cần được quản lý như là một phần của hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của công ty thay vì quản lý tách rời khỏi hệ thống. HDQT cần dành đủ thời gian để xem xét trao đổi về nội dung này trong các cuộc họp để bảo đảm rằng công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng.	HDQT AAA thực hiện thông lệ này.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải phê duyệt chiến lược của công ty có tính đến đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng bao gồm cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro.	HDQT AAA thực hiện thông lệ này.
HDQT cần phải xem xét các báo cáo hàng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ về chương trình an ninh mạng của công ty.	Bộ phận Hỗ trợ công nghệ thông tin báo cáo định kỳ lên HDQT về các chương trình an ninh mạng.

7.6 Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như qui trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Công ty Kiểm toán độc lập cần phải được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông (trừ khi có quy định khác của pháp luật chuyên ngành). Ủy ban Kiểm toán cần phải báo cáo lên HDQT và Đại hội đồng cổ đông về các khuyến nghị của Ủy ban liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do công ty kiểm toán cung cấp.	ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2024
Ủy ban Kiểm toán cần phải xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của công ty kiểm toán (ví dụ: việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập, số năm kinh nghiệm, kinh nghiệm về ngành, tỷ lệ nghỉ việc...) và giám sát hoạt động của công ty kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Ủy ban này nên rà soát các chính sách của công ty đối với công ty kiểm toán (ví dụ: lựa chọn, thay đổi, đánh giá năng lực...) và báo cáo lên HDQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này cho phù hợp.	Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được thông qua bao gồm: + Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết + Có uy tín về chất lượng kiểm toán + Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm + Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
Công ty Kiểm toán cần phải độc lập, có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích. Công ty Kiểm toán cần đưa ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập và chú ý hạn chế cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán cho công ty, Báo cáo tài chính cần được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA),	Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là CT TNHH Ernst & Young Việt Nam, hoàn toàn đầy đủ năng lực để hoàn thành công việc kiểm toán
Công ty cần công bố tất cả các loại phí trả cho công ty kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí (phí kiểm toán, bảo đảm hay loại khác). Ủy ban Kiểm toán cần đảm bảo rằng phí trả cho các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) không được vượt quá mức phí trả cho dịch vụ kiểm toán.	Phí trả cho công ty kiểm toán được nêu tại báo cáo tài chính kiểm toán năm từ năm 2024.



CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

NGUYÊN TẮC 8: TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

8.1 Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải phê duyệt chính sách công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành, Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác một cách đồng thời. Cụ thể, Công ty phải công bố đầy đủ, khách quan, chính xác, và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.	AAA thực hiện tốt thông lệ này.
HDQT cần phải bảo đảm để hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ chính sách công bố thông tin. Hệ thống công bố thông tin của công ty phải bảo đảm để cổ đông, nhà đầu tư, và các bên có quyền lợi liên quan tiếp cận được thông tin một cách công bằng và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.	AAA thực hiện tốt các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE.
UBKT cần phải giám sát mọi báo cáo tài chính và phi tài chính theo đúng quy định của chính sách này.	AAA chưa thành lập UBKT riêng biệt. Ban Kiểm soát và Bộ phận kiểm toán nội bộ có chức năng giám sát, đảm bảo công tác báo cáo tài chính tuân thủ với các chuẩn mực hiện hành.
HDQT cần phải thông qua một chính sách yêu cầu mọi thành viên HDQT và lãnh đạo cấp cao phải công bố/báo cáo cho công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của công ty trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.	AAA thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế công bố được ban hành, yêu cầu các thành viên HDQT công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trước và sau giao dịch.
Công ty cần phải có bộ phận Quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật.	AAA thực hiện tốt thông lệ này. Các thông tin công bố được kiểm soát, chuyên nghiệp hóa và lưu trữ theo quy định pháp luật.
Công ty được khuyến khích công bố chi tiết (có kèm theo giải thích) tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị Công ty này trong mục Báo cáo QTCT trong báo cáo thường niên và trên website của công ty.	Từ báo cáo thường niên năm 2019, AAA tiến hành đánh giá tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị công ty

8.2 Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải bảo đảm để thông tin liên quan của công ty được công bố càng sớm càng tốt, và vì lý do đó, chính sách công bố thông tin của công ty cần phải có quy trình công bố điện tử.	AAA thực hiện tốt thông lệ này.
Công ty cần phải thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty. HDQT của một công ty niêm yết cần phải bảo đảm rằng mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.	AAA thực hiện tốt thông lệ này. Website được duy trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
Công ty cần phải cho phép các nhà đầu tư và nhà phân tích đặt ra các câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc họp mở với nhà đầu tư/nhà phân tích, họp báo, họp ngắn với nhà đầu tư hay theo các hình thức khác mà công ty cho phép và đảm bảo không vi phạm những quy định cấm theo luật pháp/ quy định niêm yết hiện hành.	AAA tổ chức gặp gỡ nhà đầu tư/bộ phận phân tích các công ty chứng khoán, duy trì trao đổi qua các kênh.

8.3 Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải đảm bảo Công ty công bố thông tin liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc quản trị công ty trên website và trong báo cáo thường niên của công ty. Tối thiểu, Công ty cần phải công bố các chính sách và quy chế quản trị công ty theo quy định tại Bộ Nguyên tắc này.	Quy chế quản trị công ty được đăng tải trên website, các báo cáo về quản trị được thực hiện hàng năm trong báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty
HDQT cần phải công bố mức độ và lộ trình Công ty tuân thủ Bộ Nguyên tắc này trong báo cáo thường niên một cách chi tiết.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
HDQT cần phải bảo đảm rằng công ty công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội đáng kể và phương pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội của công ty. Thông tin phải được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), hay Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) hay Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB) ban hành, và được thẩm định độc lập.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
HDQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin môi trường và xã hội. HDQT cần phải bảo đảm rằng thông tin được gắn với chiến lược, quản trị, và hiệu quả hoạt động của công ty, để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn của công ty.	AAA thực hiện tốt thông lệ này



8.4 Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/ thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thù lao của: (a) từng thành viên HDQT, thành viên Ban kiểm soát (nếu có) và TGD; và (b) nhân sự điều hành cấp cao (những người không phải là thành viên HDQT hay TGD).	AAA thực hiện tốt thông lệ này
HDQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HDQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty. HDQT cũng công bố chi tiết về chương trình chi trả cổ phiếu cho nhân viên.	Các thông tin này được công bố trong BCTN và BCTC của Công ty.
HDQT cần phải công bố chính sách thù lao cho thành viên HDQT và chính sách này phải phản ánh nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kể cả các loại và cấu phần trong thù lao mà từng thành viên HDQT nhận được. Công bố về thù lao cho từng thành viên HDQT cũng phải bao gồm mức thù lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HDQT tại các công ty con của công ty (nếu có).	AAA Công bố nguyên tắc chi trả thù lao cho TV HDQT, mức thu nhập cho HDQT

## CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

### NGUYÊN TẮC 9: THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

9.1 Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải thông qua một chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của cổ đông và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp đại hội đồng cổ đông	Các nội dung được quy định tại điều lệ công ty,
Để tránh pha loãng cổ phần, điều lệ của công ty cần phải có quy định về quyền ưu tiên cho cổ đông để cho phép cổ đông hiện hữu của công ty duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng khi công ty phát hành cổ phần mới. Giá mua cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các cổ đông hiện hữu không được kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ ba.	Điều khoản này được quy định trong điều lệ công ty
Công ty cần phải công bố chính sách dành cho cổ đông, các quy tắc và thủ tục tham gia họp đại hội đồng cổ đông trên website của công ty.	Các chính sách cho cổ đông, các quy tắc thủ tục tham gia họp đều được công bố trên website, mục quan hệ cổ đông
HDQT cần phải bảo đảm rằng công ty có một hệ thống ghi nhận khiếu nại của cổ đông và giải quyết hiệu quả các tranh chấp của công ty.	Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư tiếp nhận ý kiến đóng góp qua email, điện thoại
Công ty cần phải công bố người sở hữu thụ hưởng cuối cùng (nêu rõ đích danh cá nhân) từ 5% tổng số cổ phần trở lên.	AAA công bố các thông tin về cổ đông lớn (trên 5%)

9.2 Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT nên gửi thông báo về các cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan, ít nhất là 21 (hai mươi mốt) ngày trước cuộc họp	AAA thực hiện tốt thông lệ này.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Mỗi cổ đông cần nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời để có căn cứ ra quyết định về các vấn đề cần được thông qua tại cuộc họp cổ đông.	AAA gửi thông báo họp, chương trình họp cho các cổ đông trong nước và nước ngoài, đồng thời đăng tải các tài liệu họp trên website công ty.
HDQT cần phải công bố cho cổ đông thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên thành viên HDQT, bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, bao gồm thông tin về các vị trí thành viên HDQT tại các công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.	AAA thực hiện tốt thông lệ này
HDQT nên có một quy trình công bằng và hiệu quả để cổ đông kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các đề xuất cho việc đề cử các thành viên HDQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên của công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp. Các cổ đông sở hữu ít hơn 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty cần được tạo cơ hội để xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.	Nội dung này được quy định tại Điều 12, Điều lệ công ty: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.”
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty có thể yêu cầu triệu tập họp đại hội cổ đông bất thường.	Nội dung này được quy định tại Điều 12, Điều lệ công ty: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp”
HDQT cần phải đảm bảo rằng các cổ đông có thể biểu quyết thông qua các đại diện được ủy quyền theo đúng hướng dẫn của cổ đông ủy quyền. Các quy tắc biểu quyết vắng mặt sẽ được quy định trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của công ty. HDQT cũng cần phải khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến theo cách không làm cho thủ tục biểu quyết trở nên khó khăn hoặc tốn kém.	Các quy định về ủy quyền được nêu rõ trong Điều lệ Công ty “Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác”, Đồng thời Quy chế tổ chức tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ sẽ quy định cụ thể hình thức tổ chức, biểu quyết.
Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các cổ đông.	ĐHĐCĐ năm 2024 được tổ chức tại trụ sở công ty, vào thời gian và địa điểm thuận tiện cho cổ đông tham dự.
Thành viên HDQT, lãnh đạo cấp cao và đại diện của kiểm toán độc lập cần phải tham dự các cuộc họp của cổ đông để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp	HDQT Công ty và các lãnh đạo cấp cao dự họp đầy đủ, do kiểm toán độc lập không có ý kiến ngoại trừ nên không tham dự họp.
Công ty cần phải công bố kết quả biểu quyết trong vòng 1 (một) ngày sau cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường. Kết quả biểu quyết phải bao gồm thông tin về số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu trắng đối với các vấn đề cần thông qua trong cuộc họp.	Kết quả biểu quyết được công bố ngay trong cuộc họp
Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường cần phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội cổ đông kết thúc. Ngoài các yêu cầu theo quy định, biên bản phải bao gồm các nội dung sau: (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép cho thấy việc cổ đông có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung nghị quyết thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung chương trình họp; (5) danh sách các thành viên HDQT, cán bộ công ty, đại diện của công ty kiểm toán và các cổ đông tham dự cuộc họp; và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp được coi là quan trọng trong quá trình thảo luận.	AAA thực hiện tốt thông lệ trên.



9.3 Hội đồng Quản trị cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HĐQT cần phải áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các cổ đông. Cổ đông cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện chia cổ tức và thủ tục chi trả và không gặp cản trở việc nhận cổ tức.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
Cổ tức phải được trả trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nghị quyết có liên quan được thông qua. Trong trường hợp công ty trả cổ tức dưới dạng cổ phiếu (script dividend) thì thời hạn chi trả là trong vòng 60 (sáu mươi) ngày từ khi nghị quyết được thông qua.	AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật
Công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố. Theo đó, công ty phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông về việc không thực hiện nghĩa vụ này theo quy định của pháp luật hiện hành.	AAA thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ cổ tức theo quy định của pháp luật
Hội đồng quản trị cần phải công bố chính sách cổ tức thông qua website của công ty.	Các thông tin về cổ tức được cập nhật trên website và các phương tiện thông tin đại chúng khác

9.4 Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
Tất cả các quyền của cổ đông cần phải được HĐQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Cụ thể, cổ đông thiểu số cần phải được bảo vệ khỏi các hành động lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc các cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp, những cổ đông này có thể kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở "một cổ phiếu phổ thông một quyền biểu quyết". Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần cần được công bố công khai.	Thông tin về các loại cổ phần, cổ phiếu phát hành được công khai đầy đủ.
Cổ đông trong và ngoài nước cần phải được khuyến khích tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Những trở ngại đối với biểu quyết xuyên biên giới cần được loại bỏ, Tài liệu họp Đại hội cổ đông, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, nên được cung cấp thêm bằng tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông không quen thuộc với tiếng Việt tham gia cuộc họp một cách có hiệu quả, và cung cấp thông dịch viên tại cuộc họp nếu cần thiết.	AAA thực hiện gửi thông báo mời họp bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt cho tất cả cổ đông trong và ngoài nước. Các tài liệu ĐHĐCĐ được cung cấp song ngữ và đăng tải trên website, AAA sẵn sàng có thông dịch viên tại cuộc họp trong trường hợp có cổ đông nước ngoài đăng ký tham dự.
Công ty cần thiết lập và công bố trên website của công ty Chính sách và cơ chế Khiếu nại hiệu quả cho phép cổ đông và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý.	AAA hiện chưa công bố trên website của công ty

9.4 Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HĐQT cần phải đảm bảo các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh (ví dụ: giá cả, thời hạn, bảo lãnh và các điều khoản chung). Tất cả các giao dịch với bên liên quan phát sinh phải được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt theo phân quyền đã được quy định và phải được công bố một cách phù hợp (xem thêm 3.1.2).	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao cần phải công khai cho HĐQT biết họ có lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới công ty hay không, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
Công ty nên ban hành một chính sách bằng văn bản về giao dịch với các bên liên quan (được Hội đồng quản trị phê duyệt) và công bố trên website của công ty. Chính sách này nên bao gồm tối thiểu các yếu tố sau: i, Mục tiêu của chính sách ii, Các định nghĩa iii, Đơn vị phụ trách việc soạn lập chính sách iv, Phạm vi áp dụng của chính sách v, Xác định các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan, bao gồm các ngưỡng giá trị giao dịch và các yêu cầu công bố thông tin vi, Thông báo, quy trình và trách nhiệm giải trình vii, Quy trình phê duyệt/phủ quyết các giao dịch với các bên liên quan viii, Giám sát các giao dịch với các bên liên quan ix, Minh bạch và công bố thông tin/báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan x, Ban hành và phổ biến chính sách.	Các vấn đề liên quan đến giao dịch với bên liên quan được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website
Công ty cần phải xác định nhóm các thành viên HĐQT độc lập, không có mâu thuẫn lợi ích và nhiệm vụ của họ liên quan đến giao dịch với các bên liên quan được quy định chính thức trong quy chế hoạt động. Các thành viên HĐQT này cần hỗ trợ thực hiện chính sách, rà soát và thông qua/ phủ quyết các quy trình phê duyệt giao dịch với các bên liên quan và có sự tương tác chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, là các bộ phận đưa ra đảm bảo đối với giao dịch với các bên liên quan.	HĐQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.

AAA thực hiện công bố thông tin đầy đủ và kịp thời về các giao dịch với bên liên quan, HĐQT được thông qua các giao dịch dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp, từ 35% trở lên được ĐHĐCĐ phê duyệt

Trong trường hợp GDBLQ có quy mô lớn hoặc có thể có ảnh hưởng lớn đối với định hướng chiến lược hoặc cơ cấu vốn của công ty, cổ đông phải có quyền thông qua GDBLQ, HĐQT phải trình giao dịch để cổ đông thông qua và công bố thông tin (cả trước khi thực hiện giao dịch và trong báo cáo thường niên của công ty): a) danh tính của người hưởng cuối cùng bao gồm mọi chủ sở hữu có quyền kiểm soát và bất kỳ bên nào liên kết với chủ sở hữu có quyền kiểm soát có bất kỳ lợi ích sở hữu trực tiếp/gián tiếp nào trong công ty; b) các doanh nghiệp khác trong đó cổ đông có quyền kiểm soát có lợi ích đáng kể; và c) các hợp đồng với cổ đông (vd: cam kết đối với các khoản thanh toán của bên liên quan như phí cấp phép, hợp đồng dịch vụ và các khoản vay).



QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

NGUYÊN TẮC 10: TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

10.1 Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT cần phải đảm bảo có một quy trình chính thức để xác định các bên có quyền lợi liên quan của công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. HDQT nên áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các bên có quyền lợi liên quan với các cách tiếp cận khác nhau theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm có quyền lợi liên quan	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
HDQT cần phải đảm bảo rằng công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hoặc được cam kết thông qua các hợp đồng. HDQT nên đặt kỳ vọng cao về sự tương tác với các bên có quyền lợi liên quan và thể hiện cam kết đối với việc tham gia của các bên có quyền lợi liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
HDQT cần phải ưu tiên áp dụng các chính sách và chương trình dành cho nhân viên, đặc biệt là các chính sách về an toàn lao động, phúc lợi và phát triển, để nhân viên công ty có thể đóng góp tích cực vào việc đạt được các mục tiêu của công ty và có thể tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
HDQT cần phải đảm bảo rằng công ty áp dụng và thực thi chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ nghiêm ngặt trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.
HDQT cần phải đảm bảo rằng các yêu cầu về môi trường và xã hội của công ty được đưa vào các yêu cầu đối với các nhà thầu.	HDQT AAA thực hiện tốt thông lệ này.

10.2 Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.

Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại AAA
HDQT nên thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ.	Các bên liên quan và người lao động khi có câu hỏi/khiếu nại có thể liên lạc qua email trực tiếp tới HDQT hoặc thông qua hòm thư góp ý/ công đoàn công ty
HDQT nên áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có quyền lợi liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi; và (iii) cung cấp và ghi nhận các phản hồi, nếu có.	AAA có xây dựng quy trình này

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

KẾ HOẠCH NGẮN HẠN:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **CÔNG BỐ THÔNG TIN & MINH BẠCH** và **QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

- Tiếp tục xây dựng website AAA cập nhật, công bố đầy đủ và kịp thời các thông tin cho cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước
- Duy trì tuân thủ các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE theo chuẩn thông tư 96/2020/TT-BTC và phần đầu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực để cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà đầu tư
- Tiếp tục xây dựng các kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo cho các thành viên HĐQT và BDH, các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác
- Cập nhật thường xuyên các kiến thức, thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty trong và ngoài nước để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của AAA
- Thực hiện công thông tin bằng tiếng Anh theo lộ trình của Ủy ban Chứng khoán nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

KẾ HOẠCH TRUNG VÀ DÀI HẠN:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **Môi trường kiểm soát & Trách nhiệm của HĐQT**

- Tăng cường sự tham gia của thành viên độc lập trong HĐQT.
- Tăng cường hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và khung quản lý rủi ro, tăng cường hoạt động của các bộ phận kiểm soát và giám sát hoạt động của các bộ phận này.





05

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





# THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO

**Mục tiêu của báo cáo:**

Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của AAA trong năm 2024. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của AAA có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững của AAA là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở khía cạnh phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo: Báo cáo Phát triển bền vững được lập thành 01 Báo cáo độc lập tham chiếu theo bộ tiêu chuẩn mới nhất GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế – Xã hội – Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện.

**Thời gian thực hiện báo cáo:** 1/1/2024 – 31/12/2024

**Ngày báo cáo gần nhất:** 31/12/2023

**Chu kì báo cáo:** thường niên

**Phạm vi báo cáo:** Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của CTCP Nhựa An Phát Xanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bao bì nhựa.

**Thông tin liên hệ:**

AAA đang nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

**Phòng Quan hệ Nhà đầu tư**

Email: [ir@anphatholdings.vn](mailto:ir@anphatholdings.vn)





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## CÁC TÁC ĐỘNG CỦA AAA LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Việc đánh giá tác động từ các hoạt động của AAA lên 03 yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp AAA xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp xây dựng cộng đồng và xã hội.

### Tác động đối với nền kinh tế:

AAA nỗ lực tạo ra hiệu quả kinh tế lớn nhất từ hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, với vai trò là doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa bao bì. Công ty luôn tiên phong trong các xu hướng sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, đón đầu xu thế của thế giới, hỗ trợ và nâng đỡ các doanh nghiệp ngành nhựa Việt Nam, giúp nâng cao vị thế và tầm vóc ngành nhựa Việt Nam trên thế giới.

### Tác động đối với xã hội:

Trong nhiều năm qua, AAA đã duy trì công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người dân tại địa bàn và các tỉnh lân cận, đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời, AAA cũng chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội văn minh. Ngoài ra công ty đã tổ chức và tài trợ các chương trình hoạt động cộng đồng, xã hội, san sẻ khó khăn với đồng bào địa phương và xã hội.

### Tác động đối với môi trường:

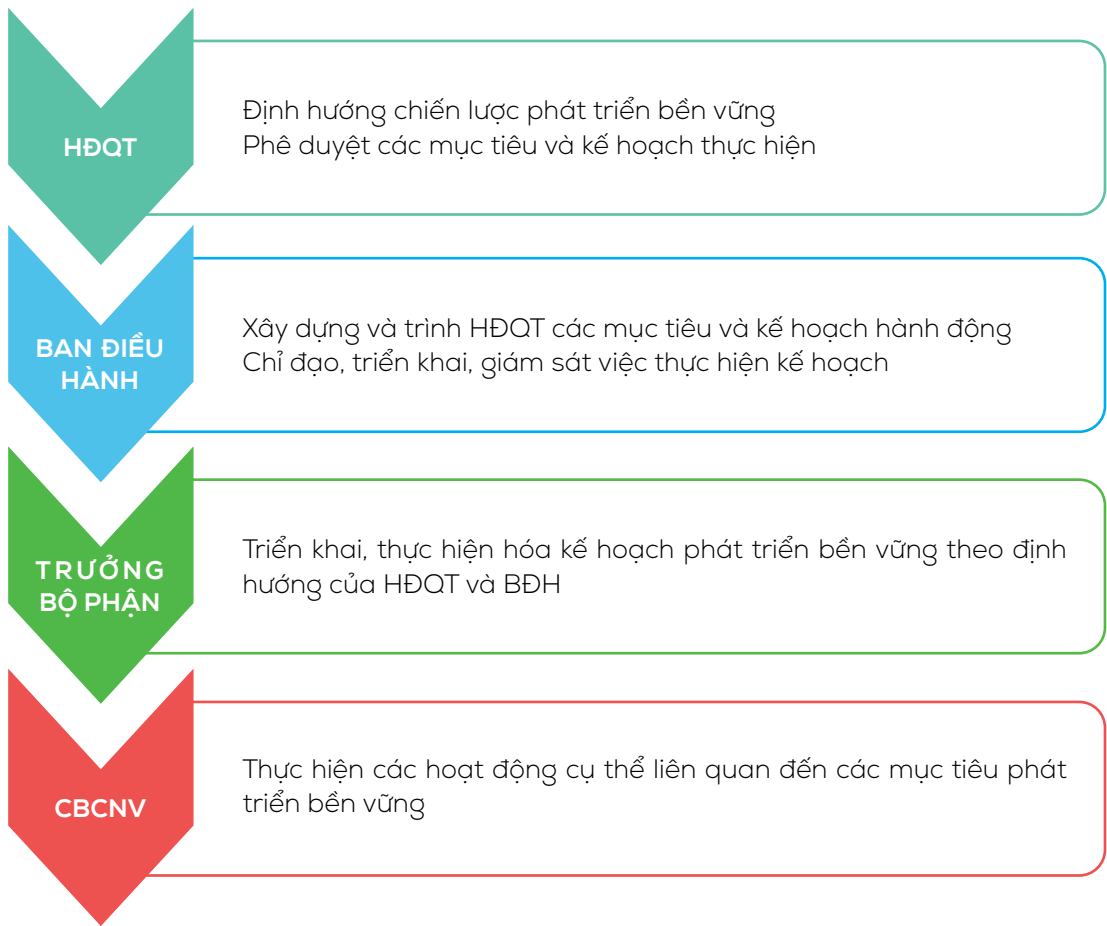
AAA hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa, bản thân các sản phẩm nhựa truyền thống gây ra những quan ngại về vấn đề môi trường. Ý thức được điều đó, AAA đã nỗ lực để “xanh” trong cách doanh nghiệp vận hành, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm thân thiện với môi trường bằng việc lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong nội tại doanh nghiệp và tới tất cả các bên hữu quan. Hệ thống xử lý nước thải được đầu tư theo dây chuyền tuần hoàn khép kín theo các tiêu chuẩn quốc tế, các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nguyên vật liệu được giám sát chặt chẽ, khuôn viên các nhà máy được quy hoạch với không gian xanh rộng mở, các phong trào tiết kiệm năng lượng được phát động thường xuyên và hưởng ứng bởi tất cả CBCNV trong công ty. Đồng thời Công ty cũng đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nhựa thân thiện môi trường, đặc biệt tại thị trường nội địa, góp phần giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa được cộng đồng quan tâm.



## MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

AAA xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích của các bên hữu quan. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị tiên tiến, tuân theo các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế, AAA cũng ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra tạo ra một cơ chế quản trị xuyên suốt.

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





## HIỆU QUẢ KINH TẾ TÁC ĐỘNG KINH TẾ TRỰC TIẾP

### Đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và ngân sách nhà nước

Doanh nghiệp giữ vai trò then chốt trong việc tạo ra giá trị kinh tế, vì vậy việc đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh luôn là ưu tiên hàng đầu tại Nhựa An Phát Xanh. Kể từ khi niêm yết trên thị trường chứng khoán vào năm 2010, quy mô của Công ty đã không ngừng tăng trưởng mạnh mẽ qua từng năm, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của nền kinh tế.

Năm 2024, Công ty ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 12.782 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 320 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 1% và 3% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này không chỉ tiếp tục gia tăng giá trị doanh nghiệp mà còn góp phần vào tăng trưởng GDP của Việt Nam.

Song song với việc tạo ra giá trị kinh tế, AAA luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước. Năm 2024, Công ty đã nộp 32 tỷ đồng vào ngân sách.

### Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và được HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt, Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn
- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ trên đề xuất của HĐQT và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

### Đầu tư cho cộng đồng

Năm 2024 Nhựa An Phát Xanh tiếp tục tài trợ cho các hoạt động cộng đồng địa phương. Các chương trình thường niên như tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương, ủng hộ tết vì người nghèo, trẻ mồ côi, Chi hội phụ nữ, hội chữ thập đỏ, quỹ đền ơn đáp nghĩa tại địa phương vẫn được duy trì.

### Đảm bảo quyền lợi của CBCNV

Năm 2024, AAA đã thực hiện chi trả đầy đủ lương và các chế độ ngoài lương cho người lao động, thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các chính sách bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật, AAA chú trọng xây dựng và tổ chức các chương trình chăm sóc đời sống tinh thần cho CBCNV như tổ chức du lịch thường niên, chương trình bảo hiểm y tế, văn nghệ-thể thao kỉ niệm các ngày lễ, thành thành lập Công ty...

## TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

### Tiếp tục khẳng định vị thế và thương hiệu ngành nhựa Việt Nam trên thị trường quốc tế

- Đóng góp vào tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam: AAA năm 2024 vẫn là doanh nghiệp xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam (theo số liệu của Tổng Cục Hải quan). Các công ty con cũng đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa.
- Góp phần mở rộng quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới: AAA xuất khẩu 98% sản lượng bao bì sản xuất tới hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Công ty thường xuyên đón nhiều khách hàng lớn từ châu Âu, Mỹ, Úc và Nhật Bản tới tham quan và làm việc tại doanh nghiệp, tăng cường hợp tác quốc tế trên nhiều lĩnh vực như: Mitsubishi Corporation, Sojitz, Itochu, Hanwa...
- Tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, khẳng định vị trí ngành nhựa bao bì Việt Nam trên bản đồ thế giới: Với quy mô sản xuất đạt 108,000 tấn/năm, AAA là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó AAA là một trong những nhà sản xuất tiên phong trên thế giới phát triển các sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường. Các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn của An Phát đang được các khách hàng châu Âu, châu Mỹ... tin tưởng và ưa chuộng.

### Góp phần thúc đẩy phát triển hạ tầng, tăng cường đầu tư vào KCN tại địa phương

Năm 2024, Công ty con của Nhựa An Phát Xanh tiếp tục mở rộng lĩnh vực BĐS KCN thông qua việc mua KCN Lương Diễn – Ngọc Liên. Ba KCN hiện tại của AAA đều thu hút các lĩnh vực công nghiệp theo định hướng phát triển công

ngiệp của tỉnh Hải Dương và đều được quy hoạch là tổ hợp khu công nghiệp kỹ thuật cao, phát triển đầy đủ các dịch vụ đi kèm. Đây là điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thu hút đầu tư đến địa phương.





## TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

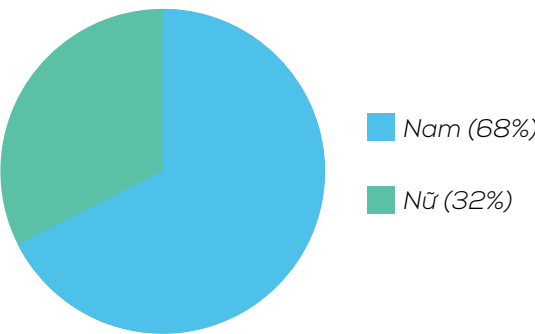
Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, ngay từ ngày đầu thành lập, AAA đã không ngừng nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng, mang đến cho cán bộ công nhân viên cơ hội phát triển năng lực toàn diện cùng đời sống phong phú về cả vật chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, AAA luôn chú trọng thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng và trở thành một doanh nghiệp tiêu biểu tại địa phương.

## PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỔNG QUAN VỀ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

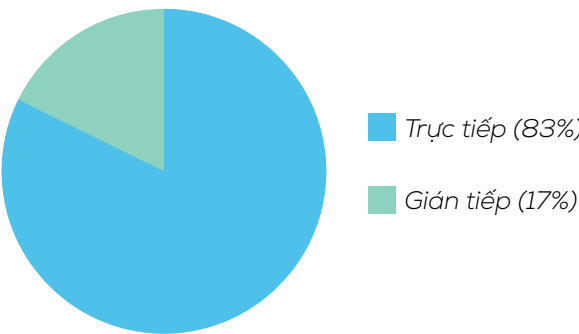
Số lượng nhân sự tại công ty mẹ AAA thời điểm 31/12/2024 là 1.673 người (tại 31/12/2023 là 1.684 người). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 số lượng nhân viên công ty mẹ và các công ty con là 4.765 người (tại ngày 31/12/2023 là 2.928 người). Năm 2024, do hợp nhất thêm Nhựa Hà Nội và các công ty con nên số lượng người lao động tăng. Con người An Phát được thường xuyên đào tạo, nâng cao năng lực, rèn luyện đạo đức, góp phần dựng xây xã hội văn minh, hiện đại.

Chiến lược quản trị nhân sự của AAA được xây dựng trên những mục tiêu chính: tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, chú trọng thăng tiến nội bộ đưa AAA trở thành một tập thể không ngừng học hỏi và hoàn thiện; đánh giá năng lực CBCNV công bằng, minh bạch; tạo khối đoàn kết nội bộ thông qua các chính sách đãi ngộ, phúc lợi gắn với giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp.

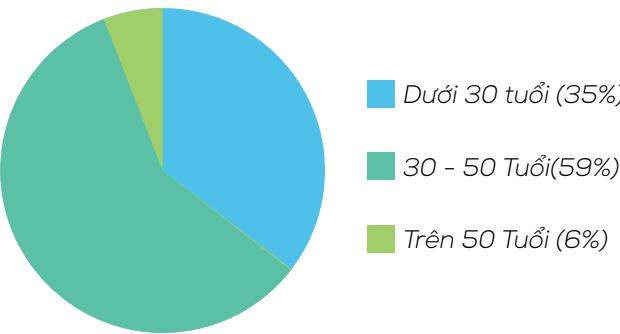
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



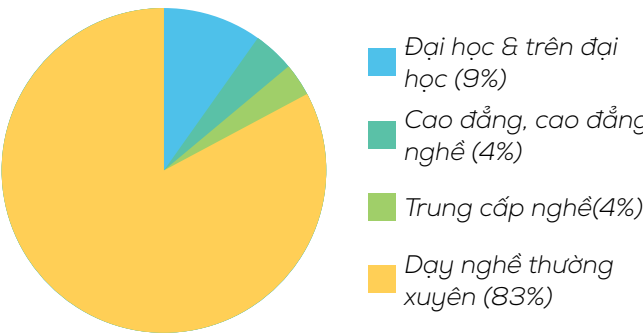
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC NĂNG



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



## CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

**Kế hoạch tuyển dụng:** Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

**Thông báo tuyển dụng:** Các yêu cầu tuyển dụng của Công ty đều được đăng tải trên Website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

**Nguyên tắc tuyển dụng:** Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch

**Yêu cầu tuyển dụng:** Các thông tin về vị trí việc làm, mô tả công việc, tiêu chuẩn xét tuyển được thông báo cụ thể trên website và facebook công ty. Theo từng vị trí cụ thể, Công ty đề ra các yêu cầu về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.

**Quy trình tuyển dụng:**



**Các loại hợp đồng lao động:** Phụ thuộc vào nhu cầu và tính chất công việc, công ty sẽ xem xét ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo các loại hợp đồng sau:

- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một vị trí có thời hạn dưới 12 tháng
- HĐLĐ không xác định thời hạn

**Chế độ làm việc:** Đối với CBCNV khối văn phòng: theo giờ làm việc hành chính 8h/ngày: sáng từ 08 giờ đến 12 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Đối với CBCNV khối sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy vận hành 24/24, CBCNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của Luật lao động.

**Chế độ bảo hiểm:** Hàng tháng Công ty trích nộp Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

## CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cạnh tranh và công bằng trong cách thức trả lương công ty áp dụng chính sách tính và trả lương theo KPI với tất cả CBCNV, ngoài trừ các vị trí công nhân, bốc vác, tạp vụ, lái xe, an ninh an toàn, các vị trí nhân viên kinh doanh đã áp dụng chính sách lương kinh doanh riêng và các vị trí tính lương khoán. Cơ chế trả lương như vậy sẽ giúp công ty giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng gắn bó với công ty, đồng thời tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

**Quy trình thực hiện giao chỉ tiêu và tính lương KPIs**

- Bước 1: Giao chỉ tiêu KPIs
- Bước 2: Thực hiện các chỉ tiêu KPIs
- Bước 3: Đánh giá và chấm điểm
- Bước 4: Tiếp nhận và trình ký kết quả KPIs
- Bước 5: Tính lương theo KPIs

Tiền lương vị trí công việc của người lao động được đảm bảo ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định công việc và nghề nghiệp, đảm bảo các lợi ích dài hạn cho CBCNV như lương hưu, bảo hiểm.

**Phụ cấp:** Ngoài lương cố định, CBCNV còn được hưởng các loại phụ cấp. Chế độ phụ cấp được chia thành 2 loại: phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm. Phụ cấp công việc áp dụng cho các vị trí làm việc có tính chất đặc biệt theo quy định của Công ty với mức phụ cấp tính bằng 10% - 30% lương của người đảm nhiệm.



GIÁO DỤC ĐÀO TẠO – VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Giáo dục đào tạo

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp Trung tâm đào tạo nghề An Phát ra đời và đã hoàn thành chức năng tuyển chọn, đào tạo nghề thường xuyên cho đội ngũ sản xuất.

Ban đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đã xây dựng chương trình đào tạo và kiểm tra cho người lao động theo tiêu chuẩn BSCI, đảm bảo 100% người lao động đều được trải qua quá trình đào tạo ban đầu trước khi vào sản xuất thực tế. Trong quá trình làm việc, người lao động tiếp tục được đào tạo, kiểm tra để nâng cao trình độ chuyên môn, cấp bậc.

Năm 2024 các hoạt động đào tạo tiếp tục được triển khai. Các khóa đào tạo trực tuyến được thực hiện bên cạnh những chương trình đào tạo tập trung, về các nội dung: đào tạo kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, tư duy tích cực, kiến thức sản phẩm nhựa sinh học, đào tạo văn hóa 5S, đào tạo bảo mật thông tin,... Công ty tích cực triển khai hệ thống E-learning, đẩy mạnh số hóa các nội dung đào tạo, tăng khả năng tiếp cận tới nhiều học viên.



Hoạt động đào tạo qua Elearning năm 2024:

- Tổng user người học: **775**
- Tổng lượt học tập: **2721**
- Điểm đánh giá TBC: **4,3/5**

AAA tiếp tục phối hợp với các đơn vị đào tạo lao động như các trung tâm đào tạo nghề địa phương, các trường cao đẳng, đại học nhằm đảm bảo ổn định nguồn cung lao động phục vụ công tác sản xuất và kinh doanh. Đồng thời hoạt động tuyển dụng hướng đến xây dựng hình ảnh thương hiệu nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, qua đó thu hút nhân sự chất lượng cao đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa doanh nghiệp là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững và thành công của doanh nghiệp. Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, bộ gen người An Phát đã không ngừng được bồi đắp, đưa văn hóa An Phát ngày càng lan tỏa và thấm nhuần trong phong cách làm việc, ứng xử của con người An Phát. Văn hóa An Phát được xây dựng dựa trên các giá trị cốt lõi 9G – quy chuẩn trong mối quan hệ giữa người lãnh đạo và nhân viên, và 9T – bộ nguyên tắc ứng xử giữa Nhân viên và Lãnh đạo, nguyên tắc ứng xử giữa người An Phát với các bên liên quan. Bên cạnh các bộ nguyên tắc ứng xử, văn hóa An Phát còn đặc trưng bởi những nét rất riêng như văn hóa chào hỏi theo phong cách Nhật, văn hóa đứng giờ, văn hóa claim, văn hóa tham dự họp, ..., hướng đến xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, thân thiện; xây dựng hình ảnh con người An Phát năng động, hiện đại, văn minh.

ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO CBCNV

Đảm bảo an toàn lao động

Nhằm đảm bảo sức khỏe của người lao động và xây dựng môi trường làm việc an toàn để người lao động an tâm công tác, AAA tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp. Công ty thường xuyên cập nhật và thu thập những thông tin mới nhất về các mối nguy hại tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, và thông báo công khai cho người lao động. Công ty sẽ hạn chế hoặc có những giám sát đặc biệt khi bắt buộc phải sử dụng các chất tiềm ẩn các mối nguy hại tới sức khỏe của người lao động, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho người lao động.

CBCNV được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đạt tiêu chuẩn chất lượng, được kiểm tra sức khỏe định kì hàng năm

để hạn chế tối đa rủi ro về sức khỏe cũng như phát hiện, điều trị kịp thời bệnh nghề nghiệp. Tòa nhà văn phòng, các nhà máy sản xuất được trang bị hệ thống chống cháy, báo cháy, bình chữa cháy, vòi nước... nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Hàng năm AAA tổ chức các buổi tập duyệt phòng cháy chữa cháy cho CBCNV với sự tham gia của Đội phòng cháy chữa cháy của địa phương.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Số lượng CBCNV được khám sức khỏe định kì	Người/năm	1673
2	Tai nạn lao động		
	Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	Không có
	Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	Không có
	Số ngày nhân viên bị nghỉ việc do tai nạn lao động	Ngày	Không có
	Tổng số trường hợp tử vong do tai nạn lao động	Người	Không có
3	Bệnh nghề nghiệp		
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp trong năm	Người	Không có
	Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	Không có

Chính sách phúc lợi

AAA luôn nỗ lực tạo ra môi trường làm việc thuận lợi nhất, khơi nguồn sáng tạo và tinh thần cống hiến của CBCNV. Do đó Công đoàn công ty luôn chú ý chăm lo đời sống của CBCNV, đồng thời tổ chức các chương trình sinh hoạt tập thể giúp xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

Các công trình phúc lợi cho người lao động

- Khuôn viên nhà máy và văn phòng tổng thể với không gian cây xanh rộng rãi
- Hội trường, khu vực sinh hoạt cộng đồng cho CBCNV
- Khu ký túc xá cung cấp chỗ ở cho khoảng hơn 200 CBCNV, tạo điều kiện cho các CBCNV ở xa đến làm việc tại Công ty
- Bếp ăn tập thể phục vụ CBCNV: Bếp ăn của Công ty cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm
- Tổ chức xe đưa CBCNV về quê ăn tết

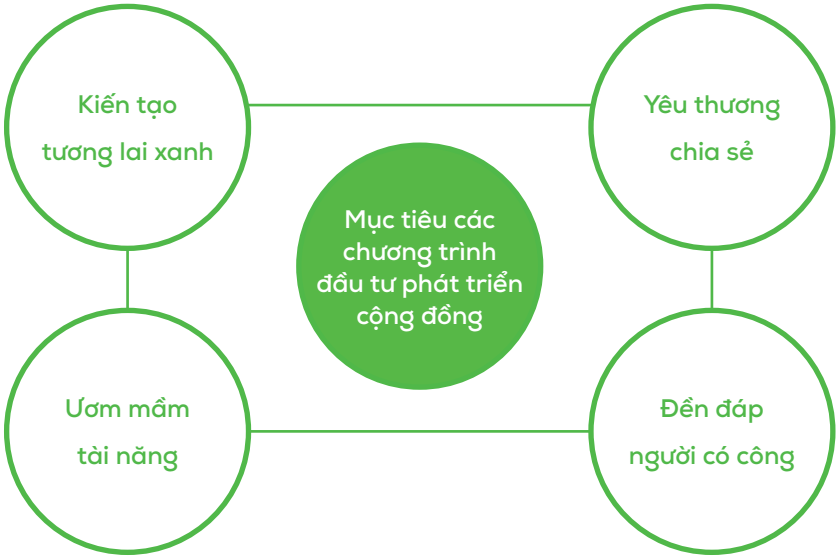
Các hoạt động nội bộ chăm lo đời sống CBCNV

- Tổ chức thường niên chương trình gặp gỡ gia đình CBCNV giúp gia đình CBCNV được trực tiếp trải nghiệm, thăm quan môi trường làm việc của CBCNV, từ đó tạo điều kiện để CBCNV an tâm công tác
- Tổ chức các chương trình chúc mừng ngày lễ tết, sinh nhật tập thể cho CBCNV
- Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ gia đình CBCNV khi bị ốm đau, hiếu hỉ
- Tổ chức quyên góp hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn





ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG



**Yêu thương chia sẻ – Đến đáp người có công – Uơm mầm tài năng**

Năm 2024, Nhựa An Phát Xanh và các thành viên tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, chung tay ủng hộ nguồn lực để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, đóng góp cho công tác an sinh xã hội của địa phương. Các hoạt động an sinh xã hội tiếp tục được duy trì như:

- Ủng hộ quỹ khắc phục hậu quả bão
- Tặng quà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn
- Ủng hộ chương trình Tết ấm cho em, Xuân ấm tình người tại địa phương
- Ủng hộ các quỹ hội phụ nữ, quỹ người nghèo, hội người cao tuổi
- Tài trợ quỹ khuyến học tại địa phương

**Kiến tạo tương lai xanh**

Năm 2024, AAA tiếp tục vững bước trên hành trình kiến tạo tương lai xanh. Các hành động trong năm tập trung vào những mục tiêu chính:

- Lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường tới cộng đồng xã hội: AAA tiếp tục đẩy mạnh truyền thông đại chúng về sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường qua các kênh truyền hình, báo chí, ... tích cực tham luận các các hội nghị, diễn đàn trong và ngoài nước như Diễn đàn kinh tế tuần hoàn, Hội thảo hiện thực hóa cam kết của Chính phủ về phát thải ròng bằng 0, ....tham gia các hội chợ, tổ chức thăm quan doanh nghiệp cho các trường đại học...
- Chung tay bảo vệ môi trường và giảm thiểu rác thải nhựa: Tăng trưởng bán các sản phẩm tự hủy tại thị trường trong nước, đồng thời tài trợ các chương trình có sử dụng các sản phẩm nhựa thông thường để góp phần hình thành thói quen tiêu dùng xanh.

TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

XÁC ĐỊNH NGUỒN PHÁT THẢI

**Nguồn trực tiếp**

STT	Phạm vi	Nguồn phát thải	Thiết bị, quá trình/loại nhiên liệu
1	Phạm vi 1: Phát thải trực tiếp	Nguồn đốt cố định	Bơm PCCC – Dầu Diesel Máy phát điện – Dầu Diesel
2		Nguồn đốt di động	Xe tải vận chuyển trong nhà máy – Dầu DO Xe tải vận chuyển ngoài nhà máy: – Dầu DO – Xăng
3		Nguồn rò rỉ	Hệ thống điều hòa không khí – môi chất lạnh Bình PCCC CO2
4		Nguồn xử lý chất thải	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

**Nguồn gián tiếp:** chỉ có phát thải từ việc sử dụng điện lưới và được tính thông qua tổng lượng điện lưới tiêu thụ trong năm 2024 và hệ số phát thải lưới điện Việt Nam mới nhất hiện hành.

KẾT QUẢ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: **48.945,82 tấn CO2e**

Sau quá trình kiểm kê khí nhà kính tại Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh, với năm kiểm kê cơ sở được chọn là năm 2024, tổng lượng phát thải KNK của Công ty là 48.945,82 tấn CO2e. Trong đó lượng phát thải KNK thuộc phạm vi 1 là 704,98 tấn CO2e (chiếm 1,44 %) và Phạm vi 2 là 48.240,85 tấn CO2e (chiếm 98,56 %).

Về công tác quản lý và theo dõi số liệu phục vụ cho công tác kiểm kê khí nhà kính: Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh đã xây dựng hệ thống quản lý và vận hành với tính tự động hóa cao, số liệu về năng lượng và nguyên phụ liệu sử dụng trong quá trình sản xuất được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Công ty đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời để giảm lượng điện tiêu thụ từ điện lưới, giúp giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính. Nhờ các biện pháp đã lắp đặt mà Công ty đã giảm được đáng kể lượng năng lượng tiêu thụ và lượng phát thải hằng năm.

**Hệ thống năng lượng mặt trời với công suất năm 2024 đạt 10.633.272 kWh đã giúp giảm tỉ trọng lớn phát thải KNK phạm vi 2 của công ty (chiếm 14,53% tổng lượng phát thải nếu không sử dụng biện pháp giảm nhẹ) và giúp công ty giảm tổng lượng phát thải năm 2024 đạt 7.009 tấn CO2e (chiếm 12,53%) tổng lượng phát thải của Công ty nếu không sử dụng biện pháp giảm nhẹ.**

Nguồn: Báo cáo kiểm kê khí nhà kính năm 2024 thực hiện bởi Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Công Nghệ Việt Nam



STT	Phát thải KNK	CO2		CH4	N2O		Tổng phát thải
		Tấn CO2	Tấn CH4	Tấn CO2e	Tấn N2O	Tấn CO2e	Tấn CO2e
I	Phát thải trực tiếp (Phạm vi 1)						704,98
1	Phát thải từ nguồn đốt nhiên liệu cố định	3,16	0,0001	0,0036	0,00003	0,0070	3,17
2	Phát thải từ nguồn đốt nhiên liệu di động	313,09	0,05	1,3948	0,0563	15,3707	329,85
3	Phát thải từ nguồn rò rỉ	210,628	-	-	-	-	210,628
4	Phát thải từ nguồn xử lý nước thải	-	5,4889	153,13	0,03	8,20	161,33
II	Phát thải gián tiếp (Phạm vi 2)						48.240,85
1	Phát thải từ tiêu thụ điện	48.240,85	-	-	-	-	48.240,85
III	Tổng phát thải (phạm vi 1 và 2)						48.945,82
IV	Phát thải đơn vị sản lượng (tCO2e/tấn sản phẩm)						0,42

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Tổng lượng nguyên liệu vật liệu chính sử dụng trong sản xuất và đóng gói sản phẩm:

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2023	Thay đổi
1	Hạt nhựa	Tấn	112.382	113.885	-1%
2	Mực in	Tấn	1.008	1.086	-7%
3	Hộp carton	Nghìn hộp	20.499	19.506	5%
4	Tem dán	Nghìn Chiếc	91.626	88.319	4%
5	Lõi giấy	Nghìn chiếc	4.259	35.257	-88%
6	Bột đá	Tấn	566		
7	Bột nhựa PVC	Tấn	164		
8	Keo	Tấn	5		
9	Lớp IXPE dán đế	Tấn	9		
10	Màng SPC	Tấn	11		
11	Phụ gia	Tấn	32		
12	Wearlayer	Tấn	73		

Các nguyên liệu mới từ nhà máy sản xuất tấm ốp sàn đi vào hoạt động năm 2024

Nguyên vật liệu chính trong sản xuất của AAA là hạt nhựa PE – sản phẩm từ tài nguyên không tái tạo. Do đó, AAA luôn nỗ lực áp dụng các cải tiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu, đồng thời đầu tư hệ thống dây chuyền tái chế, tận dụng nguyên vật liệu tiêu hao trong quá trình sản xuất. Việc đẩy mạnh các sản phẩm thân thiện với môi trường cũng giúp làm tăng sử dụng nhựa sinh học và hạn chế sử dụng hạt nhựa không có khả năng phân hủy sinh học.

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế và được sử dụng để sản xuất sản phẩm

AAA nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, đồng thời đã đầu tư hệ thống tái chế phế liệu, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu. Toàn bộ phế liệu từ quá trình sản xuất được quay đầu.

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	2024	2023
1	Tỷ lệ phế trong sản xuất	%	4,95%	4,95%
2	Tỷ lệ phế liệu được tái sử dụng	%	100%	100%

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Chỉ tiêu	Đơn vị	2024	2023	Thay đổi
Lượng điện tiêu thụ	Nghìn KWh	83.814	77.653	+8%
Tiêu hao điện năng cho sản xuất	KWh/kg	0,73	0,73	0%

Trong đó, năm 2024, đóng góp của điện mặt trời như sau:

Điện mặt trời	2024	2023
Tiêu thụ (nghìn kWh)	10.633	8.322
Tỷ lệ đóng góp trong tổng cơ cấu	13%	11%

Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đã được triển khai:

- Đầu tư máy móc thiết bị công nghệ mới. tiết kiệm năng lượng
- Tính toán, bố trí và lựa chọn công suất thiết bị phù hợp, tránh vận hành thiết bị non tải để giảm tổn hao và cải thiện điều kiện làm việc của thiết bị.
- Bố trí lưới chiếu sáng hợp lý, tập trung các điểm cần thiết, điều chỉnh thời gian chiếu sáng hợp lý theo mùa, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý, phát huy hết năng lực thiết bị, hạn chế để thiết bị, máy móc làm việc non tải.
- Xây dựng và ban hành nội quy sử dụng tiết kiệm điện trong tất cả các bộ phận, nhà máy.
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra. đánh giá tình trạng kỹ thuật trong công tác cung cấp và sử dụng điện, đưa ra các giải pháp kỹ thuật để củng cố, cải tạo lưới điện, đảm bảo an toàn, giảm tổn thất và tiết kiệm điện.
- Thực hiện đúng chế độ kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị luôn ở trạng thái làm việc tốt, đảm bảo chất lượng sửa chữa thiết bị.
- Thay thế, sử dụng các thiết bị bảo vệ có độ tin cậy cao, được kiểm định định kỳ tốt, đảm bảo bảo vệ chọn lọc, không ảnh hưởng đến lưới điện chung, đảm bảo cho lưới cung cấp và ổn định.



TIÊU THỤ NƯỚC

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, với lượng nước sử dụng như sau:

Khu vực	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2024
Tổng lượng nước sử dụng	m3	78.290
Tổng nước thải phát sinh	m3	68.378

Thống kê dựa trên hóa đơn nước hàng tháng.

Tất cả các thông số nước thải cụm An Đồng đều đạt tiêu chuẩn cho phép của QCVN40/2011 Bộ tài nguyên môi trường. Hệ thống xử lý nước thải đạt hiệu quả. Nhà máy 1 và nhà máy 5 nằm trong KCN Nam Sách đã thực hiện thống cống thoát nước thải đấu nối vào hệ thống chung của KCN, Công ty đã ký hợp đồng với CTCP Đầu tư phát triển hạ tầng Nam Quang để xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI

Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế

Trong quá trình xây dựng và phát triển AAA luôn thực hiện đúng các quy định Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực quốc tế. Hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy của AAA được công nhận ISO 14001:2015, giúp công ty quản lý và kiểm soát tốt hơn các mối nguy hại về môi trường, qua đó giảm thiểu rủi ro về môi trường của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Xử lý chất thải

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh có phát sinh chất thải rắn, nước thải. Đối với nước thải, hiện trạng nhà máy có lắp đặt hệ thống công nghệ xử lý tại đơn vị, chất thải rắn phát sinh Công ty không xử lý tại đơn vị mà hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

Chất thải rắn

- Chất thải rắn công nghiệp phát sinh trong quá trình sản xuất bao gồm: Bìa, ni-lông... sẽ được nhà máy thuê đơn vị bên ngoài để xử lý theo chu kỳ 6 tháng một lần.
- Chất thải rắn sinh hoạt bao gồm từ các rác thải sinh hoạt, nhà ăn được nhà máy thuê đơn vị ngoài xử lý hàng ngày.
- Chất thải rắn nguy hại bao gồm: vãi dính dầu... sẽ được thuê đơn vị bên ngoài định kỳ xử lý 6 tháng một lần.

Nước thải

Nước thải tại công ty phát sinh bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất. Nước thải từ các hoạt động sinh

hoạt được thu vào Bể Thu Gom và qua quá trình xử lý bằng quá trình sinh học, quá trình hóa lí với các tác nhân oxy hóa mạnh Clorine truyền thống, nhằm loại bỏ các mầm bệnh tồn tại trong nước. Nước thải sau xử lý đạt mức B của QCVN 40:2011/B TNMT trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

Xử lý khí thải

Các hoạt động phát sinh bụi, khí thải của Công ty bao gồm:

- Hoạt động sản xuất bao bì: Công đoạn gia nhiệt, nấu chảy hạt nhựa; Công đoạn in.
- Hoạt động tái chế tạo hạt: Công đoạn nấu chảy, tạo hạt.

Nồng độ các chất gây ô nhiễm phụ thuộc rất lớn vào công nghệ sản xuất, công suất sản phẩm và trình độ thao tác kỹ thuật của Công ty. Quy trình công nghệ hiện đại của Công ty đảm bảo lượng khí thải phát sinh ra không ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và môi trường xung quanh.

Để đảm bảo môi trường thông thoáng và tránh ô nhiễm cục bộ, Công ty đã xây dựng các nhà xưởng thông thoáng (có độ cao trên 8m), lắp đặt hệ thống thông gió cưỡng bức bằng áp suất âm để tạo độ ẩm thích hợp và giảm nhiệt độ không khí trong nhà xưởng.

ĐỊNH KÌ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Ngoài ra Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường địa phương như thực hiện đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện đúng cam kết. Hàng năm, AAA thực hiện quan trắc không khí và nước thải tại tất cả các nhà máy sản xuất. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường được đánh giá theo các tiêu chuẩn của pháp luật.

- Thời gian quan trắc: trong khoảng từ ngày 15-30 tháng 3,6,9,12
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần
- Vị trí các điểm quan trắc: nước thải tại miệng xả của hệ thống xử lý
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: QCVN 40:2011/BTNMT

Nước thải được xử lý theo quy trình tuần hoàn khép kín, bảo đảm tuân thủ theo các quy định hiện hành. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động. Trong năm 2024, các kết quả quan trắc tại trạm xử lí nước thải và không khí đều đạt tiêu chuẩn cho phép.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

AAA có bộ phận chuyên trách về môi trường, phụ trách theo dõi và giám sát tuân thủ về môi trường của Công ty, CBCNV thường xuyên được đào tạo, nhắc nhở về sử dụng năng lượng tiết kiệm, ...cũng như các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Hàng quý Công ty đều thực hiện quan trắc môi trường và báo cáo lên các cơ quan quản lí.

Trong năm AAA không có vi phạm đáng kể về các quy định về pháp luật về môi trường.

- Số lần bị xử phạt vi phạm: 0
- Số tiền bị xử phạt: 0



06

BÁO CÁO  
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM  
2024



## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0403000550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 9 tháng 3 năm 2007, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 36 ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 11 năm 2016 với mã chứng khoán là AAA.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa (PP, PE), các sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì nhựa các loại và mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Tầng 16, tòa nhà PV Oil, số 148 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên
Bà Trần Thị Thoán	Thành viên
Ông Phan Trí Nghĩa	Thành viên
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc
Bà Hòa Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thoán	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Cờ	Phó Tổng Giám đốc

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Nguyễn Lê Trung. Bà Hòa Thị Thu Hà, Phó Tổng Giám đốc, được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký báo cáo tài chính theo Giấy ủy quyền số 1001/2022/UQ ngày 10 tháng 1 năm 2022.

## KIỂM TOÁN VIÊN

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

## CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc

Hòa Thị Thu Hà

Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



Số tham chiếu: 12117920/E- 68434748-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 89, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trịnh Hoàng Anh	Ngô Thị Phương Nhung
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2071-2023-004-1	Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3069-2024-004-1
Hà Nội, Việt Nam	
Ngày 28 tháng 3 năm 2025	

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.426.369.244.563	5.681.580.248.153
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	2.419.517.905.105	2.435.058.282.483
111	1. Tiền		1.652.054.574.062	1.298.774.919.831
112	2. Các khoản tương đương tiền		767.463.331.043	1.136.283.362.652
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	718.639.358.712	1.079.609.986.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		718.639.358.712	1.079.609.986.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.801.012.289.922	1.204.888.211.832
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	1.205.499.960.149	687.000.073.407
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	548.902.941.301	342.180.956.924
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	1.500.000.000	62.876.744.806
136	Phải thu ngắn hạn khác	9	77.281.974.603	137.946.421.270
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(32.172.586.131)	(25.115.984.575)
140	IV. Hàng tồn kho	11	1.286.443.372.106	781.680.229.197
141	1. Hàng tồn kho		1.288.143.128.446	783.390.158.893
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.699.756.340)	(1.709.929.696)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		200.756.318.718	180.343.538.641
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	24.215.797.751	13.138.650.715
152	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	21	175.208.437.025	164.269.427.413
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	21	1.332.083.942	2.935.460.513
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		7.341.846.339.892	5.901.865.257.763
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		384.648.137.968	82.297.269.278
215	Phải thu về cho vay dài hạn	8	358.500.000.000	77.154.150.000
216	Phải thu dài hạn khác	9	26.148.137.968	5.143.119.278
220	II. Tài sản cố định		3.037.270.806.863	2.012.981.059.510
221	Tài sản cố định hữu hình	13	2.836.544.208.665	1.863.866.579.072



BÁO CÁO TÀI CHÍNH					B01-DN/HN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Ngày 31 tháng 12 năm 2024					B01-DN/HN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Ngày 31 tháng 12 năm 2024					BÁO CÁO TÀI CHÍNH				
222	Nguyên giá			5.028.006.172.161	3.825.525.516.174					315	Chi phí phải trả ngắn hạn	22	92.479.036.951	133.779.599.628					
223	Giá trị khấu hao lũy kế			(2.191.461.963.496)	(1.961.658.937.102)					318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	23	111.467.190.914	116.182.822.055					
224	Tài sản cố định thuê tài chính	14		56.808.705.545	-					319	Phải trả ngắn hạn khác	24	169.933.788.977	168.620.540.558					
225	Nguyên giá			58.342.016.855	-					320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25	2.554.855.324.899	2.625.493.361.179					
226	Giá trị hao mòn lũy kế			(1.533.311.310)	-					322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	27	39.747.081.261	3.496.980.424					
227	Tài sản cố định vô hình	15		143.917.892.653	149.114.480.438					330	II. Nợ dài hạn		3.399.347.312.245	1.882.533.378.229					
228	Nguyên giá			174.787.947.790	176.314.890.302					336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	23	2.039.511.700.402	1.498.211.375.163					
229	Giá trị hao mòn lũy kế			(30.870.055.137)	(27.200.409.864)					337	Phải trả dài hạn khác	24	3.948.813.984	8.828.368.337					
230	III. Bất động sản đầu tư	16		1.303.970.692.613	1.317.994.843.520					338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	25	1.339.620.732.954	358.856.724.282					
231	Nguyên giá			1.515.802.867.546	1.467.632.350.176					341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35.4	11.930.004.975	12.438.709.938					
232	Giá trị khấu hao lũy kế			(211.832.174.933)	(149.637.506.656)					342	Dự phòng phải trả dài hạn	26	4.336.059.930	4.198.200.509					
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn			1.224.875.552.568	296.545.648.857					400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		6.236.273.953.200	5.963.870.940.230					
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17		1.224.875.552.568	296.545.648.857					410	I. Vốn chủ sở hữu	28	6.236.273.953.200	5.963.870.940.230					
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	18		254.217.998.561	1.328.109.477.624					411	Vốn góp của chủ sở hữu		3.822.744.960.000	3.822.744.960.000					
252	Đầu tư vào công ty liên kết	18.1		223.841.405.940	1.328.109.477.624					411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.822.744.960.000	3.822.744.960.000					
253	Đầu tư vào đơn vị khác	18.2		30.376.592.621	-					412	Thặng dư vốn cổ phần		823.946.323.817	823.946.323.817					
260	VI. Tài sản dài hạn khác			1.136.863.151.319	863.936.958.974					414	Vốn khác của chủ sở hữu		18.751.291.534	18.751.291.534					
261	Chi phí trả trước dài hạn	12		966.201.588.541	801.659.156.249					417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		35.405.317.648	22.441.429.244					
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35.3		14.230.927.121	14.479.007.591					418	Quỹ đầu tư phát triển		80.481.616.464	80.481.616.464					
269	Lợi thế thương mại	19		156.430.635.657	47.798.795.134					420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		13.177.404.323	13.177.404.323					
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN			13.768.215.584.455	11.583.445.505.916					421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		539.311.728.597	562.622.505.805					
300	C. NỢ PHẢI TRẢ			7.531.941.631.255	5.619.574.565.686					421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		514.427.738.162	273.211.957.121					
310	I. Nợ ngắn hạn			4.132.594.319.010	3.737.041.187.457					421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		24.883.990.435	289.410.548.684					
311	Phải trả người bán ngắn hạn	20.1		873.489.122.186	517.381.867.012					429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		902.455.310.817	619.705.409.043					
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.2		135.152.896.271	119.139.197.505					440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		13.768.215.584.455	11.583.445.505.916					
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21		88.722.655.408	17.885.562.142														
314	Phải trả người lao động			66.747.222.143	35.061.256.954														



Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.1	12.787.713.250.229	12.628.191.473.898
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	29.1	(5.482.689.181)	(6.677.328.951)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.1	12.782.230.561.048	12.621.514.144.947
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	30	(11.298.125.054.883)	(11.512.820.822.177)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.484.105.506.165	1.108.693.322.770
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	29.2	270.722.310.926	242.681.115.061
22	7. Chi phí tài chính	31	(200.721.664.875)	(239.294.342.399)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(159.525.373.952)	(190.476.045.845)
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	18.1	56.719.757.316	52.941.132.765
25	9. Chi phí bán hàng	32	(716.779.456.478)	(511.055.878.824)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	(380.383.295.396)	(285.281.847.427)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		513.663.157.658	368.683.501.946
31	12. Thu nhập khác	33	10.216.040.995	16.181.309.264
32	13. Chi phí khác	33	(108.313.161.493)	(6.969.256.261)
40	14. (Lỗ)/lợi nhuận khác	33	(98.097.120.498)	9.212.053.003
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		415.566.037.160	377.895.554.949
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.1	(95.601.801.896)	(77.937.805.250)
52	17. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	35.3	(182.394.533)	9.236.073.435
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		319.781.840.731	309.193.823.134
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		368.580.504.091	289.410.548.684
62	20. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(48.798.663.360)	19.783.274.450
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	37	964	651
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	37	964	651

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		415.566.037.160	377.895.554.949
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại và phân bổ tiền thuê đất trả trước)		400.443.116.222	330.970.771.702
03	(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng		6.217.687.383	(56.710.295.885)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(6.784.245.710)	(12.523.193.184)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(64.507.098.894)	(231.549.336.110)
06	Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)		168.055.973.740	210.817.673.605
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		918.991.469.901	618.901.175.077
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(98.357.314.649)	493.380.052.845
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(251.685.258.309)	934.094.908.854
11	Tăng các khoản phải trả		657.878.118.554	897.226.271.918
12	Tăng chi phí trả trước		(24.076.880.007)	(49.793.260.364)
14	Tiền lãi vay đã trả		(174.764.118.895)	(189.465.740.542)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	21	(33.217.634.598)	(60.118.099.537)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	27	(35.854.527.783)	(29.009.489.738)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		958.913.854.214	2.615.215.818.513
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác		(1.038.116.320.099)	(643.183.016.027)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		35.098.519.868	8.127.328.351



23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(2.317.278.801.178)	(2.260.926.390.806)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	2.668.484.286.684	1.870.983.530.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ tiền thu về)	(944.336.365.498)	(747.422.914.038)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	11.167.500.000	1.700.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	169.765.078.034	171.361.258.250
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(1.415.216.102.189)	(1.599.360.204.270)

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

33	Tiền thu từ đi vay	6.953.781.206.347	6.422.374.307.663
34	Tiền trả nợ gốc vay	(6.516.670.554.193)	(6.658.111.047.622)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	(3.502.410.204)	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(10.532.850.000)	(127.343.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính	423.075.391.950	(235.864.083.459)

Nguyễn Thị Thùy Vân  
Người lập

Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng

Hòa Thị Thu Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0403000550 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 9 tháng 3 năm 2007, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là thứ 36 ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ tháng 11 năm 2016 với mã chứng khoán là AAA.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa (PP, PE), các sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì nhựa các loại, và mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa. Hoạt động chính trong năm hiện tại của các công ty con của Công ty được trình bày tại Thuyết minh số 1.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Nhóm Công ty có thể kéo dài trên 12 tháng. Chu kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam và Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Tầng 16, tòa nhà PV Oil, số 148 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (“Công ty An Phát Holdings”) là công ty mẹ cao nhất của Công ty. Công ty An Phát Holdings và các công ty con sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.723 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.928 người).





Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 17 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 11 công ty con) với chi tiết như sau:

STT	Công ty	Ngày 31 tháng 12 năm 2024		Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Địa chỉ	Hoạt động chính
		Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)		
1	Công ty Cổ phần An Tiến Industries (“HI” hoặc “Công ty An Tiến”)	54,85%	54,85%	54,85%	54,85%	Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.	Sản xuất hạt phụ gia nhựa và bột đá
2	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (“Công ty An Phát Complex”)	93,04%	93,04%	93,04%	93,04%	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp
3	An Thanh Bicol Singapore PTE. Ltd. (“Công ty An Thành Singapore”) (i)	54,85%	100%	54,85%	100%	Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore.	Kinh doanh hạt nhựa
4	Công ty Cổ phần An Thành Bicol (“Công ty An Thành”) (i)	76,66%	99,69%	76,66%	99,69%	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	Kinh doanh hạt nhựa
5	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (“Công ty An Tín”) (i)	54,31%	99%	54,31%	99%	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và viễn dương
6	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 (“Công ty An Phát Complex 1”) (i)	94,7%	99,99%	94,7%	99,99%	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

STT	Công ty	Ngày 31 tháng 12 năm 2024		Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Địa chỉ	Hoạt động chính
		Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)		
7	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vĩnh (“Công ty An Vĩnh”)	99,95%	99,95%	99,95%	99,95%	Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	Sản xuất, kinh doanh bao bì nhựa
8	An Phat International, Inc.	99,99%	99,99%	99,99%	99,99%	10701 Corporate Drive, Suite 268, Stafford, Texas 77477, USA.	Kinh doanh hạt nhựa và các sản phẩm nhựa
9	AFC EcoPlastics, LLC.	87,5%	87,5%	75%	75%	PO Box 1831 Austin, Texas 78767, USA.	Kinh doanh hạt nhựa
10	Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát (“Công ty PBAT”) (i)	67,48%	100%	39,72%	55%	Lô CN5-04 Khu Phi thuế quan và Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa
11	Ankor Bioplastics Co., Ltd (“Công ty Ankor”) (i)	21,93%	51%	20,26%	51%	216, Munmakgongdan-gil, Munmak-eup, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea (26362).	Sản xuất sản phẩm từ nhựa
12	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (“Công ty Nhựa Hà Nội”)	62,75%	62,75%	-	-	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh nhựa kỹ thuật

STT	Công ty	Ngày 31 tháng 12 năm 2024		Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Địa chỉ	Hoạt động chính
		Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)		
13	Công ty TNHH An Trung In-dustries (“Công ty An Trung”) (i)	62.75%	100%	-	-	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, KM47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất, kinh doanh nhựa bao bì, nhựa kỹ thuật, nhựa gia dụng
14	Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM (“Công ty VIEXIM”) (i)	62.75%	100%	-	-	Thôn Hảo, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa
15	Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam (“Công ty VMC”) (i)	62.75%	100%	-	-	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, KM47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất khuôn mẫu và sản phẩm gia công cơ khí
16	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường (“Công ty An Cường”) (i)	62.75%	99.84%	-	-	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, KM47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm nhựa nội thất
17	Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Lương Điện Ngọc Liên (“Công ty Lương Điện Ngọc Liên”) (i)	94.7%	99.99%	-	-	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đông, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp

Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết trong các công ty con này khác nhau do Công ty kiểm soát các công ty con này trực tiếp và/hoặc gián tiếp thông qua một số công ty con khác.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND

### 2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của công ty mẹ chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Nhóm Công ty và giữa các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.



### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 HÀNG TỒN KHO

**Hàng tồn kho liên quan đến các sản phẩm nhựa**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	- Giá gốc thành phẩm, bán thành phẩm áp dụng phương pháp giá bình quân gia quyền.

**Hàng tồn kho bất động sản**

Bất động sản khu công nghiệp được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa bất động sản đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí đấu giá quyền sử dụng đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, chi phí quản lý xây dựng chung, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp tính theo giá đích danh.

**Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

**Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.5 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

**Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê**

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

**Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê**

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trả trước và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### 3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

**Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.7 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

**Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường**

thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	2 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Cây lâu năm	5 - 30 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 30 năm
Quyền sử dụng đất	18 - 49 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	8 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm

Công ty không trích khấu hao đối với tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài.

### 3.8 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Nhóm Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 47 năm
Máy móc, thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 năm
Tài sản khác	6 - 25 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Đối với các bất động sản đầu tư cho thuê dài hạn có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ mà doanh thu được ghi nhận một lần cho toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước như được trình bày tại Thuyết minh số 3.17, khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư này được ghi nhận toàn bộ một lần cùng thời điểm ghi nhận doanh thu.

### 3.9 XÂY DỰNG CƠ BẢN DỎ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

### 3.10 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Quyền sử dụng đất tương ứng với các lô đất cho thuê hoặc sử dụng;
- Chi phí trả trước về thuê đất và thuê cơ sở hạ tầng;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn; và
- Các chi phí khác.

*Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất của Nhóm Công ty. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”), các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

### 3.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP THEO)

Các hợp đồng thuê đất trả trước của Nhóm Công ty bao gồm:

- Hợp đồng thuê đất của Công ty ký với Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương trong thời hạn từ 21 năm đến 48 năm;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn của Công ty An Thành đã được trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Lê Việt vào năm 2018 trong thời hạn 37 năm;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn của Công ty An Vinh được cấp bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào năm 2019 trong thời hạn 37,5 năm;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn của Công ty An Phát Complex được cấp bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào năm 2007 trong thời hạn 50 năm;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn của Công ty An Phát Complex 1 được cấp bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương từ năm 2022 đến năm 2023 trong thời hạn từ 48 năm đến 49 năm;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn của Công ty PBAT được cấp bởi Ban Quản lý Khu công nghiệp Nam Đình Vũ và hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Đỏ vào năm 2022 trong thời hạn 38 năm;
- Hợp đồng thuê đất có thời hạn của Công ty Nhựa Hà Nội ký với Sở Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội trong thời hạn 45 năm.

### 3.12 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản và nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh



chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính tối đa không quá mười (10) năm. Định kỳ, Công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung

Hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung là một nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh trong đó tất cả các công ty được đồng kiểm soát bởi cùng một đối tượng hoặc các đối tượng trước và sau khi hợp nhất kinh doanh, và sự kiểm soát này là tạm thời.

Giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được thực hiện như sau:

Tài sản và nợ phải trả của các đơn vị được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày hợp nhất kinh doanh;

Không có lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh;

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị được hợp nhất từ thời điểm hợp nhất kinh doanh;

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh và giá trị tài sản thuần của bên bị hợp nhất được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

### 3.13 MUA TÀI SẢN VÀ HỢP NHẤT KINH DOANH

Nhóm Công ty mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Nhóm Công ty sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

### 3.14 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

*Đầu tư vào công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cần trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn/Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 3.15 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 3.16 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa hoặc dịch vụ trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản “Người mua trả tiền trước” trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

### 3.17 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.
- Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:
  - Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
  - Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm;
- Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân nếu tỷ giá bình quân chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

### 3.18 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

3.19 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ được trích lập theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các năm tài chính nhằm mục đích dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

3.20 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê bất động sản trong trường hợp Nhóm Công ty thuê đất từ Nhà nước theo hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho toàn bộ thời gian thuê

Đối với trường hợp cho thuê tài sản có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ và thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Nhóm Công ty ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Nhóm Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức.

Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;

Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê;

Nhóm Công ty ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Đối với các trường hợp cho thuê tài sản còn lại:

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu cho thuê bất động sản trong trường hợp Nhóm Công ty thuê đất từ Nhà nước theo hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

Đối với trường hợp cho thuê tài sản có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ, Nhóm Công ty ghi nhận doanh thu theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu cho thuê các tài sản khác

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định dựa theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

3.21 THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao



dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và

- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 3.22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

### 3.23 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc bán các sản phẩm nhựa, bao bì nhựa các loại và kinh doanh thương mại các loại vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp, trong khi doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Nhóm Công ty. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty bao gồm hoạt động sản xuất, hoạt động kinh doanh thương mại, hoạt động cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp và các hoạt động khác. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty dựa theo địa điểm của tài sản.

### 3.24 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát

bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân được coi là bên liên quan.

## 4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG KỲ

### 4.1 MỞ RỘNG QUY MÔ VÀ TĂNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÀ MÁY 8

Ngày 9 tháng 1 năm 2024, UBND tỉnh Hải Dương đã phê duyệt Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 61/QĐ – UBND về việc thay đổi tên, mở rộng quy mô và tăng tổng mức đầu tư Dự án Nhà máy 8 của Công ty tại Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Thông tin Dự án được điều chỉnh cụ thể như sau:

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất hạt nhựa và sản phẩm từ nhựa;
- Mục đích dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hạt nhựa và các sản phẩm từ nhựa (bao bì, tấm sản nhựa vật liệu xây dựng) nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường;
- Quy mô dự án: sản xuất bao bì phức hợp, hạt nhựa compound, phân tách làm sạch các loại hạt nhựa và sản xuất tấm sản nhựa vật liệu xây dựng; và
- Tổng vốn đầu tư dự án: 992.599.000.000 VND.

Tháng 11 năm 2024, dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động.

### 4.2 MUA CÔNG TY NHỰA HÀ NỘI

Theo Nghị quyết số 100902/2024/NQ-HĐQT, ngày 10 tháng 9 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc mua thêm 11.160.308 cổ phiếu của Công ty Nhựa Hà Nội từ Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings, Công ty mẹ của Công ty và cũng là công ty mẹ của Công ty Nhựa Hà Nội. Ngày 26 tháng 9 năm 2024, Công ty đã hoàn thành giao dịch mua trên và tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Nhựa Hà Nội lên 62,75%. Qua đó, Công ty Nhựa Hà Nội chính thức trở thành công ty con của Công ty.

Tại thời điểm mua, Công ty Nhựa Hà Nội có 4 công ty con bao gồm Công ty An Trung, Công ty VIEXIM, Công ty VMC với tỷ lệ lợi ích và biểu quyết là 100% và Công ty An Cường với tỷ lệ là 94,85%. Theo đó, 4 công ty con này chính thức trở thành công ty con gián tiếp của Công ty.

Công ty Nhựa Hà Nội tiền thân là Xí nghiệp Nhựa Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ/UB-CN ngày 24 tháng 1 năm 1972 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội. Sau đó, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu số 0100100858 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 31 tháng 10 năm 2008. Công ty cũng được cấp các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi sau đó, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 11 cấp ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng đây là giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung. Theo đó, giá trị tài sản thuần của công ty con được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày mua. Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất và tài sản thuần của bên được hợp nhất được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính hợp nhất với giá trị 301 tỷ VND.

### 4.3 MUA CÔNG TY LƯƠNG ĐIỂN NGỌC LIÊN

Theo Nghị quyết số 1210/2024/NQ-ĐHĐCH ngày 12 tháng 10 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty An Phát Complex 1, công ty con của Công ty, đã thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Lương Điển Ngọc Liên. Tại ngày 16 tháng 10 năm 2024, Công ty An Phát Complex 1 đã hoàn thành mua 32.498.000 cổ phiếu, tương ứng 99,99% tỷ lệ lợi ích của Công ty Lương Điển Ngọc Liên. Theo đó, Công ty Lương Điển Ngọc Liên chính thức trở thành công ty con gián tiếp của Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết là 99,99%.

Công ty Lương Điển Ngọc Liên là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0801334886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 28 tháng 9 năm 2020, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 4 ngày 22 tháng 1 năm 2025.

Tổng Giám đốc đánh giá rằng giao dịch mua công ty Lương Diễm Ngọc Lương không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, do đó giao dịch này được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Trên cơ sở đó, giá phí của các giao dịch này được phân bổ cho các tài sản, nợ phải trả được mua dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản, nợ phải trả đó tại ngày mua.

## 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.518.651.833	1.063.590.504
Tiền gửi ngân hàng	1.649.535.922.229	1.297.711.329.327
Các khoản tương đương tiền (*)	767.463.331.043	1.136.283.362.652
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.419.517.905.105</b>	<b>2.435.058.282.483</b>

(\*) Là khoản tiền gửi bằng VND và USD tại các ngân hàng thương mại và Công ty Cổ phần chứng khoán VPS có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng, với lãi suất từ 1,6% đến 4,8%/năm với tiền gửi bằng VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 0,5% đến 7,1%/năm) và tiền gửi bằng USD là 0%/năm.

Một số tài khoản tiền gửi và tài khoản thanh toán của nhóm Công ty đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho một số khoản vay ngân hàng như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

## 6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	718.639.358.712	718.639.358.712	-	1.079.609.986.000	1.079.609.986.000	-
TỔNG CỘNG	718.639.358.712	718.639.358.712	-	1.079.609.986.000	1.079.609.986.000	-

(i) Các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 2,9%/năm đến 5,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 4,4%/năm đến 9,5%/năm).

Một số khoản tiền gửi có kỳ hạn của Nhóm Công ty đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho một số khoản vay ngân hàng như được trình bày tại Thuyết minh số 25.7. **PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

## 7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI

**BÁN**

## 7.1 PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Phải thu liên quan đến sản xuất và kinh doanh thương mại hạt nhựa, bao bì và các sản phẩm nhựa khác	1.183.955.807.016	655.591.185.334
Phải thu từ cho thuê dài hạn đất và hạ tầng khu công nghiệp	259.840.390	1.241.804.469
Phải thu các dịch vụ khác	21.284.312.743	30.167.083.604
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.205.499.960.149</b>	<b>687.000.073.407</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(31.441.524.272)	(24.682.993.887)

Trong đó:

Phải thu ngắn hạn từ khách hàng khác	1.203.039.989.424	671.123.477.381
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 36)	2.459.970.725	15.876.596.026

Một số khoản phải thu của Nhóm Công ty được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho một số khoản vay ngân hàng thương mại Thuyết minh số 25.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng phải thu khó đòi:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	24.682.993.887	12.122.838.075
Dự phòng trích lập trong năm	5.970.213.334	14.988.119.012
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(6.000.000)	(2.427.963.200)
Chênh lệch do chuyển đổi báo cáo tài chính	794.317.051	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>31.441.524.272</b>	<b>24.682.993.887</b>

## 7.2 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác	544.949.012.551	335.041.284.379
<i>Công ty cổ phần xây lắp ANI (*)</i>	<i>321.901.764.030</i>	<i>164.743.617.638</i>
<i>Các khoản trả trước khác</i>	<i>223.047.248.521</i>	<i>170.297.666.741</i>
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 36)	3.953.928.750	7.139.672.545
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>548.902.941.301</b>	<b>342.180.956.924</b>
Dự phòng trả trước khó đòi	(263.647.405)	-



(\*) Đây là các khoản trả trước cho nhà thầu xây dựng cho Dự án Nhà máy sản xuất bao bì nhựa và bao bì phân hủy sinh học và Dự án Khu Công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên.

## 8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Cho vay các bên khác (*)	1.500.000.000	21.876.744.806
Cho vay bên liên quan	-	41.000.000.000
TỔNG CỘNG	1.500.000.000	62.876.744.806
Dài hạn		
Cho vay các bên khác	-	3.621.150.000
Cho vay bên liên quan (Thuyết minh số 36) (**)	358.500.000.000	73.533.000.000
TỔNG CỘNG	358.500.000.000	77.154.150.000

(\*) Khoản cho vay tín chấp một cá nhân với lãi suất 4%/năm và đáo hạn vào ngày 18 tháng 7 năm 2025.

(\*\*) Chi tiết khoản cho vay các bên liên quan được trình bày như sau:

Bên vay	Mối quan hệ	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Tài sản đảm bảo
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	358.500.000.000	Gốc vay đáo hạn từ tháng 3 năm đến tháng 6 năm 2026. Lãi vay thu hồi cùng gốc.	6%	Tín chấp
TỔNG CỘNG		358.500.000.000			

## 9. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Tạm ứng cho nhân viên (*)	46.466.657.805	-	45.855.229.093	-
Lãi dự thu	17.817.221.446	-	69.437.755.741	-
Cổ tức được chia (**)	2.661.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	1.850.344.648	-	6.406.224.203	-
Phải thu khác	8.486.750.704	(467.414.454)	16.247.212.233	(432.990.688)
TỔNG CỘNG	77.281.974.603	(467.414.454)	137.946.421.270	(432.990.688)
Trong đó:				
Phải thu ngắn hạn khác	72.631.351.576	(467.414.454)	116.673.570.303	(432.990.688)
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 36)	4.650.623.027	-	21.272.850.967	-
Dài hạn				

Lãi dự thu	17.474.136.991	-	1.316.851.165	-
Ký cược, ký quỹ	6.315.582.695	-	1.528.637.446	-
Phải thu khác	2.358.418.282	-	2.297.630.667	-
TỔNG CỘNG	26.148.137.968	-	5.143.119.278	-
Trong đó:				
Phải thu dài hạn khác	8.674.000.977	-	3.826.268.113	-
Phải thu dài hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 36)	17.474.136.991	-	1.316.851.165	-

(\*) Đây là các khoản tạm ứng cho nhân viên để thực hiện các hoạt động phục vụ sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty.

(\*\*) Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt, công ty liên kết của Nhóm Công ty, theo thông báo số 12/2024/TB-NVS ngày 19 tháng 12 năm 2024 và Công ty Cổ phần dịch vụ suất ăn Công nghiệp An Phát, công ty liên kết của công ty con, theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 0605/2024/NQ-ĐHĐCĐ.

## 10. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được
Công nghiệp TNHH Oriente de Polimeros	10.775.195.970	-	10.347.132.110	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Phúc Hưng	8.338.103.600	-	8.338.103.600	-
Công ty Cổ phần Nhựa Xanh	7.336.923.344	3.668.461.672	-	-
Khác	11.917.331.091	2.526.506.202	7.754.841.365	1.324.092.500
TỔNG CỘNG	38.367.554.005	6.194.967.874	26.440.077.075	1.324.092.500

11. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng tồn kho liên quan đến sản phẩm nhựa				
Nguyên vật liệu	433.649.214.059	-	309.237.823.261	-
Hàng hóa	127.124.795.552	(634.015.767)	105.829.648.718	(1.709.929.696)
Hàng mua đang đi đường	340.687.385.851	-	119.087.327.941	-
Thành phẩm	179.620.480.684	(1.065.740.573)	141.164.355.803	-
Công cụ, dụng cụ	36.499.712.418	-	28.077.457.814	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	55.899.220.344	-	5.588.020.358	-
Hàng gửi bán	101.153.558.263	-	60.896.763.723	-
Hàng tồn kho bất động sản				
Hạ tầng khu công nghiệp (*)	13.508.761.275	-	13.508.761.275	-
TỔNG CỘNG	1.288.143.128.446	(1.699.756.340)	783.390.158.893	(1.709.929.696)

(\*) Chủ yếu bao gồm chi phí phát triển của Dự án Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.709.929.696	70.980.381.393
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.699.756.340	1.061.381.731
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.709.929.696)	(70.331.833.428)
Số cuối năm	1.699.756.340	1.709.929.696

Một số hàng tồn kho với giá trị là 88,2 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	11.301.696.923	7.538.732.353
Chi phí trả trước khác	12.914.100.828	5.599.918.362
TỔNG CỘNG	24.215.797.751	13.138.650.715
Dài hạn		
Quyền sử dụng đất có thời hạn (*)	794.029.023.966	686.653.468.514
Tiền thuê đất trả trước	35.406.998.589	37.713.833.205
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	39.042.321.316	13.198.909.160
Chiết khấu thanh toán	1.482.624.000	2.021.760.000
Chi phí sửa chữa lớn	34.496.014.632	13.315.742.217
Chi phí hoa hồng môi giới	49.019.070.265	37.867.091.974
Chi phí trả trước dài hạn khác	12.725.535.773	10.888.351.179
TỔNG CỘNG	966.201.588.541	801.659.156.249

(\*) Đây là tiền sử dụng đất có thời hạn từ 21 đến 50 năm của Nhóm Công ty. Một số quyền sử dụng đất với giá trị còn lại là 126,4 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.



13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:							
Số đầu năm	1.222.073.079.196	2.221.141.507.390	305.949.664.248	17.673.860.433	22.013.880.000	36.673.524.907	3.825.525.516.174
Mua trong năm	2.471.409.426	337.395.070.700	39.641.268.660	379.572.727	-	4.198.772.137	384.086.093.650
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	98.848.936.811	27.875.844.690	-	-	-	-	126.724.781.501
Tăng do mua công ty con	207.706.424.813	528.282.620.818	27.049.580.632	1.797.057.090	-	-	764.835.683.353
Thanh lý, nhượng bán	(11.989.375.456)	(26.153.200.442)	(23.937.115.113)	(588.820.000)	-	-	(62.668.511.011)
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo của các công ty con ở nước ngoài	(1.245.502.280)	(9.742.536.154)	437.571.681	53.075.247	-	-	(10.497.391.506)
Số cuối năm	1.517.864.972.510	3.078.799.307.002	349.140.970.108	19.314.745.497	22.013.880.000	40.872.297.044	5.028.006.172.161
Trong đó:							
Đã khấu hao hết	142.435.230.374	952.634.259.700	96.956.213.275	9.719.129.957	2.466.500.000	6.435.763.201	1.210.647.096.507
Giá trị khấu hao lũy kế:							
Số đầu năm	314.022.683.175	1.385.665.719.284	213.531.091.850	13.669.816.914	10.596.323.171	24.173.302.708	1.961.658.937.102
Khấu hao trong năm	53.525.278.103	192.720.029.333	27.403.749.284	2.163.228.600	1.397.935.632	3.080.191.091	280.290.412.043
Thanh lý, nhượng bán	(1.517.172.389)	(25.947.020.953)	(18.137.170.142)	(428.547.992)	-	-	(46.029.911.476)
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo của các công ty con ở nước ngoài	(213.997.765)	(4.445.378.521)	160.970.263	40.931.850	-	-	(4.457.474.173)
Số cuối năm	365.816.791.124	1.547.993.349.143	222.958.641.255	15.445.429.372	11.994.258.803	27.253.493.799	2.191.461.963.496
Giá trị còn lại:							
Số đầu năm	908.050.396.021	835.475.788.106	92.418.572.398	4.004.043.519	11.417.556.829	12.500.222.199	1.863.866.579.072

Một số tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 1.378 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND			
	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	-	-	-
Tăng do mua công ty con	58.048.133.522	293.883.333	58.342.016.855
Số cuối năm	58.048.133.522	293.883.333	58.342.016.855
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	1.522.811.310	10.500.000	1.533.311.310
Số cuối năm	1.522.811.310	10.500.000	1.533.311.310
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	56.525.322.212	283.383.333	56.808.705.545

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND				
	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	134.593.407.590	37.399.835.503	4.321.647.209	176.314.890.302
Mua trong năm	-	-	2.739.000.000	2.739.000.000
Tăng do mua công ty con	-	-	5.688.646.782	5.688.646.782
Thanh lý, nhượng bán	(1.853.006.544)	-	(2.017.059.046)	(3.870.065.590)
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo của công ty con ở nước ngoài	(2.900.205.429)	(3.184.318.275)	-	(6.084.523.704)
Số cuối năm	129.840.195.617	34.215.517.228	10.732.234.945	174.787.947.790
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	-	-	392.750.000	392.750.000
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	23.932.583.067	1.307.860.403	1.959.966.394	27.200.409.864
Khấu hao trong năm	2.857.844.184	2.199.686.356	1.183.372.712	6.240.903.252
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.017.059.046)	(2.017.059.046)
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo của công ty con ở nước ngoài	-	(554.198.933)	-	(554.198.933)
Số cuối năm	26.790.427.251	2.953.347.826	1.126.280.060	30.870.055.137
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	110.660.824.523	36.091.975.100	2.361.680.815	149.114.480.438
Số cuối năm	103.049.768.366	31.262.169.402	9.605.954.885	143.917.892.653

Một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại là 67,2 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	1.360.344.789.454	85.619.726.768	21.667.833.954	1.467.632.350.176
- Mua trong năm	-	1.130.007.400	217.746.115	1.347.753.515
- Đầu tư XD CB hoàn thành	61.197.580.442	-	-	61.197.580.442
- Giảm khác	(14.338.455.081)	(36.361.506)	-	(14.374.816.587)
Số cuối năm	1.407.203.914.815	86.713.372.662	21.885.580.069	1.515.802.867.546

Trong đó:				
Đã khấu hao hết	-	-	-	-

Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	98.461.952.399	40.304.962.365	10.870.591.892	149.637.506.656
Khấu hao trong năm	48.098.235.154	11.364.611.168	2.731.821.955	62.194.668.277
Số cuối năm	146.560.187.553	51.669.573.533	13.602.413.847	211.832.174.933

Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	1.261.882.837.055	45.314.764.403	10.797.242.062	1.317.994.843.520
Số cuối năm	1.260.643.727.262	35.043.799.129	8.283.166.222	1.303.970.692.613

Một số bất động sản đầu tư của Nhóm Công ty với giá trị còn lại khoảng 232,3 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản

đảm bảo cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

Nhóm Công ty chưa có đủ thông tin để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư một cách chắc chắn tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG VÀ CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

17.1 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án KCN Lương Điện Ngọc Liên (i)	999.924.886.084	-
Dự án Khu Công nghiệp An Phát 1 (ii)	121.039.888.413	83.291.425.410
Nhà máy sản xuất hạt nhựa và sản phẩm từ nhựa (iii)	66.399.480.464	-
Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex	-	75.341.521.353
Mua sắm tài sản cố định	1.533.607.401	21.339.342.303
Nhà máy PBAT (iv)	-	115.948.571.103
Nhà máy Compound (v)	32.866.410.092	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	3.111.280.114	624.788.688
TỔNG CỘNG	1.224.875.552.568	296.545.648.857

(i) Bao gồm chi phí quyền phát triển dự án, chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng và lãi vay vốn hóa của Dự án Khu Công nghiệp Lương Điện Ngọc Liên.

(ii) Bao gồm hệ thống thoát nước thải và công trình vườn ươm của Dự án Khu Công nghiệp An Phát 1.

(iii) Bao gồm chi phí máy móc, thiết bị của Nhà máy 8 - Nhà máy sản xuất hạt nhựa và sản phẩm từ nhựa.

(iv) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 270902/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 9 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần PBAT đã phê duyệt việc dừng triển khai Dự án Nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học tự hủy hoàn toàn công nghệ cao (PBAT) tại Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Theo đó, Ban Giám đốc Công ty PBAT đã ghi nhận toàn bộ chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án này vào chi phí khác trong năm (Thuyết minh số 33).

(v) Bao gồm chi phí thi công san nền đất của Dự án Nhà máy Compound.



17.2 CHI PHÍ LÃI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 3.9 tỷ VND (2023: 17 tỷ VND). Các khoản chi phí đi vay này chủ yếu liên quan trực tiếp đến các khoản vay nhằm đầu tư xây dựng cho Dự án Khu công nghiệp An Phát Complex và Dự án Khu Công nghiệp Lương Diễn Ngọc Liên

18. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

18.1 ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội ("Công ty Nhựa Hà Nội") (ii)	-	-	-	1.111.902.630.033	-
Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh ("Công ty Nhựa Bao bì Vinh") (i)	82.938.556.712	-	52.266.380.000	79.947.464.414	-
Công ty Cổ phần Giải pháp và Phần mềm Dịch vụ Nam Việt	54.500.739.920	-	(i)	53.515.560.382	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Công nghiệp An Phát ("Công ty Sản xuất An Phát")	45.507.106.885	-	(i)	46.685.632.808	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam ("Công ty Sunrise")	34.295.002.423	-	(i)	28.478.189.987	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xăng dầu An Đông ("Công ty An Đông")	6.600.000.000	-	(i)	6.600.000.000	-
Công ty Cổ phần ANCOP (iii)	-	-	(i)	980.000.000	-
TỔNG CỘNG	223.841.405.940	-	1.328.109.477.624	-	-

(i) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Nhựa Bao bì Vinh (mã chứng khoán giao dịch: VBC) được xác định theo giá đóng cửa phiên giao dịch tại các ngày cuối kỳ kế toán trên sàn chứng khoán HOSE. Khoản đầu tư này được Nhóm Công ty đầu tư với mục đích nắm giữ lâu dài, kết quả kinh doanh không bị lỗ, không có dấu hiệu mất vốn, do đó Nhóm Công ty không trích lập dự phòng.

Cổ phiếu của các công ty còn lại không được niêm yết trên thị trường chứng khoán do đó Ban Giám đốc Nhóm Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

(ii) Công ty Nhựa Hà Nội chính thức trở thành công ty con của Công ty kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2024 thông qua giao dịch mua như được trình bày tại Thuyết minh số 4.2.

(iii) Trong tháng 11 năm 2024, Công ty An Phát Complex, công ty con của Công ty, đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần ANCOP cho một cá nhân với tổng giá trị là 980 triệu VND. Qua đó, Công ty Cổ phần ANCOP không còn là công ty liên kết của Nhóm Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, công ty có 5 công ty liên kết như sau: (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 7)

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
Công ty Nhựa Hà Nội	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa loại khuôn mẫu	-	-	47,44	47,44
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	Khối 8, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, mua, bán bao bì xi măng, bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa	34,84	34,84	34,84	34,84
Công ty Sunrise	Lô CN11+CN12, Cụm CN An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	36,8	48	36,8	48
Công ty An Đông	Lô B1, Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Kinh doanh xăng, dầu	18,35	33,8	18,35	33,8
Công ty Cổ phần ANCOP	Lô B1, Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Cung cấp, phân phối nước cho khu công nghiệp	-	-	45,09	49
Công ty Cổ phần Giải pháp và Phần mềm Dịch vụ Nam Việt	BT4 lô E9 Vimexco, đường Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Xuất bản phần mềm	49,55	50	49	49
Công ty Sản xuất An Phát	Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Dịch vụ ăn uống	20,37	37,4	20,37	37,4

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên kết này trong năm hiện tại như sau:

	Đơn vị tính: VND					
	Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty Nhựa bao bi Vinh	Công ty Sunrise	Công ty An Đông	Công ty Cổ phần ANCOP	Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản phẩm Công nghiệp An Phát
<b>Giá trị đầu tư:</b>						
Số đầu năm	1.014.494.728.614	74.316.719.775	24.000.000.000	6.600.000.000	980.000.000	44.400.000.000
Tăng giá trị đầu tư	-	-	-	-	-	-
Giảm giá trị đầu tư	-	-	-	-	(980.000.000)	(187.500.000)
Giảm do chuyển thành công ty con	(1.014.494.728.614)	-	-	-	-	(1.014.494.728.614)
Số cuối năm	-	74.316.719.775	24.000.000.000	6.600.000.000	-	204.781.699.227
<b>Lợi nhuận từ công ty liên kết kể từ thời điểm mua:</b>						
Số đầu năm	97.407.901.419	5.630.744.639	4.478.189.987	-	-	108.925.549.783
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	37.750.999.417	9.724.291.848	5.816.812.436	-	-	56.719.757.316
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(7.074.387.824)	(2.029.225.350)	-	-	-	(9.103.613.174)
Cổ tức đã chia trong năm	(17.286.257.000)	(4.703.974.200)	-	-	-	(26.683.731.200)
Giảm do chuyển thành công ty con	(110.798.256.012)	-	-	-	-	(110.798.256.012)
Số cuối năm	-	8.621.836.937	10.295.002.423	-	(1.151.739.532)	19.059.706.713
<b>Tổng giá trị:</b>						
Số đầu năm	1.111.902.630.033	79.947.464.414	28.478.189.987	6.600.000.000	980.000.000	1.328.109.477.624
Số cuối năm	-	82.938.556.712	34.295.002.423	6.600.000.000	-	223.841.405.940

## 18.2 ĐẦU TƯ VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Giá trị ghi sổ
Công ty TNHH Ecovance Việt Nam ("Công ty Ecovance") (i)	5,1%	5,1%	30.376.592.621	-	(ii)	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>30.376.592.621</b>	<b>-</b>				<b>-</b>

(i) Ngày 26 tháng 6 năm 2024, Đại hội Đồng Cổ đông Công ty PBAT, công ty con của Công ty, đã phê duyệt việc góp vốn vào Công ty Ecovance theo nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông số 2606/2024/NQ-ĐHĐCĐ. Ngày 10 tháng 9 năm 2024, Công ty PBAT đã hoàn thành việc góp 30,4 tỷ đồng, tương ứng với 5,1% tỷ lệ lợi ích của Công ty Ecovance.

Công ty Ecovance là nhà đầu tư thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance tại Lô đất CN5.5G2, Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

(ii) Nhóm Công ty chưa thu thập được các thông tin cần thiết để xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

## 19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	Công ty An Vinh	Công ty An Phát International, Inc.	Công ty Ankor (*)	Công ty Nhựa Hà Nội	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	15.991.554.209	24.819.303.441	20.431.884.116	-	61.242.741.766
Tăng trong năm	-	-	-	138.957.175.664	138.957.175.664
Số cuối năm	15.991.554.209	24.819.303.441	20.431.884.116	138.957.175.664	200.199.917.430
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>					
Số đầu năm	5.597.043.976	6.825.308.450	1.021.594.206	-	13.443.946.632
- Phân bổ trong năm	1.599.155.424	2.481.930.348	19.410.289.910	6.833.959.459	30.325.335.141
Số cuối năm	7.196.199.400	9.307.238.798	20.431.884.116	6.833.959.459	43.769.281.773
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	10.394.510.233	17.993.994.991	19.410.289.910	-	47.798.795.134
Số cuối năm	8.795.354.809	15.512.064.643	-	132.123.216.205	156.430.635.657

(\*) Ban Tổng Giám đốc đánh giá lợi thế thương mại phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh Công ty Ankor đã bị tổn thất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm hạt nhựa sinh học tự hủy gặp nhiều khó khăn tại thị trường Hàn Quốc. Theo đó, lợi thế thương mại này được phân bổ toàn bộ vào chi phí trong năm.



## 20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

### 20.1 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn				
Phải trả người bán	838.054.270.492	838.054.270.492	490.121.646.065	490.121.646.065
Chevron Phillips Chemicals Asia PTE Ltd	142.021.616.211	142.021.616.211	27.412.800.880	27.412.800.880
SABIC Asia Pacific Pte Ltd	83.948.789.569	83.948.789.569	-	-
Gulf Polymers Distribution Company FZCO	-	-	117.515.953.764	117.515.953.764
Các đối tượng khác	612.083.864.712	612.083.864.712	345.192.891.421	345.192.891.421
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 36)	35.434.851.694	35.434.851.694	27.260.220.947	27.260.220.947
TỔNG CỘNG	873.489.122.186	873.489.122.186	517.381.867.012	517.381.867.012

### 20.2 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đối tượng khác	132.012.859.235	116.458.740.966
Trả trước từ bên liên quan (Thuyết minh số 36)	3.140.037.036	2.680.456.539
TỔNG CỘNG	135.152.896.271	119.139.197.505

## 21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Tăng do mua công ty con	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp					
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.812.833.821	9.266.386.685	94.000.912.825	(33.217.634.598)	84.862.498.733
Thuế giá trị gia tăng	655.132.628	734.955.955	191.571.839.440	(190.273.061.813)	2.688.866.210
Thuế và các khoản phải nộp khác	2.417.595.693	365.123.163	21.149.004.678	(22.760.433.069)	1.171.290.465
TỔNG CỘNG	17.885.562.142	10.366.465.803	306.721.756.943	(246.251.129.480)	88.722.655.408

Phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	164.269.427.413	24.890.019.538	371.830.282.148	(385.781.292.074)	175.208.437.025
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.919.296.763	-	-	(1.600.889.071)	1.318.407.692
Thuế và các khoản phải thu khác	16.163.750	-	6.126.576	(8.614.076)	13.676.250
TỔNG CỘNG	167.204.887.926	24.890.019.538	371.836.408.724	(387.390.795.221)	176.540.520.967

## 22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Trích trước lương tháng 13	61.268.606.939	28.494.919.162
Chi phí xây dựng trích trước	12.014.144.103	77.766.835.507
Trích trước tiền điện	8.543.690.954	4.997.418.272
Chi phí lãi vay phải trả	6.167.458.802	20.797.016.062
Chi phí phải trả khác	4.485.136.153	1.723.410.625
TỔNG CỘNG	92.479.036.951	133.779.599.628
Trong đó:		
Phải trả các bên khác	92.479.036.951	124.641.481.273
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 36)	-	9.138.118.355

## 23. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Doanh thu cho thuê bất động sản và nhà xưởng nhận trước	111.467.190.914	116.182.822.055
TỔNG CỘNG	111.467.190.914	116.182.822.055
Dài hạn		
Doanh thu cho thuê bất động sản và nhà xưởng nhận trước	2.039.511.700.402	1.498.211.375.163
TỔNG CỘNG	2.039.511.700.402	1.498.211.375.163

Toàn bộ doanh thu chưa thực hiện là tiền thuê đã nhận trước của các hợp đồng cho thuê bất động sản đầu tư thuộc Dự án An Phát Complex và Dự án Khu Công nghiệp An Phát 1.

24. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Nhận đặt cọc thuê lại quyền sử dụng đất và hạ tầng	149.270.820.233	139.474.509.266
Phải trả đặt cọc do hủy hợp đồng	8.846.253.923	8.410.072.293
Phải trả lãi vay	278.930.340	888.118.023
Cổ tức phải trả	229.686.443	109.328.043
Phải trả về thư tín dụng trả chậm - LC	-	12.833.754.060
Phải trả khác	11.308.098.038	6.904.758.873
TỔNG CỘNG	169.933.788.977	168.620.540.558
Trong đó:		
Phải trả các bên khác	161.087.535.054	159.750.444.977
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 36)	8.846.253.923	8.870.095.581
Dài hạn		
Nhận đặt cọc thuê nhà xưởng và cỏ sở hạ tầng Khu Công nghiệp	3.948.813.984	8.828.368.337
TỔNG CỘNG	3.948.813.984	8.828.368.337

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Thuyết minh	Giá trị đồng thời là số có khả năng trả nợ	Tăng/ giảm do mua công ty con	Tăng	Giảm	Giá trị đồng thời là số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn						
Vay ngân hàng	25.1	1.912.778.913.503	370.347162.823	5.847.466.295.790	(5.907.886.997.448)	7.044.444.491
Vay ngắn hạn dài hạn đến hạn trả	25.2	215.143.792.464	8.944.444.098	312.332.209.023	(224.669.967.854)	684.294.493
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	25.3	-	10.507.230.628	4.952.869.614	(3.502.410.204)	-
Vay đối tượng khác		2.171.691.524	-	38.846.739.130	(41.102.208.616)	83.777.962
Vay các bên liên quan	36	7.773.584.906	-	4.000.000.000	(11.000.000.000)	(60.541.428)
Trái phiếu phát hành khác đến hạn trả		487.625.378.782	-	-	(490.000.000.000)	2.374.621.218
TỔNG CỘNG		2.625.493.361.179	389.798.837.549	6.207.598.113.557	(6.678.161.584.122)	10.126.596.736
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn						
Vay ngân hàng	25.2	253.967.040.887	159.735.410.220	1.289.995.862.897	(380.871.280.768)	2.982.508.161
Nợ thuê tài chính	25.3	-	18.764.061.171	-	(4.952.869.614)	-
Trái phiếu phát hành cho bên liên quan		104.889.683.395	(105.336.000.000)	-	-	446.316.605
TỔNG CỘNG		358.856.724.282	73.163.471.391	1.289.995.862.897	(385.824.150.382)	3.428.824.766
						1.339.620.732.954



25.1 VAY NGẮN HẠN NGÂN HÀNG

Chi tiết vay ngắn hạn ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024		Kỳ hạn trả gốc và lãi vay	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
	VND	Nguyên tệ			
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.488.126.010.656	1.488.126.010.656 VND	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, từ 4 tháng đến 9 tháng. Lãi vay trả hàng tháng hoặc trả khi đáo hạn gốc vay. Gốc vay đáo hạn lần cuối vào tháng 8 năm 2025.	2% - 5,5%	(i)
	95.959.223.757	95.959.223.757 VND	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, từ 3 tháng đến 6 tháng. Lãi vay trả hàng tháng hoặc trả khi đáo hạn gốc vay. Gốc vay đáo hạn lần cuối vào tháng 6 năm 2025.	2% - 5,5%	Tin chấp
	620.250.489.382	24.275.146 USD	Thời hạn vay theo từng kế ước, từ 4 đến 6 tháng. Lãi vay trả hàng tháng. Gốc vay đáo hạn lần cuối vào tháng 7 năm 2025	2% - 6,6%	(i)
	25.414.095.364	987.532 USD	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, từ 4 đến 6 tháng. Lãi vay trả hàng tháng hoặc hàng quý. Gốc vay đáo hạn lần cuối vào tháng 4 năm 2025.	2% - 6,5%	Tin chấp
TỔNG CỘNG	2.229.749.819.159				

(i) Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thế chấp bằng:

- Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn bằng VND và USD của Nhóm Công ty tại các ngân hàng thương mại với tổng số tiền là 104,8 tỷ VND;
- Các khoản phải thu hình thành từ vốn vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương theo các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty và đối tác khác mà Công ty là người thụ hưởng;
- Hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty với tổng trị giá là 88,2 tỷ VND hình thành từ nguồn tiền vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Dương;
- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc Nhà máy 1, 2, 5 và 6 của Công ty;
- Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 86, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương của Công ty An Vinh;
- Quyền sử dụng đất và một số tài sản gắn liền trên đất của Công ty An Thành và Công ty An Phát Complex;
- 2.590.000 cổ phiếu của Công ty An Phát Holdings thuộc sở hữu của lãnh đạo chủ chốt công ty con và một số đối tác doanh nghiệp;
- 15.400.000 cổ phiếu của Công ty thuộc sở hữu của Công ty An Phát Holdings;
- Bảo lãnh cá nhân của một số lãnh đạo chủ chốt của Công ty; và
- Một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, và một số tài sản khác.

25.2 VAY DÀI HẠN NGÂN HÀNG

Ngân hàng	Ngày 31 tháng 12 năm 2024		Kỳ hạn trả gốc và lãi vay	Lãi suất (%/ năm)	Hình thức đảm bảo
	VND	Nguyên tệ			
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.620.818.226.664	1.620.818.226.664 VND	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ. Lãi vay trả hàng tháng hoặc hàng quý. Gốc vay trả hàng quý, ngày đáo hạn cuối cùng vào tháng 12 năm 2033.	5,2% - 8,7%	(ii)
Các khoản vay ngân hàng bằng KRW	17.426.086.957	1.002.000.000 KRW	Gốc và lãi trả hàng tháng. Ngày đáo hạn cuối cùng vào tháng 8 năm 2033.	5,45% - 5,77%	(ii)
TỔNG CỘNG	1.638.244.313.621				
Trong đó					
Vay dài hạn đến hạn trả	312.434.772.224				
Vay dài hạn	1.325.809.541.397				

Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thế chấp bằng:

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn bằng VND và USD của Nhóm Công ty tại các Ngân hàng thương mại với tổng số tiền là 372,1 tỷ VND;

Các khoản phải thu hình thành từ vốn vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Dương theo các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Công ty và đối tác khác mà Công ty là người thụ hưởng;

Bảo lãnh cá nhân của một số lãnh đạo chủ chốt của Công ty;

Toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc Nhà máy 1, 2, 5, 6 và 8;

Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY737232, CY338692, CY338691 tại Lô CN11+CN1, khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, KM47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam;

Quyền sử dụng và lợi ích kinh tế trong tương lai hình thành từ dự án Khu Công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên của Công ty Lương Điền Ngọc Liên;

Quyền sử dụng và lợi ích kinh tế trong tương lai hình thành trên lô đất CN08.2 của Công ty An Phát Complex;

Toàn bộ đất công trình nhà máy, kho bãi diện tích 1.253.403 m2 đang được cho thuê của Công ty An Phát Complex 1;

Toàn bộ tài sản gắn liền với đất và hình thành trong tương lai của Công ty An Phát Complex trên thửa đất: Số 1269 tờ 2 xã An Lâm, số 1250 xã An Bình, huyện Nam Sách Hải Dương;

Thửa đất số 56, tờ bản đồ 86, phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương thuộc sở hữu của Công ty An Vinh;

Giấy đảm bảo từ Quỹ tín dụng Kangwon và đất đai và tòa nhà Munak; và Một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị khác và một số tài sản khác.

## 25.3 NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Nhóm Công ty hiện đang thuê thiết bị theo hợp đồng thuê tài chính. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

Bên cho vay	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam	25.768.881.595	Kỳ hạn vay từ 48 - 60 tháng, đáo hạn tháng 3 năm 2028. Gốc vay và lãi vay được trả định kỳ hàng tháng.	6,5% - 6,9%
Trong đó:			
Nợ dài hạn đến hạn trả	11.957.690.038		
Nợ dài hạn	13.811.191.557		

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc
Nợ thuê tài chính ngắn hạn						
Từ 1 năm trở xuống	13.305.027.997	1.347.337.959	11.957.690.038	-	-	-
Nợ thuê tài chính dài hạn						
Từ 1 đến 5 năm	14.703.836.182	892.644.625	13.811.191.557	-	-	-
TỔNG CỘNG	28.008.864.179	2.239.982.584	25.768.881.595	-	-	-

## 26. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dài hạn		
Dự phòng trợ cấp thất nghiệp	4.336.059.930	4.198.200.509
TỔNG CỘNG	4.336.059.930	4.198.200.509

## 27. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.496.980.424	23.163.704.291
Tăng do mua công ty con	26.719.299.358	-
Trích quỹ trong năm (*)	45.385.329.262	9.342.765.871
Sử dụng trong năm	(35.854.527.783)	(29.009.489.738)

Số cuối năm39.747.081.2613.496.980.424

(\*) Trích quỹ trong năm bao gồm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ phục vụ công tác điều hành và hoạt động cộng đồng theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông như trình bày tại Thuyết minh số 28.1.



28. VỐN CHỦ SỞ HỮU

28.1 TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước									
Số đầu năm	3.822.744.960.000	823.946.323.817	44.744.930.000	13.104.043.604	80.481.616.464	13.177.404.323	721.688.030.767	651.298.108.490	6.171.185.417.485
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	289.410.548.684	19.783.274.450	309.193.823.134
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	-	(8.757.281.326)	(585.484.545)	(9.342.765.871)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	(104.000.000)	(104.000.000)
- Mua công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(20.405.832.747)	(20.405.832.747)
- Mua công ty con cùng chịu sự kiểm soát chung	-	-	(25.993.638.466)	-	-	-	-	164.566.073.182	138.572.434.716
Thay đổi do tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con	-	-	-	-	-	-	(427.472.919.953)	(198.801.416.222)	(626.274.336.175)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con ở nước ngoài	-	-	-	9.337.385.640	-	-	-	3.757.141.153	13.094.526.793
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(12.245.872.367)	197.545.282	(12.048.327.085)
Số cuối năm	3.822.744.960.000	823.946.323.817	18.751.291.534	22.441.429.244	80.481.616.464	13.177.404.323	562.622.505.805	619.705.409.043	5.963.870.940.230
Năm nay									
Số đầu năm	3.822.744.960.000	823.946.323.817	18.751.291.534	22.441.429.244	80.481.616.464	13.177.404.323	562.622.505.805	619.705.409.043	5.963.870.940.230
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	368.580.504.091	(48.798.663.360)	319.781.840.731
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	-	(40.398.004.629)	(4.987.324.633)	(45.385.329.262)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	(10.582.850.000)	(10.582.850.000)
- Mua công ty con	-	-	-	-	-	-	18.852.810	1.055.425	19.908.235
- Mua công ty con cùng chịu sự kiểm soát chung (ii)	-	-	-	-	-	-	(301.024.719.047)	535.655.067.443	234.630.348.396
Thay đổi do tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con	-	-	-	-	-	-	(42.690.715.985)	(185.776.184.193)	(228.466.900.178)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

(i) Nhóm Công ty đã thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2023 theo Nghị quyết số 270501/2024/NQ-ĐHĐCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 27 tháng 5 năm 2024 và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

(ii) Ngày 26 tháng 9 năm 2024, Công ty đã hoàn thành giao dịch mua 11.160.308 cổ phiếu của Công ty Nhựa Hà Nội và tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty này lên 62,75%. Qua đó, Công ty Nhựa Hà Nội chính thức trở thành công ty con của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng đây là giao dịch hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung. Theo đó, giá trị tài sản thuần của công ty con được hợp nhất theo giá trị ghi sổ tại ngày mua. Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất và tài sản thuần của bên được hợp nhất được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính hợp nhất với giá trị 301 tỷ VND.

28.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Tổng số	Cổ phiếu thường
Vốn góp	3.822.744.960.000	3.822.744.960.000	3.822.744.960.000	3.822.744.960.000
Thặng dư vốn cổ phần	823.946.323.817	823.946.323.817	823.946.323.817	823.946.323.817
TỔNG CỘNG	4.646.691.283.817	4.646.691.283.817	4.646.691.283.817	4.646.691.283.817

28.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	3.822.744.960.000	3.822.744.960.000
Số cuối năm	3.822.744.960.000	3.822.744.960.000
Cổ tức đã công bố	-	-

28.4 CỔ PHIẾU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cổ phiếu đăng ký phát hành	382.274.496	3.822.744.960.000	382.274.496	3.822.744.960.000
Cổ phiếu phổ thông	382.274.496	3.822.744.960.000	382.274.496	3.822.744.960.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	382.274.496	3.822.744.960.000	382.274.496	3.822.744.960.000
Cổ phiếu phổ thông	382.274.496	3.822.744.960.000	382.274.496	3.822.744.960.000
Cổ phiếu đang lưu hành	382.274.496	3.822.744.960.000	382.274.496	3.822.744.960.000
Cổ phiếu phổ thông	382.274.496	3.822.744.960.000	382.274.496	3.822.744.960.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu).

28.5 CHÈNH LỆCH TỶ GIÁ

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con ở nước ngoài lập bằng ngoại tệ sang VND	35.405.317.648	22.441.429.244
TỔNG CỘNG	35.405.317.648	22.441.429.244

28.6 QUỸ

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư và phát triển	80.481.616.464	80.481.616.464
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	13.177.404.323	13.177.404.323
TỔNG CỘNG	93.659.020.787	93.659.020.787

29. DOANH THU

29.1 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: VND		
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	12.787.713.250.229	12.628.191.473.898
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	6.906.154.990.532	7.726.006.726.822

Doanh thu bán thành phẩm	5.477.242.922.002	4.593.340.375.660
Doanh thu cung cấp dịch vụ	263.077.627.855	176.960.278.129
Doanh thu cho thuê đất, nhà xưởng và hạ tầng khu công nghiệp ghi nhận hàng kỳ (*)	141.237.709.840	131.884.093.287

Các khoản giảm trừ doanh thu	(5.482.689.181)	(6.677.328.951)
Hàng bán trả lại	(552.314.736)	(1.447.261.573)
Giảm giá hàng bán	(4.678.411.135)	(5.230.067.378)
Chiết khấu thương mại	(251.963.310)	-
Doanh thu thuần	12.782.230.561.048	12.621.514.144.947

Trong đó:		
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa	6.903.836.172.390	7.720.667.099.318
Doanh thu thuần từ bán thành phẩm	5.474.079.050.963	4.592.002.674.214
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	263.077.627.855	176.960.278.128
Doanh thu thuần cho thuê đất, nhà xưởng và hạ tầng khu công nghiệp	141.237.709.840	131.884.093.287

Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	12.655.346.501.688	12.446.559.694.096
Doanh thu đối với bên liên quan	126.884.059.360	174.954.450.851

(\*) Trong các năm trước, Nhóm công ty ghi nhận doanh thu một lần đối với các hợp đồng cho thuê tài sản dài hạn mà Nhóm Công ty thuê đất từ Nhà nước theo hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho toàn bộ thời gian thuê, có nhận trước tiền thuê của nhiều kỳ, và có thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản đó, theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3.20. Nếu doanh thu từ việc cho thuê này được ghi nhận theo phương pháp phân bổ theo thời gian cho thuê, ảnh hưởng đến doanh thu, giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ và lợi nhuận gộp của Nhóm Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND				
	Năm nay		Năm trước	
	Trường hợp doanh thu được ghi nhận một lần	Trường hợp doanh thu được phân bổ trong thời hạn thuê	Trường hợp doanh thu được ghi nhận một lần	Trường hợp doanh thu được phân bổ trong thời hạn thuê
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.782.230.561.048	12.794.660.190.356	12.621.514.144.947	12.633.943.774.255
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(11.298.125.054.883)	(11.306.588.487.620)	(11.512.820.822.177)	(11.521.284.254.914)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.484.105.506.165	1.488.071.702.736	1.108.693.322.770	1.112.659.519.341



29.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	108.059.098.365	176.215.357.182
Lãi chênh lệch tỷ giá	162.660.486.486	66.465.757.879
Doanh thu tài chính khác	2.726.075	-
TỔNG CỘNG	270.722.310.926	242.681.115.061

29.3 DOANH THU VÀ CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ cho thuê bất động sản đầu tư	141.237.709.840	131.884.093.287
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	75.329.781.823	61.484.367.639
Thu nhập từ kinh doanh bất động sản đầu tư	65.907.928.017	70.399.725.648

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	6.487.726.226.868	7.466.971.766.178
Giá vốn thành phẩm đã bán	4.519.020.256.142	3.837.680.115.820
Giá vốn dịch vụ cung cấp	216.048.790.050	146.684.572.540
Giá vốn cho thuê đất và hạ tầng khu công ng- hiệp	75.329.781.823	61.484.367.639
TỔNG CỘNG	11.298.125.054.883	11.512.820.822.177

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	159.525.373.952	190.476.045.845
Lỗ chênh lệch tỷ giá	29.542.934.639	24.561.517.843
Chi phí phát hành trái phiếu và các khoản vay	8.530.599.788	20.341.627.760
Chi phí tài chính khác	3.122.756.496	3.915.150.951
TỔNG CỘNG	200.721.664.875	239.294.342.399

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NG-  
HIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí vận chuyển và xuất nhập khẩu	501.137.155.662	351.837.611.566
Chi phí quảng cáo và phí hoa hồng	89.902.737.498	82.322.442.920
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	77.151.162.369	29.254.219.511
Chi phí nhân công	28.439.106.948	28.409.763.988
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.905.199.899	12.641.481.957
Chi phí khác	11.244.094.102	6.590.358.882
TỔNG CỘNG	716.779.456.478	511.055.878.824

Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	140.334.191.225	105.541.210.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.630.771.585	61.684.104.641
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	61.149.045.157	37.178.210.006
Chi phí thuế, lệ phí, phí ngân hàng	30.806.796.717	31.160.175.814
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp (*)	3.222.831.678	2.325.328.248
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	6.227.860.739	14.988.119.012
Chi phí khác	49.011.798.295	32.404.699.673
TỔNG CỘNG	380.383.295.396	285.281.847.427

(\*) Các chi phí dịch vụ chuyên nghiệp với các thành viên trong mạng lưới các công ty EY toàn cầu (“các Công ty EY”) phát sinh trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Phí kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Nhóm Công ty	879.000.000	120.000.000
Các loại phí dịch vụ bảo đảm khác của Công ty mẹ và các công con	2.343.831.678	2.205.328.248
TỔNG CỘNG	3.222.831.678	2.325.328.248

33. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	10.216.040.995	16.181.309.264
Thu nhập từ hủy hợp đồng	42.567.381	9.046.416.988
Lãi từ thanh lý tài sản	3.907.871.311	2.748.846.664
Thu nhập khác	6.265.602.303	4.386.045.612
Chi phí khác	108.313.161.493	6.969.256.261
Chi phí dùng phát triển Dự án nhà máy PBAT (*)	94.955.284.445	-
Chi phí bồi thường	3.354.044.349	3.922.045.364
Lỗ từ thanh lý tài sản	-	356.692.983
Chi phí khác	10.003.832.699	2.690.517.914
(Lỗ)/LỢI NHUẬN KHÁC thuẤn	(98.097.120.498)	9.212.053.003

(\*) Đây là các chi phí lập hồ sơ thiết kế tổng thể dự án và các chi phí khác liên quan của dự án Nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học tự hủy hoàn toàn công nghệ cao (PBAT) được ghi nhận vào chi phí khác trong năm 2024 do Công ty PBAT quyết định dừng thực hiện dự án (Thuyết minh số 17.1).

34. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	3.578.290.536.553	2.800.707.358.277
Chi phí nhân công	654.088.769.760	532.505.746.717
Chi phí khấu hao và phân bổ (*)	400.443.116.222	330.970.771.702
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.308.551.757.178	928.169.494.119
Chi phí khác	95.211.519.583	57.802.820.587
TỔNG CỘNG	6.036.585.699.296	4.650.156.191.402

(\*) Bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định thuê tài chính, bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại và phân bổ tiền thuê đất trả trước).

35. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) áp dụng cho Công ty và các công ty con trong năm như sau:

Công ty An Phát Complex chịu thuế suất thuế TNDN cho hoạt động chuyển nhượng đất của Dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp An Phát Complex là 5% đến hết năm 2026; năm 2027 là 10% và trong các năm tiếp theo là 20% do Công ty An Phát Complex được kế thừa các ưu đãi thuế từ nhận chuyển nhượng dự án cũ. Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho các hoạt động còn lại của Công ty An Phát Complex là 20% thu nhập chịu thuế;

Công ty An Thành Singapore chịu thuế suất 17% theo Luật thuế TNDN của Singapore; và công ty này được miễn 75% thuế đối với 10.000 đô la Singapore thu nhập chịu thuế đầu tiên và miễn 50% thuế đối với 190.000 đô la Singapore

thu nhập chịu thuế tiếp theo;

Công ty An Phat International, Inc và Công ty AFC EcoPlastics, LLC chịu thuế suất 21% theo Luật thuế TNDN của Hoa Kỳ;

Công ty Ankor chịu thuế lũy tiến theo thu nhập, cụ thể thuế suất phổ thông 9% đối với thu nhập dưới 200 triệu KRW; 19% đối với thu nhập từ 200 triệu đến 20 tỷ KRW; 21% đối với thu nhập từ 20 tỷ đến 300 tỷ KRW và 24% đối với thu nhập trên 300 tỷ KRW theo Luật thuế TNDN của Hàn Quốc;

Công ty VMC được miễn thuế TNDN trong 4 năm bắt đầu từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ năm 2022 đến năm 2025 và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo từ năm 2026 đến năm 2034 cho hoạt động sản xuất khuôn. Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho các hoạt động còn lại của Công ty VMC là 20% thu nhập chịu thuế;

Các công ty còn lại gồm Công ty, Công ty An Phát Complex 1, Công ty Lương Điện Ngọc Liên, Công ty PBAT, Công ty An Tiến, Công ty An Thành, Công ty An Tín, Công ty An Vinh, Công ty Nhựa Hà Nội, Công ty An Cường, Công ty An Trung và Công ty Viexim chịu thuế suất thuế TNDN là 20% thu nhập chịu thuế; và

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

35.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	90.725.300.260	77.937.805.250
Chi phí thuế TNDN trích thiếu năm trước	4.876.501.636	-
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	182.394.533	(9.236.073.435)
TỔNG CỘNG	95.784.196.429	68.701.731.815

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	415.566.037.160	377.895.554.949
Thuế TNDN theo các thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty		
Thuế suất thuế TNDN 21%	(20.460.248.205)	(13.934.116.099)
Thuế suất thuế TNDN 20%	108.188.319.480	85.720.780.825
Thuế suất thuế TNDN 17%	463.831.195	2.255.767.864
Thuế suất thuế TNDN 10%	-	833.396.499
Thuế suất thuế TNDN 9%	(2.775.021.135)	(96.299.806)
Thuế suất thuế TNDN 5%	7.967.124	8.037.639
Miễn giảm thuế TNDN	(1.008.030.850)	-
Các khoản điều chỉnh		
Thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế	2.348.720.960	13.979.052.220
Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư vào công ty con	(9.447.995.756)	3.528.835.113
Phân bổ lợi thế thương mại	6.065.067.028	1.020.535.994



Chi phí lãi vay không được trừ	(514.618.672)	1.114.629.003
Chi phí khác không được khấu trừ	11.060.660.217	2.249.092.838
Điều chỉnh khác	1.443.106.513	(1.887.339.274)
Chi phí dùng triển khai Dự án Nhà máy PBAT không được trừ	18.991.056.889	-
Điều chỉnh hợp nhất khác không chịu thuế	(2.404.562.190)	(1.663.117.953)
Điều chỉnh thuế TNDN năm trước	4.876.501.636	-
Lãi trong công ty liên kết	(11.343.951.463)	(10.588.226.553)
Lỗ năm trước chuyển sang	(9.706.606.342)	(13.839.296.495)
Chi phí thuế TNDN	95.784.196.429	68.701.731.815

### 35.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

### 35.3 THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	8.335.796.593	5.928.658.541	1.964.119.026	2.960.948.781
Chênh lệch kỳ ghi nhận doanh thu và giá vốn cho mục đích tính thuế TNDN	3.504.144.128	1.316.838.535	2.187.305.593	58.079.833
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá khoản mục tiền và phải thu	(1.341.608.261)	799.356.573	(2.140.964.834)	(396.815.443)
Lỗ có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai	3.732.594.661	5.911.782.676	(2.179.188.015)	5.911.782.676
Các khoản khác	-	522.371.266	(522.371.266)	522.371.266
	14.230.927.121	14.479.007.591		
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Chênh lệch từ việc đánh giá giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại thời điểm hợp nhất kinh doanh	(11.930.004.975)	(12.438.709.938)	508.704.963	179.706.322
	(11.930.004.975)	(12.438.709.938)	508.704.963	179.706.322

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	2.300.922.146	2.040.297.653
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	(182.394.533)	9.236.073.435

### 35.4 TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI CHƯA ĐƯỢC GHI NHẬN

#### LỖ THUẾ CHUYỂN SANG TỪ NĂM TRƯỚC

Công ty và các công ty con được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó, ngoại trừ các công ty con sau:

Công ty An Phat International, Inc. và Công ty AFC EcoPlastics, LLC. không bị giới hạn thời gian chuyển lỗ theo Luật thuế TNDN của Hoa Kỳ.

Công ty An Thành Singapore không bị giới hạn thời gian chuyển lỗ theo Luật thuế TNDN của Singapore.

Công ty Ankor được phép chuyển các khoản lỗ trong vòng 10 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó theo Luật thuế TNDN của Hàn Quốc.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty và nhóm công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 461.895.801.665 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 480.884.083.394 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

#### LỖ THUẾ CHUYỂN SANG TỪ NĂM TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	Tăng do mua công ty con	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2024	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2024
Không giới hạn thời gian chuyển lỗ						
2020		25.038.430.320	-	(8.571.343.471)	-	16.467.086.849
2021		28.896.206.640	-	-	-	28.896.206.640
2022		96.699.103.351	-	-	-	96.699.103.351
2023		80.537.696.064	-	-	-	80.537.696.064
Thời gian chuyển lỗ 10 năm						
2019	2029	13.861.696.842	-	-	-	13.861.696.842
2020	2030	13.767.491.104	-	-	-	13.767.491.104
2021	2031	27.768.773.431	-	-	-	27.768.773.431
2022	2032	17.163.881.924	-	-	-	17.163.881.924
2023	2033	9.070.560.815	-	-	-	9.070.560.815
2024	2034	8.857.779.873	-	-	-	8.857.779.873
Thời gian chuyển lỗ 5 năm						

2022	2027	203.129.531.994	-	(115.755.766.367)	-	87.373.765.627
2023	2028	44.248.020.042	18.429.954.500	(10.566.033.169)	-	52.111.941.373
2024	2029	7.757.603.859	1.562.213.914	-	-	9.319.817.773
TỔNG CỘNG		576.796.776.259	19.992.168.414	(134.893.143.007)	-	461.895.801.666

(\*) Ngoại trừ Nhóm Công ty An Tiến đã được cơ quan thuế quyết toán đến hết năm 2023, lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con còn lại cho các năm tài chính chưa được cơ quan thuế quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Ngoại trừ khoản lỗ tính thuế của Công ty An Phát Complex 1 với số tiền là 18 tỷ đã được ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại, Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế còn lại với số tiền là 443 tỷ VND do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

### CHI PHÍ LÃI VAY VƯỢT NGƯỠNG QUY ĐỊNH

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại (“chi phí lãi vay chưa được trừ”) sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm phát sinh	Có thể được chuyển thành chi phí lãi vay được trừ thuế đến năm		Chi phí lãi vay chưa được trừ thuế phát sinh	Tăng do mua công ty con	Chi phí lãi vay chưa được trừ đã chuyển sang được trừ trong năm sau tính đến ngày 31/12/2024	Chi phí lãi vay chưa được trừ không còn được chuyển sang năm sau đến ngày 31/12/2024	Chi phí lãi vay chưa được trừ chưa chuyển sang năm sau tại ngày 31/12/2024
2020	2025	(i)	-	83.064.985	(83.064.985)	-	-
2021	2026	(i)	-	4.663.733.793	(706.543.380)	-	3.957.190.413
2022	2027	(i)	24.155.397.946	-	(1.783.484.996)	-	22.371.912.950
2023	2028	(i)	5.335.429.030	4.624.066.571	-	-	9.959.495.601
TỔNG CỘNG			29.490.826.976	9.370.865.349	(2.573.093.361)	-	36.288.598.964

Đây là các khoản chi phí lãi vay không được khấu trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, ngoại trừ Công ty An Thành đã được quyết toán thuế đến hết 2023.

Nhóm Công chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được khấu trừ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay không được khấu trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không.

## 36. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các công ty con, và các bên liên quan khác có giao dịch và còn số dư công nợ với Nhóm Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (“Công ty An Phát Holdings”)	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần An Tiến Industries (“Công ty An Tiến”)	Công ty con
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (“Công ty An Phát Complex”)	Công ty con
An Thanh Bicsol Singapore PTE. Ltd. (“Công ty An Thành Singapore”)	Công ty con
Công ty Cổ phần An Thành Bicsol (“Công ty An Thành”)	Công ty con
Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (“Công ty An Tín”)	Công ty con
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 (“Công ty An Phát Complex 1”)	Công ty con
Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh (“Công ty An Vinh”)	Công ty con
An Phat International, Inc.	Công ty con
AFC EcoPlastics, LLC.	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát (“Công ty PBAT”)	Công ty con
Ankor Bioplastics Co., Ltd (“Công ty Ankor”)	Công ty con
Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (“Công ty Nhựa Hà Nội”)	Công ty liên kết (từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 tới ngày 25 tháng 9 năm 2024), công ty con (từ ngày 26 tháng 9 năm 2024)
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường (“Công ty An Cường”)	Công ty cùng tập đoàn (từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 tới ngày 25 tháng 9 năm 2024), công ty con (từ ngày 26 tháng 9 năm 2024)
Công ty TNHH An Trung Industries (“Công ty An Trung”)	Công ty cùng tập đoàn (từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 tới ngày 25 tháng 9 năm 2024), công ty con (từ ngày 26 tháng 9 năm 2024)
Công ty TNHH Phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư Viexim (“Công ty Viexim”)	Công ty cùng tập đoàn (từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 tới ngày 25 tháng 9 năm 2024), công ty con (từ ngày 26 tháng 9 năm 2024)
Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam (“Công ty VMC”)	Công ty cùng tập đoàn (từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 tới ngày 25 tháng 9 năm 2024), công ty con (từ ngày 26 tháng 9 năm 2024)



Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Lương Điện Ngọc Liên (“Công ty Lương Điện Ngọc Liên”)	Công ty con (từ ngày 16 tháng 10 năm 2024)
Công ty Cổ phần Nhựa bao bì Vĩnh (“Công ty Nhựa bao bì Vĩnh”)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt (“Công ty Nam Việt”)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam (“Công ty Sunrise”)	Công ty liên kết của công ty con
Công ty Cổ phần dịch vụ xăng dầu An Đông (“Công ty An Đông”)	Công ty liên kết của công ty con
Công ty Cổ phần Ancop (“Công ty Ancop”)	Công ty liên kết của công ty con (đến ngày 30 tháng 11 năm 2024)
Công ty Cổ Phần Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát (“Công ty Suất ăn An Phát”)	Công ty liên kết của công ty con
Công ty Cổ phần Anbio (“Công ty Anbio”)	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt

Danh sách bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các công ty con, và các bên liên quan khác có giao dịch và còn số dư công nợ với Nhóm Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT
Bà Trần Thị Thoản	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Cờ	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Văn Thị Lan Anh	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt của công ty Công ty An Phát Holdings (tính đến ngày 09/10/2024)
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Lãnh đạo chủ chốt của công ty Công ty An Phát Holdings và công ty con
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt của công ty con
Ông Phạm Văn Tuấn	Lãnh đạo chủ chốt của công ty con
Ông Ngô Văn Thụ	Lãnh đạo chủ chốt của công ty con
Ông Lim Heon-young	Lãnh đạo chủ chốt của công ty con

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	461.000.000.000	468.650.000.000
		Thu hồi gốc vay	190.033.000.000	405.117.000.000
		Lãi cho vay	17.487.932.018	14.194.578.563
		Thu tiền lãi cho vay	4.780.865.370	-
		Nhận chuyển nhượng cổ phần	173.407.166.200	74.200.000.000
		Thanh toán chuyển nhượng cổ phần	173.407.166.200	74.200.000.000
		Mua hàng	22.424.710.301	19.662.089.746
		Thanh toán tiền hàng	18.137.478.722	22.487.363.742
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	788.374.230	985.706.045
		Thu tiền hàng và dịch vụ	1.284.440.999	640.093.488
		Đi vay	-	1.300.000.000
		Trả gốc vay	-	5.170.000.000
Công ty An Cường	Công ty cùng tập đoàn (tới ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Chi phí lãi vay	-	49.645.479
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.021.593.371	93.820.653.601
		Nhận thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ	46.021.593.371	224.542.750.757
		Cho vay	30.184.019.400	39.000.000.000
		Lãi cho vay	704.781.320	205.223.287
		Thu hồi gốc vay	57.184.019.400	12.000.000.000
		Mua hàng hóa dịch vụ	5.896.583.038	25.126.207.565
		Thanh toán tiền hàng và phí dịch vụ	5.260.536.569	28.724.351.548
		Lãi trái phiếu	6.069.287.673	-
		Trả lãi trái phiếu	8.463.575.343	-
		Thu nhập khác	202.024.000	-
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa dịch vụ	83.027.414.273	77.490.096.350
		Thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ	84.700.043.468	104.128.831.923
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.445.770.910	10.766.058.746
		Chi hộ tiền điện, nước	4.917.906.998	2.766.409.173
		Thu tiền bán hàng và chi hộ	23.108.436.382	16.881.987.883
		Thu hồi gốc vay	-	1.300.000.000
		Đi vay	4.000.000.000	-
		Trả gốc vay	4.000.000.000	-
		Chi phí lãi vay	26.301.370	-
Công ty Nhựa bao bì Vĩnh	Công ty liên kết	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.195.372.850	19.032.980.370
		Thu tiền hàng và phí dịch vụ	20.713.166.934	18.861.776.844
		Cổ tức được chia	4.703.974.200	4.703.974.200
		Nhận cổ tức	4.703.974.200	4.703.974.200
		Thanh toán tiền hàng	-	211.680.000

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Anbio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng hóa dịch vụ	11.833.456.386	68.380.098.650
		Thanh toán tiền hàng và phí dịch vụ	16.930.808.396	190.238.063.092
		Thu hồi gốc vay	-	1.000.000.000
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	254.487.661	719.512.480
		Thu tiền hàng và phí dịch vụ	3.862.097.409	1.041.566.125
Công ty An Trung	Công ty cùng tập đoàn (tới ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Cho vay	25.000.000.000	20.000.000.000
		Thu hồi gốc vay	25.000.000.000	20.000.000.000
		Lãi cho vay	58.783.562	19.726.027
		Trả gốc vay	-	4.000.000.000
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.274.352.510	8.155.532.826
		Thu tiền hàng và phí dịch vụ	10.758.212.109	8.727.241.677
		Lãi trái phiếu	2.555.602.191	47.401.644
		Trả lãi trái phiếu	6.529.432.767	-
		Mua hàng hóa dịch vụ	4.650.517.531	-
		Thanh toán tiền hàng và phí dịch vụ	3.943.215.794	519.819.114
Công ty VMC	Công ty cùng tập đoàn (tới ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.309.830.727	3.371.745.319
		Thu tiền hàng và phí dịch vụ	3.384.884.360	5.866.664.517
		Chi hộ tiền điện, nước	1.606.573.262	1.890.698.366
		Mua hàng hóa và tài sản cố định	1.013.561.980	10.000.000
		Thanh toán tiền hàng hóa và tài sản cố định	783.689.336	-
		Đi vay	7.000.000.000	-
		Trả nợ gốc vay	7.000.000.000	-
		Chi phí lãi vay	51.953.425	-
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết (từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 tới ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26.207.606.250	27.751.573.000
		Thu tiền hàng và phí dịch vụ	28.081.452.495	31.292.430.960
		Mua hàng hóa dịch vụ	206.585.000	-
		Thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ	210.753.000	
		Cổ tức được chia	17.286.257.000	17.286.257.000
		Nhận cổ tức	17.286.257.000	17.286.257.000
		Đi vay	-	7.000.000.000
		Trả gốc vay	7.000.000.000	-
		Chi phí lãi vay	21.191.781	-

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Suất ăn An Phát	Công ty liên kết	Mua hàng hóa dịch vụ	31.832.549.915	24.961.203.212
		Thanh toán tiền hàng và phí dịch vụ	33.976.583.228	27.248.065.373
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.373.220.851	3.334.660.923
		Nhận thanh toán tiền hàng	797.003.847	-
		Cổ tức được chia	4.252.500.000	-
		Góp vốn	-	15.000.000.000
Công ty Nam Việt	Công ty liên kết	Cổ tức được chia	441.000.000	1.029.000.000
		Nhận cổ tức bằng tiền	-	1.029.000.000
Công ty Ankor	Công ty con	Thu hồi gốc vay	-	12.548.280.000
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	4.137.856.910
		Mua hàng hóa dịch vụ	-	6.342.211.168
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt của Công ty APC	Tạm ứng	-	3.918.010.709
		Hoàn ứng	-	13.071.548.767
Ông Phạm Văn Tuấn	Lãnh đạo chủ chốt của Công ty APC	Tạm ứng	70.566.702.000	15.192.444.000
		Hoàn ứng	80.236.727.082	18.168.068.719
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt của công ty An Phát Holdings (tính đến ngày 09/10/2024)	Tạm ứng	5.556.036.292	1.681.477.886
		Hoàn ứng	6.035.131.575	1.273.484.589
Ông Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc	Chi hộ	246.882.154	-
		Thu tiền chi hộ	475.815.163	-
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Lãnh đạo chủ chốt tại Công ty An Phát Holdings và công ty con	Tạm ứng	29.967.500.000	22.884.887.500
		Hoàn ứng	31.291.353.840	19.188.490.000
		Cho vay	10.000.000.000	-
		Thu hồi gốc vay	10.000.000.000	-
		Lãi cho vay	157.808.219	-
Ông Ngô Văn Thụ	Lãnh đạo chủ chốt tại công ty con	Tạm ứng	605.000.000	-
		Hoàn ứng	763.160.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND



Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 7.1)				
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	Công ty liên kết	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.928.704.068	792.842.364
Công ty Sunrise	Công ty liên kết của công ty con	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	340.661.465	1.406.603.567
Công ty Anbio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Bán hàng	177.332.570	3.781.799.955
Công ty An Cường	Công ty cùng tập đoàn (tới ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	4.907.653.599
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết (từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 tới ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	3.019.942.500
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Bán hàng và dịch vụ cho thuê xe	-	442.750.000
Các bên liên quan khác		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.272.622	1.525.004.041
			2.459.970.725	15.876.596.026

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 7.2)				
Công ty Anbio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng	3.953.928.750	-
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Mua hàng	-	6.762.298.003
Công ty VMC	Công ty cùng tập đoàn (tới ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Mua hàng	-	239.889.678
Công ty An Trung	Công ty cùng tập đoàn (tới ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Mua hàng	-	137.484.864
			3.953.928.750	7.139.672.545
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 8)				
Công ty An Cường	Công ty cùng tập đoàn (tới ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Cho vay	-	27.000.000.000
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	-	14.000.000.000
			-	41.000.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh số 8)				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Cho vay	358.500.000.000	73.533.000.000
			358.500.000.000	73.533.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 9)				
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Lãnh đạo chủ chốt của công ty AN Phát Holdings và công ty con	Chi hộ và tạm ứng	2.397.033.660	3.720.887.500
Ông Phạm Văn Tuấn	Lãnh đạo chủ chốt của Công ty APC	Chi hộ và tạm ứng	1.601.875.000	11.271.900.082
Công ty Nam Việt	Công ty liên kết	Cổ tức được chia	441.000.000	-
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Phải thu lãi cho vay	-	3.450.219.178
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt của công ty An Phát Holdings (tính đến ngày 09/10/2024)	Tạm ứng	-	479.095.283
Các bên liên quan khác		Phải thu khác	210.714.367	2.350.748.924
			4.650.623.027	21.272.850.967
Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh số 9)				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Phải thu lãi vay	17.474.136.991	1.316.851.165
			17.474.136.991	1.316.851.165
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 20.1)				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Mua hàng	15.247.237.750	15.080.965.175
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng	10.551.714.539	4.531.619.011
Công ty Anbio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng	5.685.645.505	5.694.537.353
Công ty Suất ăn An Phát	Công ty liên kết	Mua hàng	3.950.253.900	1.952.392.440
Các bên liên quan khác			-	706.968
			35.434.851.694	27.260.220.947
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 20.2)				
Công ty Anbio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Bán hàng	2.434.239.106	2.434.239.106

Công ty Sunrise	Công ty liên kết của công ty con	Bán hàng	705.797.930	-
Công ty An Trung	Công ty cùng tập đoàn (đến ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Bán hàng	-	246.217.433
			3.140.037.036	2.680.456.539
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:				
Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả (Thuyết minh số 22)				
Công ty An Trung	Công ty cùng tập đoàn (đến ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Lãi trái phiếu	-	4.683.816.986
Công ty An Cường	Công ty cùng tập đoàn (đến ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Lãi trái phiếu	-	4.454.301.369
			-	9.138.118.355
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 24)				
Công ty An Phát Holdings	Công ty mẹ	Phải trả đặt cọc do hủy hợp đồng	8.846.253.923	8.410.072.293
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết	Phải trả lãi vay	-	323.246.575
Công ty An Trung	Công ty cùng Tập đoàn	Phải trả khác	-	136.776.713
			8.846.253.923	8.870.095.581
Vay ngắn hạn (Thuyết minh số 25)				
Công ty Nhựa Hà Nội	Công ty liên kết (đến ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Vay ngắn hạn	-	7.000.000.000
Ông Lim Heon-young	Lãnh đạo chủ chốt tại công ty con	Vay ngắn hạn	713.043.478	773.584.906
			713.043.478	7.773.584.906
Trái phiếu phát hành (Thuyết minh số 25)				
Công ty An Cường	Công ty cùng tập đoàn (đến ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Trái phiếu	-	73.500.000.000



Công ty TNHH An Trung Industries	Công ty cùng tập đoàn (đến ngày 25 tháng 9 năm 2024)	Trái phiếu	-	31.836.000.000
Trong đó:				
Chi phí phát hành trái phiếu chưa được phân bổ			-	(446.316.605)
			-	<b>104.889.683.395</b>

GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Tổng giám đốc	879.574.614	781.054.923
Bà Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	813.069.232	658.665.691
Bà Trần Thị Thoản	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	893.401.923	763.066.886
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Phan Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên HĐQT	-	10.000.000
Bà Lâm Thị Hiến	Phó Tổng Giám đốc	-	408.484.023
Ông Nguyễn Xuân Cờ	Phó Tổng Giám đốc	616.540.845	134.601.692
TỔNG CỘNG		<b>3.622.586.614</b>	<b>3.175.873.215</b>

THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thù lao của Ban Kiểm soát	264.000.000	264.000.000

37. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	368.580.504.091	289.410.548.684
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khác phục vụ ban điều hành (*)	-	(40.398.004.629)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	368.580.504.091	249.012.544.055
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	382.274.496	382.274.496
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	382.274.496	382.274.496
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>		
- Lãi cơ bản	964	651
- Lãi suy giảm	964	651

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khác phục vụ ban điều hành từ lợi nhuận để lại của năm 2023 theo Nghị quyết số 270501/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 27 tháng 5 năm 2024 và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2024 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

38. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động bởi những khác biệt về địa điểm theo địa điểm tài sản của Nhóm Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được tổ chức và quản lý theo địa điểm kinh doanh của Nhóm Công ty.

Công ty cũng lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo thứ yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty cũng bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Nhóm Công ty theo dõi hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Nhóm Công ty trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của của Công ty và các công ty (bao gồm chi phí tài chính và doanh thu tài chính) được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng bộ phận.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

38.1 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý của Nhóm Công ty như sau:

	Việt Nam	Singapore	Mỹ	Hàn Quốc	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu						
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	9.415.654.367.529	2.252.759.391.199	1.009.833.867.417	103.982.934.903		12.782.230.561.048
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	672.489.700.467	61.694.423.608	29.252.889.762	5.451.405.991	(768.888.419.828)	-
Tổng doanh thu	10.088.144.067.996	2.314.453.814.807	1.039.086.757.179	109.434.340.894	(768.888.419.828)	12.782.230.561.048
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế của bộ phận	550.068.912.144	8.594.546.465	(101.973.618.308)	(30.994.969.282)	91.245.404.698	516.940.275.717
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (i)						(101.374.238.557)
Lợi nhuận thuần trước thuế						415.566.037.160
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp						(95.784.196.429)
Lợi nhuận thuần sau thuế						319.781.840.731
Các thông tin bộ phận khác						
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm						
Tài sản cố định hữu hình	380.372.038.226	-	3.714.055.424	-		384.086.093.650
Tài sản cố định vô hình	2.739.000.000	-	-	-		2.739.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.221.222.926.857	-	-	-		1.221.222.926.857
Bất động sản đầu tư	1.347.753.515	-	-	-		1.347.753.515
Khấu hao và hao mòn	377.306.938.154	-	3.277.691.869	-		380.584.630.023
Tài sản và công nợ						
Tài sản bộ phận	12.651.101.347.968	274.937.794.836	174.797.078.029	185.009.078.724	(302.509.276.441)	12.983.336.023.116
Tài sản không phân bổ (ii)						784.879.561.339
Tổng tài sản						13.768.215.584.455
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	3.673.253.857.663	187.694.618.424	38.025.973.661	127.849.232.586	(407.734.503.049)	3.619.089.179.285
Tổng nợ phải trả không phân bổ (iii)						3.912.852.451.970
Tổng công nợ						7.531.941.631.255

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Hoạt động sản xuất	Hoạt động kinh doanh thương mại	Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	Hoạt động khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc cùng ngày						
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	5.474.079.050.963	6.903.836.172.390	141.237.709.840	263.077.627.855		12.782.230.561.048
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	173.023.855.288	411.285.962.486	6.478.337.709	178.100.264.345	(768.888.419.828)	-
Tổng doanh thu	5.647.102.906.251	7.315.122.134.876	147.716.047.549	441.177.892.200	(768.888.419.828)	12.782.230.561.048
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm						
Tài sản cố định hữu hình	155.951.235.539	223.891.211.717	1.644.018.182	2.599.628.212		384.086.093.650
Tài sản cố định vô hình	1.116.902.301	1.603.479.502	-	18.618.197		2.739.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	80.129.132.114	115.037.296.247	1.024.720.786.395	1.335.712.101		1.221.222.926.857
Bất động sản đầu tư	-	-	1.347.753.515	-		1.347.753.515
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Các thông tin bộ phận khác						
Tài sản bộ phận	2.569.289.916.791	3.240.354.496.119	3.282.583.319.041	123.476.970.334	(89.579.438.272)	9.126.125.264.013
Tài sản không phân bổ (iv)						4.642.090.320.442
Tổng tài sản						13.768.215.584.455

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY



### 38.2 Thông tin theo bộ phận vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày:

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Nhóm Công ty như sau:

	Việt Nam		Singapore	Mỹ	Hàn Quốc	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu							
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	9.738.447.302.891	1.869.657.607.606	961.244.650.989	52.164.583.461	-	-	12.621.514.144.947
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	231.814.165.090	408.185.209.971	72.415.289.255	-	(712.414.664.316)	-	-
Tổng doanh thu	9.970.261.467.981	2.277.842.817.577	1.033.659.940.244	52.164.583.461	(712.414.664.316)	-	12.621.514.144.947
Kết quả hoạt động kinh doanh							
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế của bộ phận	302.145.650.058	13.886.437.257	(67.144.284.636)	(965.578.487)	64.433.372.327	-	312.355.596.519
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ (i)							65.539.958.430
Lợi nhuận thuần trước thuế							377.895.554.949
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp							(68.701.731.815)
Lợi nhuận thuần sau thuế							309.193.823.134
Các thông tin bộ phận khác							
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm	1.343.011.204.205	-	-	-	-	-	1.343.011.204.205
Tài sản cố định hữu hình	30.788.014.143	-	-	-	-	-	30.788.014.143
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	447.975.899.702	-	-	-	-	-	447.975.899.702
Bất động sản đầu tư	864.505.290.360						864.505.290.360
Khấu hao và hao mòn	315.578.012.683	-	4.830.175.379	-	-	-	320.408.188.062
Tài sản và công nợ							
Tài sản bộ phận	5.655.015.546.586	151.604.999.468	179.510.806.357	174.645.943.974	(19.694.117.249)	-	6.141.083.179.136
Tài sản không phân bổ (ii)							5.442.362.326.780
Tổng tài sản	1.734.250.859.705	131.169.000.893	38.497.330.683	147.060.867.175	(71.414.928.516)	-	11.583.445.505.916
Tổng nợ phải trả theo bộ phận							1.979.563.129.940
Tổng nợ phải trả không phân bổ (iii)							3.640.011.435.746
Tổng công nợ							5.619.574.565.686

B09-DN/HN  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀO NGÀY 31 THÁNG 12  
NĂM 2024 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Hoạt động sản xuất	Hoạt động kinh doanh thương mại	Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	Hoạt động khác	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc cùng ngày						
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	4.592.002.674.214	7.720.667.099.317	131.884.093.287	176.960.278.129	-	12.621.514.144.947
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	166.877.155.806	764.774.555.990	-	103.204.061.538	(1.034.855.773.334)	-
Tổng doanh thu	4.758.879.830.020	8.485.441.655.307	131.884.093.287	280.164.339.667	(1.034.855.773.334)	12.621.514.144.947
Chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản tăng trong năm						
Tài sản cố định hữu hình	30.788.014.143	-	-	-	-	30.788.014.143
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	447.975.899.702	-	-	-	-	447.975.899.702
Bất động sản đầu tư	864.505.290.360	-	-	-	-	864.505.290.360
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Các thông tin bộ phận khác						
Tài sản bộ phận	1.091.218.601.635	728.470.212.641	1.659.453.032.220	32.604.424.817	(86.344.519.408)	3.425.401.751.905
Tài sản không phân bổ (v)						8.158.043.754.011
Tổng tài sản						11.583.445.505.916

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thu nhập/(chi phí) không phân bổ bao gồm lãi/(lỗ) trong công ty liên kết, chi phí lãi vay, chi phí phát hành trái phiếu và các khoản vay, lãi tiền gửi và lãi tiền cho vay, chi phí khác và thu nhập khác.

Tài sản không phân bổ bao gồm các khoản đầu tư tài chính dài hạn, tài sản thuế thu nhập hoãn lại, lợi thế thương mại và các khoản phải thu về cho vay.

Công nợ không phân bổ bao gồm các khoản vay, phải trả lãi đi vay và, thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tài sản không phân bổ bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính, phải thu về cho vay và lãi cho vay, các khoản phải thu khác, chi phí trả trước, thuế GTGT được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu Nhà nước, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và lợi thế thương mại.

### 39. CÁC CAM KẾT

#### CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất, nhà xưởng, thuê xe và thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	9.845.273.801	6.202.768.052
Từ 1 - 5 năm	24.690.030.882	8.442.606.592
Trên 5 năm	66.483.003.285	65.952.812.099
TỔNG CỘNG	101.018.307.968	80.598.186.743

#### CAM KẾT CHO THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty cho thuê đất, thuê nhà xưởng, thuê dịch vụ theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm (*)	Số đầu năm
Đến 1 năm	72.905.852.051	61.411.741.335
Từ 1 – 5 năm	296.841.635.585	178.075.720.393
Trên 5 năm	2.066.709.870.926	1.378.606.353.702
TỔNG CỘNG	2.436.457.358.562	1.618.093.815.430

(\*) Bao gồm số tiền thuê đã nhận trước của các bất động sản đầu tư thuộc dự án An Phát Complex và Dự án Khu Công nghiệp An Phát 1 (xem Thuyết minh số 23).

#### CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN CHI PHÍ THUÊ ĐẤT

Công ty An Phát Complex 1 đã nhận được các quyết định cấm trừ tiền đến bù, giải phóng mặt bằng với tiền thuê đất cho các phần diện tích dự án Khu công nghiệp An Phát 1 đã ký hợp đồng thuê đất với Nhà nước. Theo các quyết định cấm trừ và hợp đồng thuê đất, Công ty An Phát Complex 1 còn nghĩa vụ phải nộp tiền thuê đất cho giai đoạn chưa được cấm trừ từ tháng 10 năm 2069 đến tháng 2 năm 2071 cho diện tích đất thuê khoảng 401 nghìn m2. Đơn giá thuê đất này sẽ phụ thuộc vào đơn giá tại thời điểm nhận được thông báo nộp tiền của cơ quan Nhà nước trong tương lai.

#### CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ

Nhóm Công ty đã ký các hợp đồng liên quan tới việc triển khai dự án bất động sản và xây dựng hạ tầng. Tổng số vốn cam kết theo các hợp đồng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 ước tính là 767 tỷ đồng.

### 40. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngoại tệ</b>		
- Đô la Mỹ (USD)	49.789.299	43.589.612
- Won Hàn Quốc (KRW)	248.452.549	216.294.765
Euro (EUR)	33.030	31.111
Đồng bảng Anh (GBP)	56	74
Đô la Singapore (SGD)	52.160	36.418
Rúp Nga (RUB)	1.565.556	11.950

### 41. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nghị quyết số 120202/2025/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 2 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng 15.511.200 cổ phần, tương đương 48,65% vốn điều lệ của Công ty An Thành, công ty con của Công ty, cho một công ty con khác là Công ty An Tiến. Sau khi thực hiện giao dịch chuyển nhượng này, tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Công ty trong công ty An Thành giảm còn 0,03% vốn điều lệ.

Theo nghị quyết số 130202/2025/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 2 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc giảm vốn đầu tư của Công ty vào Công ty PBAT. Sau khi giảm vốn, giá trị vốn đầu tư của Công ty vào Công ty PBAT (tính theo mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần) là 41.441.200.000 đồng, tương đương 4.144.120 cổ phần, chiếm 21,15% vốn điều lệ của Công ty PBAT.

Theo Nghị quyết số 100302/2025/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 3 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng 7.185.500 cổ phần, tương đương 9.75% vốn điều lệ của của Công ty An Tiến, công ty con của Công ty.

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Nguyễn Thị Thùy Vân  
Người lập

Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng

Hòa Thị Thu Hà  
Phó Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



